

CHIẾN-SĨ

CỘNG-HÒA

Th.S. & Chương

140
15-12-65

NIC
dupl

STOR
AP
95
V5
C63
#140





« Trung Liệt » tác phẩm điêu
khắc của NGUYỄN-THANH-THU

CHIẾN SĨ CÔNG-HOÀ

NGUYỆT-SAN CỦA QUÂN-LỰC VNCH

Cục Tâm-Lý-Chiến-Đánh

300.000 số mỗi kỳ

★

Số 140 - Bộ Mới - Ra ngày 15-12-1965



NIỀM TIN TẮT THẮNG

Từ sau trận Pleime, Q.L.V.N.C.H. đã liên tiếp chiến thắng ở Ia Drang, Thạch-Trụ, Cà Dâm... Dù vậy, dư hưởng của chiến thắng Pleime vẫn còn vì tầm quan trọng chiến lược của nó.

VC, khi phóng ra một lực lượng đáng kể, bám sát Pleime, toan áp đảo chiến trường, một mặt đề gây tiếng vang trên chính trường quốc tế, mặt khác đề lập một đầu cầu ở vùng Cao-nguyên bảo đảm cho việc xâm nhập cán binh và vũ khí trên đoạn chốt của con đường Hồ Chí Minh từ Bắc vào Nam xuyên qua Lào Quốc.

Với trận Pleime, VC muốn tái diễn tấn tuồng Điện Biên Phủ nhưng kết quả đi ngược lại với dự tính của chúng. Hàng ngàn xác địch ngổn ngang ngoài trận địa. Những đơn vị thiện chiến nhất của VC bị đánh tan tành. Thất bại ở Pleime, VC gom góp tàn lực chuyển sang Chu Prong nhưng ở đây chúng cũng không làm được gì hơn và rốt cuộc vẫn rước lấy thảm bại.

Không đạt được ước vọng ở vùng Cao nguyên, VC kéo nhau xuống miền duyên hải Quảng Ngãi thì chính ở đây các đơn vị của QLVNCH và của Đồng Minh cũng lại cho giặc Cộng nếm những trận đòn đau điếng. Trên đường rút lui, tàn quân VC còn bị đại bác cỡ lớn có tầm bắn xa của các chiến hạm Hoa Kỳ thuộc Hạm đội thứ 7 rớt xuống đầu một cách chính xác khiến cho số thiệt hại của chúng tăng thêm gấp bội.

Nếu phải đem so sánh hai giai đoạn chiến đấu để rút một bài học kinh nghiệm, chúng ta có thể nhận định rằng sở dĩ trước kia Pháp đã thảm bại ở Điện Biên Phủ chỉ vì quân đội Pháp đã kém tinh thần lại còn kém trang bị cho nên Việt Minh mới vây hãm được Pháp trong lòng chảo Điện Biên Phủ để cuối cùng tràn ngập bắt buộc các đơn vị trú phòng của Pháp phải đầu hàng.

Ngày nay, quân đội Đồng Minh chiến đấu bên cạnh các chiến sĩ VNCH với một ý nghĩa thuần túy quân sự để giúp Việt Nam đánh bại CS chứ không phải để chiếm đất đai. Hơn nữa, tinh thần chiến đấu của chiến sĩ VNCH rất cao trong khi tinh thần của VC lại bị lung lạc vì những cuộc truy kích liên miên của QLVNCH, những cuộc dội bom ác liệt của các phóng pháo cơ chiến lược B-52 xuống các mặt khu và những cuộc oanh tạc Bắc Việt càng lúc càng gia tăng.

Về kỹ thuật, chúng ta đang ở trong một tương quan lợi thế gấp bội Việt Cộng. Chúng ta có những vũ khí tối tân, những phi cơ hiện đại nhất có thể hoạt động bất cứ lúc nào và bất kỳ ở đâu. Với những điều kiện như vậy, Việt Cộng không thể nào có đủ sức chịu đựng một trận địa chiến lâu dài cho nên sự thất bại của chúng trong chiến dịch mùa mưa là một việc tất nhiên phải xảy ra.

Những thành tích vẻ vang của các chiến sĩ VNCH trong mùa mưa đã đem đến niềm tin tất thắng. Giai đoạn *Tổng phản công quân sự* mà Trung Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia đã đề cập đến trong bức Thông điệp nhân ngày kỷ niệm Cách Mạng 1-11-63 mở đầu bằng những chiến thắng và sẽ kết thúc bằng sự thắng lợi hoàn toàn của Quân dân VNCH

CSCH

Trong số này

★ PHẦN TIN TỨC:

3— Niềm tin tất thắng. 4— Những chiến thắng lớn trong tháng. 6— PLEIME, chiến trường quyết định. 8— Lễ mãn khóa 20 Võ Bị Quốc Gia Đợt 1. 10— Phái đoàn Chính phủ VNCH thăm viếng thân hữu Đại Hàn Dân Quốc. 14— Trường Quân Y.

★ PHẦN NGHIÊN-CỨU:

12— Tìm hiểu nước bạn Thái Lan. 16— Phi cơ quân sự Hoa Kỳ năm 1965. 22— Chiến thuật du kích. 23— Kỹ thuật tạo nên người chiến sĩ hiện ngang. 24— Toán học trên thế giới. 25— Cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong lịch sử.

★ PHẦN VĂN-NGHỆ GIẢI-TRÍ:

18— Đầu đường Thành phố (Truyện ngắn của TƯỜNG-LINH). 20— Lá thư của một người không quen. Thơ Đơn vị (THƯƠNG-DÃ-THẢO, M.H. HOÀI-LINH-PHƯƠNG, NHƯ-LAM-HẠNH, GIẢNG-NGỌC, PHÚ-CẨM, KIỀU-MỘNG-HÀ). 25— Cười Vang Đồn Trại. 26— Nụ cười đơn vị (HIẾU-ĐẾ).

Phóng sự của: Nguyễn-Thế-Hùng.

Hình ảnh của: Phòng Điện-Ảnh Cục Tâm Lý Chiến. V.B.

Minh họa:

Trình bày:

Phim màu của NGUYỄN-NGỌC-HẠNH



SẴN SÀNG



NHỮNG CHIẾN-THẮNG LỚN TRONG THÁNG

IA DRANG

Lữ Đoàn Nhảy Dù tham dự cuộc hành quân Thân Phong 7 do Quân Đoàn II tổ chức, từ ngày 18-11-65.

Ngay lúc 13 giờ ngày 18-11-65, Lữ Đoàn Nhảy Dù đã tới khu vực hành quân, và vào lúc 15 giờ thì chạm súng nhẹ với địch ở phía Tây Nam đến Đức Cơ.

Các đơn vị Nhảy Dù đóng vị trí đêm tại khu vực này. Trong suốt đêm không xảy ra một cuộc chạm súng lớn nào.

Qua ngày 19-11-65, một tiểu đoàn Nhảy Dù lục soát hướng Nam của khu vực hành quân trong thung lũng Ia Drang đã chạm súng mạnh với địch. Trong cuộc chạm súng này, các chiến sĩ Mũ Đỏ đã anh dũng chống trả và gây cho địch 30 tên chết tại chỗ, bắt sống một tên cùng tịch thu một súng trường Nga, một tiểu liên K.50 và một số lựu đạn. Trong cuộc chạm súng này, lực lượng Nhảy Dù tổn thất rất nhẹ.

Sáng ngày 20-11-65, Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù tiến chiếm mục tiêu ấn định trong khu vực hành quân, chạm súng với một lực lượng địch khá đông đảo, nhưng cũng gây cho chúng 9 tên chết tại chỗ, tịch thu 2 súng trường Nga và một tiểu liên K. 50.

Sau đó, đơn vị Nhảy Dù này tiến về hướng Nam và giao tiếp với một đơn vị khác, Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, để cùng chiếm một mục tiêu tiếp theo. Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù lục soát và tiến về hướng Tây để chiếm đồi Pô Lao Techin thì chạm súng với địch trong khi đang bám sát Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù từ hướng Bắc xuống.

Cuộc giáp chiến lúc này xảy ra rất khốc liệt. Các chiến sĩ Mũ Đỏ chiến đấu rất hăng say, dẻo dai. Trong cuộc chạm súng này, lực lượng Nhảy Dù đã tịch thu được một súng cối 60 ly, 4 trung liên Tiếp Khắc, 10 tiểu liên K. 50, 12 súng trường Trung cộng cùng nhiều lựu đạn và đạn dược. Số xác Việt cộng bỏ lại trên chiến địa ta đếm được là 180 xác.

Tiếp đến ngày hôm sau, 21-11-65, lực lượng Nhảy Dù lục soát chung quanh vị trí đêm bắn chết 8 Việt cộng, tịch thu 5 băng đạn, 2 lựu đạn và phá hủy một căn trại.

Kết quả tổng quát trong suốt cuộc hành quân này tính đến ngày 23-11 là 229 Việt cộng chết tại chỗ, ta tịch thu trên 40 súng đủ loại của địch.

Thế là các Tiểu đoàn của Trung đoàn 32 thuộc Sư đoàn 304 Việt cộng đã bị đánh cho tan nát.

Ia Drang quả đúng là mỏ chôn xác Việt cộng. Trèo đèo, băng rừng, vượt hàng mấy ngàn cây số vào đây, lực lượng Việt cộng đã nhận lãnh một cú đích đáng, đã bị lực lượng Nhảy Dù đánh cho tan tành.

Theo lời những sĩ quan dự trận kể lại, lính Việt cộng chết hoặc bị bắt không giữ một giấy tờ nào trong người, không mang theo lương thực. Như vậy lực lượng Việt Cộng phải ở một căn cứ gần biên giới. Nên nhớ rằng thung lũng Ia Drang cách biên giới không bao xa.

Một sĩ quan cho biết trận chiến xảy ra quá gần. Chiến sĩ Nhảy Dù chỉ việc xung phong lấy chân đạp ngã Việt cộng rồi dùng lấy súng. Đặc biệt trong chiến trận này, Trung úy Hứa Minh Châu, Đại đội trưởng đã chỉ huy đại đội một cách rất gan dạ và đã đoạt được nhiều vũ khí nhất.

DẦU TIẾNG

Hôm 21 tháng 11 trận gió « Mưa Đại thắng » của quân ta lại khốc liệt quét tan giặc Cộng ở vùng Dầu Tiếng.

Đề đập tan quân giặc Cộng thường phá hoại, cướp của, giết người trong vùng đồn điền Cao su Dầu Tiếng, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh đã ra quân đuổi giết giặc tại vùng 8 cây số Đông Bắc Dầu Tiếng. Cuộc hành quân mang tên « Xây dựng 2 »

Sau nhiều ngày đuổi giặc ráo riết, quân ta được biết có trên 2 ngàn tên giặc muốn giao chiến với ta. Quân ta bèn dùng chiến thuật như giặc, lấy một đơn vị Pháo binh và 1 đơn vị Bộ binh nhỏ để nhử, trong khi lực lượng chủ lực gần quân mai phục chờ giết sạch giặc Cộng. Đêm xuống, đúng như

kế hoạch đã định, giặc tưởng chắc ăn tiến đánh thành phần nhử của ta. Lập tức, lực lượng mai phục của ta viết chặt vòng vây, nhả đạn như mưa vào quân thù. Quân ta bắn từ tứ phía, Pháo binh lại được sử dụng chính xác và đúng lúc, khiến cho quân giặc hỗn bay phách tán bỏ chạy tán loạn.

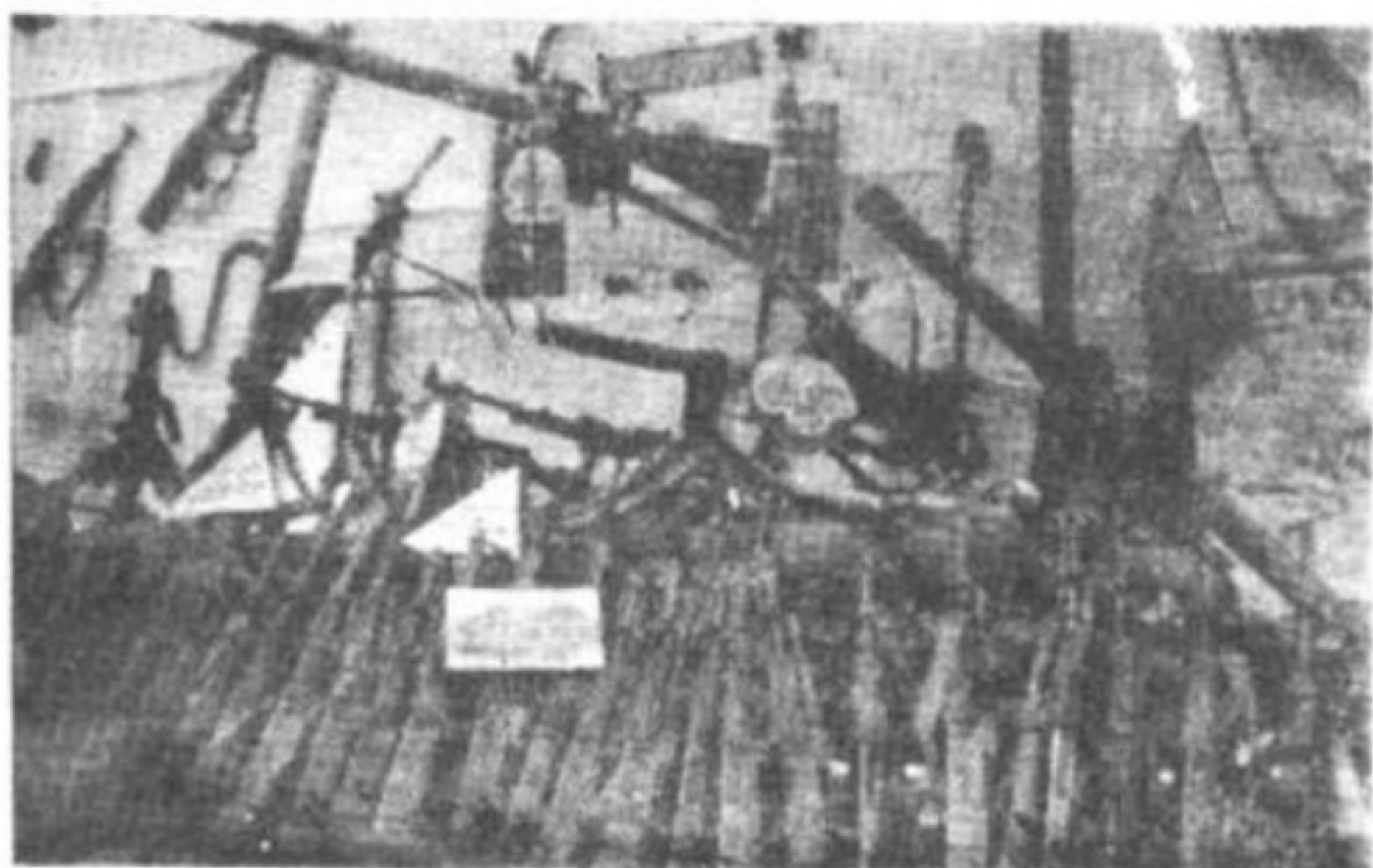
Kết quả đầu tiên cho biết quân ta đã hạ được 200 tên giặc Cộng phơi thây trên chiến trường. Ta tịch thu 3 đại bác, 4 SKZ, 1 thượng liên, 5 đại liên phòng không, 4 trung liên Tiếp khắc, 9 tiểu liên Tiếp khắc, 128 vũ khí cá nhân và 1 máy truyền tin PRC-10 cùng rất nhiều đạn dược quan trọng.

Ngay khi chiến trường còn sặc mùi thuốc súng và ướt đầm máu giặc, Thiếu Tướng Nguyễn bảo Trị, Tư-lệnh Quân đoàn 3 và Vùng 3 Chiến thuật đã đến thị sát mặt trận và thưởng thưởng các chiến sĩ. Thiếu Tướng còn tặng chung các chiến sĩ này 100 ngàn đồng để ăn mừng chiến thắng oanh liệt.

Sau đó, 1 phái đoàn báo chí thủ đô cũng đã đến quan sát trận đánh tại chỗ. Các quan sát viên quốc tế khi tới trận địa đã ghi nhận: ít nhất còn 200 tên giặc Cộng phá hoại bị giết chết, được đồng bọn mang đi.



Thiếu Tướng Tư Lệnh, Tư Lệnh Quân Đoàn II và Vùng II Chiến Thuật gần huy chương cho các chiến sĩ hữu công trong trận đánh tại Thung Lũng Ia Drang



Vũ khí do quân ta tịch thu tại Thạch Trụ

CÀ DÂM

Hôm 22 11, quân ta lại đoạt một chiến thắng vang dội khắp miền Tiền Giang. Để quyết tâm quét sạch giặc Cộng còn lén lút phá hoại vùng đồng bằng Cửu Long, quân ta đã chặn đánh một lực lượng lớn của giặc ở vùng Cà Dâm tỉnh Định Tường. Quân ta đã phá tan quân giặc một cách dễ dàng, giết chết 80 tên, bắt sống 5 tên khác, đoạt 2 đại bác 75 ly Trung cộng, 2 đại liên phòng không Đông Đức, 20 súng trường, 4 tiểu liên Tiếp khác, 1 tiểu liên Thompson, 3 thùng đạn đại liên, 1 carbine, 1 chân phòng không Đông Đức, 68 đạn súng cối 60 ly, 10 đạn đại bác, 100 băng đạn, một số mìn và lựu đạn. 1 tổng đài truyền tin và rất nhiều tài liệu quan trọng.

THẠCH TRỤ

Trong đêm 21 rạng ngày 22-11-1965, vào lúc 4 giờ 30, Việt cộng, với quân số gần một Trung đoàn đã dùng chiến thuật biển người tấn công vào đồn Thạch Trụ và các tiền đồn của căn cứ này do các chiến sĩ của Tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân trú đóng. Ngoài ra, chúng còn chia lực lượng tấn công vào các đơn vị tăng phái cho chiến đoàn Sông Vê như Đại đội 24 Công binh, Pháo binh, Địa Phương Quân.

Chiến sĩ Chiến đoàn Sông Vê đã kịp thời báo động và sẵn sàng chiến đấu ngay từ phát hỏa đầu tiên của Việt cộng.

Mặc dầu trong cảnh đêm tối mịt mù, mưa to gió lớn, trước sức tấn công biển người và liều lĩnh của địch, quân trú phòng tại Thạch Trụ vẫn bình tĩnh, gan dạ đẩy lui và hạ sát từng đợt xung phong của địch. Các làn sóng xung phong của bọn Việt cộng khát máu vừa ào đến phòng tuyến là bị hỏa lực của quân ta bắn ngã gục ngay, rất chính xác và kiên hiệu.

Sau 6 đợt xung phong để cố xâm nhập vào căn cứ của ta, nhưng Việt cộng đã sáu lần bỏ thây hàng loạt trên chiến tuyến, chúng đành hoảng hốt tháo lui để tấn công mặt khác. Nhưng tại căn cứ nào, quân sĩ của ta, từ đơn vị thiện chiến như Biệt Động Quân cho đến đơn vị kỹ thuật như Công binh, cũng như anh em Địa Phương Quân đều chống trả vô cùng mãnh liệt để chiếm ưu thế đẩy lui địch, loại chúng ra khỏi chiến trường.

Trong khi đó, nhờ hệ thống truyền tin mau lẹ của ta, Pháo binh các đơn vị bạn đã kịp thời yểm trợ chính xác cho đồn Thạch Trụ, gây cho Việt cộng những tổn thất nhân mạng nặng nề. Xác chết Việt cộng ngổn ngang khắp đồi núi, ruộng nương, ao hồ, quanh vùng Thạch Trụ đã nói lên sức mạnh hùng hậu của hỏa lực quân ta từ đơn vị trực tiếp tác xạ cho đến các đơn vị pháo kích yểm trợ.

Cuộc phản công oanh liệt của quân ta tại Thạch Trụ, kéo dài đến rạng sáng 22-11-1965, quân số Việt cộng đã bị hạ sát quá nửa và bị đẩy lui trên một cây số về phía Tây.

Kiểm điểm chiến trường, quân ta đã đại thắng một trận chiến lớn nhất từ xưa đến nay tại Quảng Ngãi với kết quả:

— Trên 500 tên Việt cộng bị hạ sát, 500 chết và bị thương được đồng bạn mang đi.

Ta tịch thu hầu hết vũ khí quan trọng của địch như:

- 5 khẩu đại bác 75 ly.
- 10 đại bác 57 ly.
- 12 súng phóng hỏa tiễn B. 40.
- 10 đại liên 30.
- 10 đại liên 50 + 60 tiểu liên Đức.
- 16 trung liên Nga + 120 tiểu liên Tiếp Khắc.
- 30 trung liên cá nhân.
- 38 súng trường Nga và một số vũ khí cá nhân đủ loại.

Đặc biệt trong trận này, quân ta đã bắt được một Chuẩn úy Việt cộng tên Kim văn Kiểm và 10 cán binh VC khác. Theo lời khai của Sĩ quan Việt cộng này, quân ta còn nắm được toàn bộ kế hoạch quân sự của địch tại Quảng Ngãi.

Thế là, sau thảm bại ở miền Pleime, Sư đoàn 325 Việt cộng được bổ sung quân số để di chuyển về Quảng Ngãi hầu thay đổi chiến trường nhưng, với trận Thạch Trụ, một Trung đoàn của Việt cộng đã bị tan rã hầu hết. Rồi đây, sau khi đi theo dõi mọi ngõ ngách hoạt động của địch, QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA sẽ mở các cuộc hành quân chớp nhoáng với hoạt động tối đa của phi cơ B. 52 và Pháo binh, chắc chắn tàn quân của Sư đoàn 325 sẽ không còn đất sống. Và như vậy, tính chất hiếu chiến, khát máu, luôn luôn xâm lược phá hoại của bọn Cộng sản miền Bắc đã phải đến tội xứng đáng trước nhân dân Việt Nam và toàn Quân toàn Dân Việt Nam có thể đặt niềm tin mãnh liệt vào thế tất thắng của Chính nghĩa Quốc gia.

Ohlón sĩ xuất sáo

TRUNG TÁ

SƠN THƯƠNG

Trung Tá SƠN-THƯƠNG, sinh ngày 28-8-1929 tại Vĩnh-Bình, Tỉnh Trà-Vinh, Nam-Việt.

Xuất thân khóa 10 phụ Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt.

Năm 1955, đã giữ chức Đại-Đội-Trưởng của Tiểu-Đoàn 1 Nhảy-Dù.

Trước Hiệp-Định Genève, đã tham dự các trận đánh ở Bắc-Việt như Vĩnh-Phúc-Yên, Na-Sâm, Ba-Vi, Thái-Bình, Hòa Bình, Bùi-Chu, Phát-Diệm.

Tại Nam-Việt, đã tham dự các chiến dịch NGUYỄN-HUỆ, PHƯƠNG-HOÀNG, TRƯƠNG TẤN-BỬU, HOÀNG-DIỆU, Chiến-dịch DÂN-CHIẾN từ 18 đến 46 tại Định-Tường. Tại đây, chính Trung-Tá SƠN-THƯƠNG đã bắt sống được một Tiểu-Đoàn Trưởng Việt-Cộng.

Đã giữ chức-vụ Tiểu-Đoàn Trưởng Tiểu-Đoàn 41 Biệt-Động-Quân hoạt động ở Tỉnh Kiến-Hòa (Nam-Việt).

Chỉ huy một chiến đoàn tham dự cuộc hành quân vào một-khu Đổ-Xá của Việt-Cộng do hai Bộ Tư-Lệnh Vùng 1 Chiến Thuật và Vùng II Chiến Thuật tổ chức vào năm 1963.

Trung-Tá SƠN-THƯƠNG đã xông-phá khắp các chiến-trường, Bắc, Nam, Trung và đã thu đoạt nhiều chiến công, thành tích lớn. Trung-Tá đã ba lần bị thương. Với những thành tích đó, Trung-Tá SƠN-THƯƠNG đã được ân thưởng:

— Đại Ngõ Đồng Bào-Quốc Huân-Chương năm 1955.

— Đại Tư Đồng Bào-Quốc Huân-Chương năm 1965.

Được tuyên dương công trọng:

— Trước Quân-Đội. 8 lần.

— Trước Quân Đoàn. 4 lần.

— Trước Sư-Đoàn. 4 lần.

— Trước Trung-Đoàn. 4 lần.

Ngoài ra, còn được hai Huy Chương ngoại quốc, một trước Sư-Đoàn và một trước Trung-Đoàn.



Trung-Tá SƠN-THƯƠNG được vinh-thương Trung-Tư chiến thắng THẠCH (QUẢNG-NGÃI).





PLE



PLEIME trong
những ngày
đầu của chiến
trận

« Chưa bao giờ như lúc này, các chiến sĩ Quân Đoàn II cảm thấy hứng khởi mong gặp địch », đó là lời tuyên bố của Thiếu Tướng Tư Lệnh QĐ II/VQCT với đặc phái viên VTX tại mặt trận ngày 19-11-65 khi nói về chiến trường Pleime.

Tiếng súng đầu tiên nổ tại Pleime ngày 19-10-65 và cho đến 19-11-65, Pleime vẫn còn vang tiếng súng. Địch mang Sư đoàn 325 tấn công trại Pleime lúc đó chỉ còn khoảng 100 tay súng, thế mà các chiến sĩ Pleime đã đẩy lui VC trong 10 đợt xung phong liên tiếp. Trận chiến kéo dài 10 ngày thì địch rút về Chu Prong. Đến lúc đó, Sư đoàn I Kỳ Binh Mỹ nhận lãnh sứ mạng truy kích địch và đánh thốc vào Chu Prong. Cuộc chạm trán với đại đơn vị ưu tú này của Hoa Kỳ, với đầy đủ phương tiện tối tân để di động mau lẹ, với hỏa lực vô song đã làm cho VC thảm bại hoàn toàn. Kế tiếp đó, chúng lại phải đương đầu với Thiên Thần Mũ Đỏ Việt Nam và chúng lại thảm bại ở Ia Drang.

Thảm bại ở Cao nguyên, địch quay về quấy phá đồng bằng nhưng ở đây chúng cũng không thoát khỏi nhục thảm bại. Địch còn toan tính gì đây? Nhưng dù chúng có toan tính gì, các chiến sĩ Vùng II và Quân Lực ta cũng sẵn sàng đánh cho chúng những đòn sấm sét để chúng bị gục hẳn...

3 GIAI-ĐOẠN CHÍNH CỦA CHIẾN-TRƯỜNG PLEIME

Trong một cuộc phỏng vấn dành riêng cho đặc phái viên VTX ngày 19-11-65, Thiếu Tướng Tư Lệnh vùng 2 chiến thuật đã cho biết những trận ác chiến quanh Pleime có 3 giai đoạn chính:

1.— *Tiền khởi Việt Cộng bao vây Pleime, chủ lực địch tập trung tại đồi Chu Hô cách Pleime 2 cây số về phía Bắc. Trận đánh mở màn từ 19-10 đến 28-10-65. Địch có 3 trung đoàn 35, 101 và 2 thuộc Sư đoàn 325 tham chiến. Phía ta có 2 Tiểu đoàn Biệt Động Quân 21 và 22, một Tiểu đoàn Bộ binh 1142, một Tiểu đoàn Biệt Kích Dù 91 và lực lượng Thiết Giáp thuộc Trung đoàn 3.*

2.— *Sau trận Pleime, chủ lực địch rút về mặt khu Chu Prong cách biên giới 2000 thước, cách Đức Cơ, lối 15 cây đường chim bay. Sư đoàn 1 kỳ binh Mỹ nhận lãnh sứ mạng truy kích địch. Trục tiến quân truy lùng chủ lực VC hướng về biên giới và nhằm đánh thốc vào Chu Prong. Giai đoạn truy kích được khai diễn từ 29-10 đến 17-11-1965. Và các trận xung kích dữ dội nhất, xảy ra liên tiếp từ 12-11 đến 15-11-65.*

3.— *Bắt đầu từ 18-11-65, lực lượng tham chiến phối hợp giữa Chiến đoàn Không vận Hoa Kỳ và đơn vị Dù tăng cường cho Quân đoàn 2. Các chiến sĩ thiên thần Mũ Đỏ VN thẳng tiến Chu Prong và dần thành phòng tuyến bao vây ngọn đồi sinh tử này.*

Trận đánh ác liệt tại thung lũng Ia Drang đã ghi thêm một chiến công rực rỡ cho các Thiên Thần Mũ Đỏ với 229 VC bị hạ, ta tịch thu 1 súng cối 60 ly và 39 súng đủ loại.

Chiến trường Pleime đã tạm ngưng tiếng súng vào cuối tháng 11 nhưng những ngày đầu của chiến trận Pleime thật đáng cho chúng ta ghi lại ở đây.

Và thiết tưởng không ai đầy đủ thẩm quyền hơn để kể lại chiến trận Pleime bằng các chiến sĩ Lực Lượng Đặc Biệt.

*Bài dưới đây trích trong Nội San * 4 Phương của LLDB, số đặc biệt về Pleime, dưới ngòi bút của NGUYỄN-THẾ-HUNG*



Trung Tướng Chủ tịch UBHQ đã lên thăm Pleime sau những ngày đầu của chiến trận

ME

Những lính chính quy Bắc Việt bị bắt làm tù binh tại chiến trường Pleime



HIỆ-TRƯỞNG QUYẾT-ĐỊNH?

Sau vụ Đức-Cơ hai tháng, Việt-Cộng quay mũi dùi tấn-công về phía Đông-Nam, bao vây và tấn-công Trại Lực-Lượng Đặc-Biệt PLEIME, khoảng 30 cây số đường chim bay cách Đức-Cơ, và cách 43 cây số cách thị-xã Pleiku.

Việt-Cộng chuẩn bị cuộc bao vây tấn công này từ lâu. Dân chúng quanh vùng đã cho Bộ Chỉ-Huy Trại nhiều tin báo về những hoạt-động di-chuyển, tập-trung của Việt-Cộng.

Một ngày trước khi chúng tấn-công Trại, Đại-Ủy Trại-Trưởng Trại Pleime, trong một cuộc hành quân thăm-sát, đã đụng phải một Đơn-vị chính-huấn Việt-Cộng tại Plei-Both-Drane, khoảng 20 cây số phía Đông-Bắc Pleime. Trong trận này, Đại-Đội độc nhất của Đại-Ủy Nhân đã giết chết 5 Việt-Cộng tại chỗ, bắt sống 2 nữ Cán-Bộ Thượng-Cộng, tịch thu 2 khẩu M. 36 và phá-hủy một kho tiếp-liệu gồm trên mười thùng quân-trang quân-dùng, nắm được vô số những tài-liệu quan-trọng về mưu-tính của V.C.

Mưu-tính quan-trọng nhất của Việt-Cộng là bao vây trại Pleime, chặn đường hồ-tắc là con đường liên-quan, nối liền quan Phủ-Nhơn và Phủ-Mỹ mà Trại Pleime nằm trên một khúc rẽ được coi như một yếu điểm lợi hại nhất để tiến chiếm Trại này.

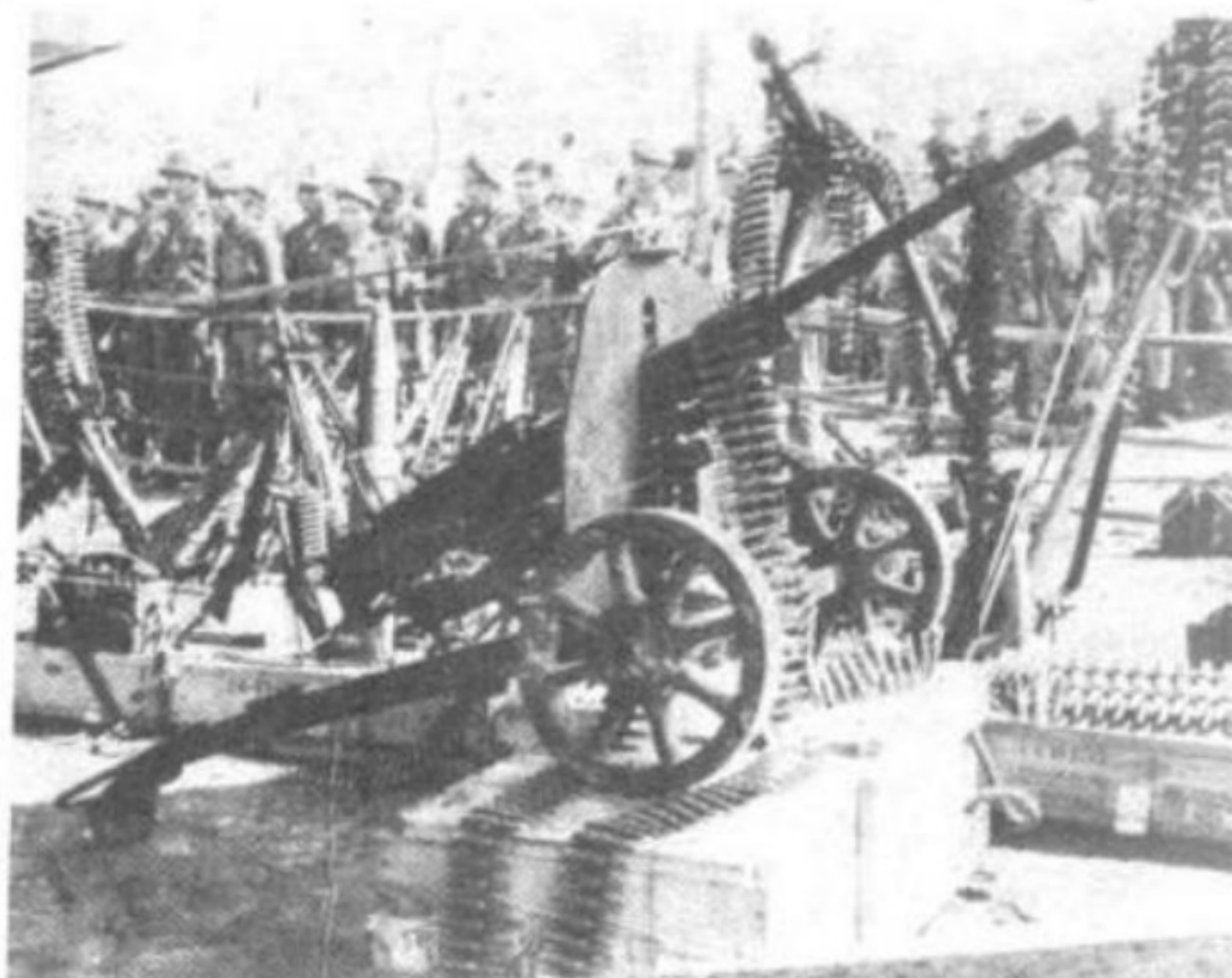
Để sửa soạn đánh chiếm Trại, Việt-Cộng đã mở những đường liên sát ngay trong rừng rậm đào những hầm hố và giao thông hào giữa những thung-lũng, dẫn đến sát bên hàng rào dây thép gai ngoài cùng của Trại. Chúng cũng chiếm những cao điểm là những ngọn đồi chung quanh trại.

Ngày 7 giờ tối ngày 19-10-1965, Việt-Cộng đã có một trận hai Trung-Đoàn bao vây và nổ súng vào Trại. Đó là những Trung-Đoàn 101 và 102 thuộc Sư-đoàn 325 Việt-Cộng. Chúng tập kích bằng súng nặng đủ cỡ như súng Cối 60 và 81 ly, súng Đại-bác 57 ly... Sau trận pháo kích này là đến lượt xung-phong thẳng vào Trại theo 3 hướng Bắc-Đông-Bắc, và Tây-Bắc, Việt-Cộng vừa tiến sát vào Trại vừa đào hầm hố.

Lực-lượng trong căn cứ Pleime lúc đó chỉ có 100 người phần lớn là binh-sĩ chuyên môn trong Đại-Đội Chỉ-Huy và tập-địch Trại, bởi vì trong tổng-số ngót 300 binh-sĩ với hai Toàn-Lực-Lượng Đặc-Biệt Việt-Nam và Hoa-Kỳ thì vào đêm nay, Đại-Ủy Trại Trưởng Trại Chỉ-Huy hơn 100 người đang đi hành-quân phía Đông-Bắc và đang trên đường về (cuộc hành

(Xem tiếp trang 2)

Tính đến ngày « đây tháng » của Pleime, ta đã tịch thu 16 cao xạ có bánh xe của địch



Ta phải đào sâu hố bom để chôn trên 1000 xác quân sĩ của Võ Nguyên Giáp





Lễ mãn khóa 20

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC-GIA ĐÀ-LẠT

Sau 2 năm huấn luyện, sáng ngày 20-11, khóa 20 Sĩ Quan hiện dịch gồm 405 Sinh Viên Sĩ Quan Tộc Nghiệp đã long trọng làm lễ mãn khóa tại Trường Võ Bị Quốc-Gia Đà-Lạt.

Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu, Chủ Tịch UBLDQG đã chủ tọa buổi lễ này cùng với sự hiện diện của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch UBHPTU, Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ, Phó Chủ Tịch UBHPTU kiêm Tổng Ủy Viên Chiến tranh và Xây Dựng, Trung Tướng Cao văn Viên, Tổng Tham Mưu Trường QLVNCH, Ngoại giao đoàn, cùng nhiều Tướng Lãnh Việt-Nam và Đồng Minh.

Hàng ngàn đồng bào Đà-Lạt và thân nhân các SVSQ cùng tề tựu rất đông để chứng kiến buổi lễ long trọng này.



Trung Tướng Chủ Tịch UBLDQG và Thiếu Tướng Chủ Tịch UBHPTU đã đến chủ tọa buổi lễ mãn khóa 20 Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt



ng Tướng
Chủ Tịch
HPTU, Tổng
Viên Chiến
nh và Xây
ng, Ủy Viên
ốc Phòng
ủ tọa Đền
ng - Niệm





Thủ Khoa QUÁCH TINH CẦN sinh quán tại Mỹ-Tho



Quân nhân không phải là một cái nghề và Võ Bị không phải chỉ là nơi đào tạo những người nghiệp giết chóc, hay là nơi gây dựng địa vị cho những cá nhân tìm địa vị.

Trái lại phải quan niệm :

Võ nghiệp là một lý tưởng !

Trường Võ Bị là nơi giúp phương tiện cho người có lý tưởng tự tạo con người xứng đáng cho và cho Tổ Quốc, và Sĩ quan là một người lãnh đạo cũng vừa là một Cán bộ và một CÁN BỘ XÂY QUỐC GIA.

Hai năm học tập và cấp hiệu Sĩ quan mà có vừa được, không phải để xây đắp công danh và lợi cho cá nhân và gia đình, mà chỉ là phương tiện các anh thực hiện cái THIÊN CHÚC CỦA KẾ SĨ.

Quân đội không được quan niệm là một trường để vinh thân phì gia mà là đất dựng và những người thực sự muốn mang thân xác làm nền xây đắp đất nước.

Các anh phải từ bỏ quan niệm hẹp hòi : Sĩ quan là những người quân sự thuần túy chỉ biết có mệnh lệnh, cầm binh giết giặc, với tác phong quân trong Quân đội, ngoài Nhân dân, đến nỗi những con của Nhân dân đáng lẽ phải gắn liền với Nhân dân trong tình Quân Dân Cá Nước, lại trở thành một Nhân dân một giới quan lợi riêng rẽ, cá tính thần kỳ luật cần thiết và tập trung hành vào một chiều cố gắng chung của Quốc gia. Quân đội cần đòi hỏi thúc đẩy nơi Nhân dân với hành tâm thiện chí phục vụ quyền lợi tối thượng Đất Nước, lại dưới mắt Nhân dân có thể bị xem một nền thống trị của một nhóm quân phiệt độc.

Cải.thị của Trung Tướng Chủ tịch UBLĐQG trong buổi lễ mãn khóa 20 Trường Võ Quốc-Gia Đà-Lạt.



Trung Tướng Chủ tịch UBLĐQG trao kiếm danh dự cho Thủ Khoa QUÁCH TINH-CẦN



Biểu
diễn
Thái
Cực
Đạo

Cuộc diễn hành kết thúc buổi lễ



Diễn lại một chiến công đội võ
xưa : Chiến thắng Đà-Lạt

Phái-đoàn Chính-phủ V.N.C.H.

VIẾNG THĂM THÂN - HỮU

ĐẠI-HÀN DÂN-QUỐC

(8-11-11-1965)



Lễ tiếp đón tại phi trường Kimpo

Hình ảnh của YÊN BẢO



Các em bé tặng hoa cho Trung Tướng Phó Chủ Tịch UBHPTU, Bà Nguyễn Cao Kỳ và Bà Nguyễn Hữu Cỏ



Phái đoàn VNCH đội vòng hoa tại Đài Trộn Vong chiến sĩ

Sau những cuộc thăm viếng các nước Đông Nam Á châu và nhất là sau cuộc sống ở Đại Hàn mới đây chúng tôi càng nghĩ rằng như vậy là chúng tôi đã được tiếp xúc với một Trung Tướng và một Phó Chủ tịch UBHPTU, một người anh em và một người bạn thật sự. Chúng tôi cũng đã nói với Tổng Thống và Thủ Tướng Đại Hàn rằng chúng tôi cũng không có gì hơn những người Á-Đông Tự Do.

Thiếu Tướng Chủ Tịch UBHPTU và phái đoàn chính phủ VNCH viếng thăm Tổng Thống Đại Hàn Phác Chánh Hy



Hội Thanh Niên Đại Hàn được Trung Tướng Phó Chủ Tịch UBHPTU tiếp kiến



Trong cuộc viếng
thăm Ông Tổng
Trưởng Quốc Phòng
Đội Hàn, Thiếu
Tướng Chủ tịch UBH
PTU đã trao quà
tặng cho một bà mẹ
Đội Hàn có con hy
sinh tại VNCH.



Một bà mẹ chiến sĩ Đội Hàn nhờ Tru
Phổ Chủ tịch UBHPTU trao thư cho
đang chiến đấu tại Việt Nam



Thiếu Tướng Kỳ được trao Bằng Tiến Sĩ Luật
Khoa Danh Dự của Đại Học Đường Kyung Hui



Phái đoàn Chính Phủ VNCH đi thăm căn cứ Không Quân Đ



Lễ tiễn đưa tại phi trường Kimpo



Bà Nguyễn Cao Kỳ
trong bộ quốc phục
Đội Hàn đã đến
thăm Bà Thủ Tướng
Đội Hàn.





THÁI-LAN

★ HAI TIỀN NHẤT NGUYỄN

Một vị vua tương đương đá hoa cương của Thái Lan thời cả xưa đông chôn bên ngoài gần ngôi chùa thờ Đức Phật bằng ngọc bích tại Vong-Các. Ngôi chùa này là một trong những kỳ tích độc đáo của nền văn hóa phong phú Thái Lan.

Thái Lan và Việt Nam đều có những vấn đề giống nhau, nhất là cùng theo đuổi một mục đích chung là tranh đấu chống chủ nghĩa Cộng Sản để duy trì an ninh, bảo vệ độc lập quốc gia và quyền tự do dân chủ. Thái Lan cũng như Việt Nam đều nhận thấy rõ mọi hoạt động lẻ tẻ sẽ kém hiệu lực nên cần có một sự đoàn kết hợp tác chặt chẽ trên mọi phương diện để cùng cố thêm lực lượng của khối dân chủ. Hơn nữa hai quốc gia còn phải tìm mọi cách để tăng cường tình thân hữu và hiểu biết lẫn nhau để đi đến một sự tương đồng quan điểm hầu đối phó với mọi đe dọa phá hoại của Cộng Sản. Trước hết, một số đồng kiều bào Việt Nam chúng ta hiện nay đang sinh sống trên đất Thái. Đã nhiều lần, Thái Lan đã tỏ ra có đầy thiện cảm đối với Việt Nam. Ngay từ buổi đầu, trong khi phải đối phó với cái hậu quả trầm trọng của hiệp định Genève, Thái Lan đã tích cực ủng hộ lập trường tranh đấu của chúng ta, chính Thái Lan là quốc gia đầu tiên đã nhiệt liệt tán thành, và ủng hộ VNCH gia nhập tổ chức Liên Hiệp Quốc và từ lâu, Thái Lan không ngừng ủng hộ lập trường chống cộng của dân tộc ta, bằng chứng là hiện nay trong trận giặc chống Cộng Sản tại Miền Nam, Thái Lan đã tham gia một cách tích cực.

I. Địa lý:

Thái Lan ở về phía Bắc Vịnh Thái Lan giữa các nước Lào, Cao Miên, Miên Điện và Mĩ Lai.

Thái Lan có một diện tích 510.000 cây số vuông chiếm một vùng đồng bằng lòng chảo rộng lớn, trông xuống ở đồng bằng sông Mênam, 3 mặt Bắc, Đông, Tây đều có núi bọc, phía Đông Nam có cái dãy núi Dang Rek và Cardamomes ngăn cách Thái Lan và Cao Miên.

Về địa lý, Thái Lan được phân chia ra làm 4 vùng:

- 1) Bán đảo Mĩ-Lai, dân chúng thưa thớt, khí hậu ẩm thấp, phần nhiều là rừng.
- 2) Miền bắc có nhiều núi cao đến 2000 thước. Miền này có rừng teck, dân chúng ở đây gốc là người Lào.

3) Miền đông là lòng chảo với diện tích 200.000 cây số vuông. Nơi này có vài thành phố như Oubon nằm gần ngã ba sông Sè Moun và Nam Si; Thành Phố Nong Khai nằm trên đường đi đến Korat. Dân chúng ở đây gồm người Lào, phía Nam có người Miên trú ngụ lâu năm nên đã quên đi tiếng của họ.

4) Miền trung châu, dân chúng đông đảo, sản xuất nhiều lúa gạo. Thủ đô Bangkok với dân số 900.000 người miền đông bằng này nhờ con sông Mênam với nhiều nhánh đất phì nhiêu và giao thông dễ dàng.

Thái Lan là 1 nước nông nghiệp hàng năm sản xuất trên 4 triệu tấn thóc gạo, sau gạo có cao su, gỗ teck, mủ sắt đồng, chì, thiếc và cả mủ vàng nữa.

Đường giao thông liên lạc giữa các tỉnh trong nước rất là thuận lợi nhờ đường xe được chính phủ mở mang thêm.

Trước đây, người nông dân Thái cũng không khác chi người nông dân nước ta, họ chỉ là những tá điền đi cấy thuê quanh năm vất vả. Để đem lại cho nông dân một đời sống no ấm, chính phủ đã thi hành chính sách cải cách điền địa ngoài việc giúp đất đai, chính phủ còn giúp nông dân vốn để canh tác, giúp dụng cụ, hướng dẫn về kỹ thuật nhằm cải tiến nghề nghiệp để tiến tới kỹ nghệ hóa nông nghiệp.

II. Lịch sử:

Về đời thượng cổ có 2 chủng tộc Lawas và Mon Khener sinh sống trên lãnh thổ Thái Lan. Sau đến người Thái từ Vân Nam đến, nghĩa là từ Bắc đi dân xuống miền Nam.

Lịch sử Thái có thể chia làm 5 thời kỳ:

— Thời kỳ thứ nhất (1350-1409) là thời kỳ lập quốc « Ayutthaya » dưới thời vua Ramathibol I và 4 vị kế nghiệp.

— Thời kỳ thứ hai (1409-1533) là thời kỳ mở mang bờ cõi vương quốc « Ayutthaya » tiến về phía Bắc dưới đời vua Borom Trailokanat.

— Thời kỳ thứ ba (1533-1605) là thời kỳ chiến đấu, vị anh hùng giải phóng dân tộc là Phra Naresuan Maharaj (1590-1605) đã chống xâm lăng Miên Điện và đã mở rộng giang sơn.

— Thời kỳ thứ tư (thế kỷ 17) là thời kỳ nước Thái bắt đầu giao dịch với ngoại quốc. Cũng từ đó, các nước Tây Phương bắt đầu đến buôn bán trên đất Thái. Vị vua được nổi tiếng nhất hồi đó là Vua Phra Nares Maharaj (1590-1605) vị này đã dùng một cố vấn người Hy Lạp tên là Constantin Paulkon và đã trao đổi ngoại giao với vua Pháp lúc bấy giờ là Louis XIV.

— Tiếp đến thời kỳ thứ năm là thời kỳ vương quốc « Ayutthaya » sụp đổ. Năm 1765, nước Thái lại bị Miên Điện xâm lăng chiếm đóng. Trong thời kỳ này, vị Tổng Trấn hạt Tak chiêu mộ binh lính đánh đuổi quân xâm lăng khôi phục lại giang sơn rồi xưng vương lấy tên là Phra Chao Tak Sin và đóng đô tại Thonburi, đối diện với Bangkok ngày nay. Kế đến một Đại Tướng tên là Chao Phya Chakri sau khi thắng trận tại Cao Miên lên ngôi vua năm 1782, và đặt thủ đô mới tại Bangkok.

Sang thế kỷ 19, trong khi hầu hết các nước Đông Nam Á bị rơi dần vào vòng đô hộ của Tây Phương, thì Thái Lan vẫn giữ được chủ quyền, nhờ tài lãnh đạo sáng suốt và tài ngoại giao khôn khéo của các quốc vương thời bấy giờ. Các quốc vương biết lợi dụng sự tranh chấp giữa các đế quốc thực Dân để bảo vệ cũng cố nền độc lập của nước mình, một mặt về nội trị, biết thích ứng với thời thế, các quốc vương thời đó đã đưa hóa dân nền hành chính trong nước với sự cộng tác giúp đỡ của một số cố vấn chuyên viên ngoại quốc, một mặt về ngoại giao Thái Lan đã mở rộng bang giao quốc tế với gần hầu đủ mọi cường quốc như Anh, Hoa Kỳ, Pháp, Đức.

Tuy vậy, Thái Lan vẫn theo chế độ quân chủ chuyên chế nên quyền bính trong nước đều ở trong tay Quốc vương và Hoàng gia.

Cho đến 1932, một số chính trị gia cùng quân đội đã gây ra một cuộc đảo chính: Kết quả nhà vua đã ban hành một hiến pháp dân chủ và từ năm đó Thái Lan là 1 quốc gia theo chế độ quân chủ lập hiến.

Viện dân biểu đầu tiên được bầu vào ngày 28-8-1932 và vị Thủ Tướng đầu tiên là ông Phya Manopkorn. Vị Thủ Tướng thứ hai là Đại tá Phya Phahon, vị này giải tán viện dân biểu bằng 1 cuộc đảo chính. Vị Thủ Tướng thứ ba là Thống chế Phibul Songram (8-12-1941). Vị này lại bỏ lại ghế Thủ Tướng vào năm 1948. Trong tháng 11 năm 1947, Đại tướng Phin Chim-hawa lại gây đảo chính. Một hiến pháp mới được ban hành vào ngày 23-3-1949 bầu lại nghị viện. Sau đó, ông Phibul Songram lại trở lại thành lập chính phủ. Và đến năm 1958, 1 cuộc biến chuyển chính trị lớn lao và sâu rộng lại diễn ra trên đất Thái. Ngày 20-10-1958, tướng Thanom Kihikachom trong dịp yết kiến Quốc Vương Thái Lan đã đệ đơn xin từ chức. Đảng Cách Mạng Thái đã đứng ra tổ chức chính phủ với sự ủng hộ của lực lượng quân đội thủy lục không quân, lực lượng cảnh sát công an và 1 số tư nhân tên tuổi. Cuộc cách mạng ôn hòa trên đất Thái năm 1958, đã đưa Vương quốc Thái Lan vào đường lối chính trị cứng rắn dứt khoát với Cộng sản ngỗ hầu thực hiện công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

III) Tổ chức chính trị

Trước đây Thái Lan theo chế độ quân chủ chuyên chế nên mọi quyền hành trong nước đều thuộc về nhà vua và Hoàng tộc. Đến 1932 sau cuộc đảo chính, Thái Lan mới có một hiến pháp dân chủ và từ đó, Thái Lan theo chế độ quân chủ lập hiến.

thời kỳ nước
Cộng hòa
bên kia
lên đi là
này đã
Pháp là

thời kỳ nước
nước Thái
Trung tâm
hình ảnh
tiếng ồn
và đây
gây sự
Chau
năm 1954

các quốc
của Tây
guyên, chỉ
khác của
vương thất
thực dân
mình, một
các quốc
ảnh hưởng
có vẻ
giáo Thái
hầu hết
Đức.
quân chủ
ở trong

ng quân
nhà vua
năm đó
p hiện

1954-
lanon,
chính
gram
năm
Chim
được
San
hình
hình
lấy
yết
tức
phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng

phải
lạc
từ
thai
ng



Nữ nghệ sĩ Siriphand, có trình diễn những bản ca Tây Phương và những bản dân ca Thái rất được các khán giả vô tuyến truyền hình Thái Lan rất mến thương.
Hình bên trái: Cụ già Thái Lan và thôn xóm của Thái không có khác gì cụ già Việt Nam và Thôn xóm Việt Nam làm cho thấy gần gũi với người bạn nước Thái.

Theo hiến pháp Thái Lan thì :

- Nhà vua có quyền lập pháp với sự thỏa thuận của Viện Dân Biểu.
- Quyền hành pháp thuộc về chính phủ.
- Và quyền tư pháp thuộc về các Tòa Án do luật pháp ấn định.

Người công dân Thái bất cứ trai hay gái từ 20 tuổi đều có quyền bầu cử. Mỗi tỉnh được bầu một dân biểu và ở tỉnh nào nếu dân số quá 150.000 thì được bầu 2 dân biểu.

Quốc Vương có quyền bổ nhiệm Thủ Tướng chính phủ và các vị Bộ Trưởng. Về các Bộ, có một số như Bộ Kỹ nghệ, Bộ Thương Mại, Bộ Vận Tải, Bộ Phụ trách "Hợp Tác Xã" đã đánh dấu sự chú trọng của chính phủ đến hoạt động kinh tế quốc gia.

Tỉnh trưởng, quận trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc điều hành guồng máy hành chính trong tỉnh, trong quận. Ngoài ra tại mỗi tỉnh đều có 1 vị dân biểu ở cạnh cơ quan hành chính để góp ý kiến.

Từ năm 1934, các nơi phần thịnh đông đúc dân cư được tổ chức theo 1 qui chế: Thị xã tự lập. Địa phương nào mà dân số dân cư càng ngày

càng đông đúc và số chi thu về tài chính càng ngày càng tăng lên thì địa phương đó có thể trở nên một thị xã tự lập do quyết định của 1 Hội đồng gọi là "Hội đồng địa phương".

Tại mỗi thị xã tự lập đều có một Hội Đồng thành phố và Ủy ban hành chính đảm nhiệm mọi công việc thị xã.

Hội đồng thành phố gồm có 12 hội viên như tại Thị xã Tambon, 18 hội viên tại thị xã Muang và 24 Hội viên tại Nakhon và bắt đầu 1958, các vị trong Hội Đồng thành phố đều do nhân dân địa phương bầu ra — Các thị xã tự lập đều đặt dưới quyền điều khiển của Chính phủ Trung ương.

Nhìn vào tổ chức guồng máy chính quyền ở Thái Lan từ trung ương đến làng, chúng ta nhận thấy những vị thay mặt chính quyền không phải do Chính phủ bổ nhiệm mà lại do dân chúng địa phương bầu ra. Đó là một bước tiến lành mạnh trên đường dân chủ hóa Thái Lan.

Chính phủ Thái Lan chú trọng ngành giáo dục, cũng như tại VNCH, trường trung học, và đại học càng ngày càng được mở mang thêm, số học sinh, và sinh viên càng ngày càng đông thêm.

Thủ đô Bangkok được nổi tiếng nhờ có 1 bệnh

viện tối tân chuyên trị bệnh thần kinh, đó là đường trị viện Prasat một kỳ công của Thái Lan mà cả Đông Nam Á nữa.

IV) Đạo Phật tại Thái Lan

Năm 243 trước Tây lịch kỷ nguyên, các nhà tu hành Ấn Độ truyền giáo ở đất Thái Lan và tại đây, đạo Phật đã được phát triển mạnh mẽ qua nhiều thời kỳ dưới những hình thức hành đạo khác nhau. Cho đến thời các Quốc vương Sukhothai thì đạo Phật ở Thái Lan mới được chấn chỉnh lại.

Các vị Tu hành người Thái Lan được cử đến Tích Lan để học Kinh Phật theo tiếng Pali và cũng từ thời kỳ đó trở đi tiếng Pali được chính thức dùng ở Thái Lan để giảng đạo Phật và để tụng niệm.

Các Quốc Vương Sukhothai là những vị tôn sùng đạo Phật hơn hết hàng năm đều có một thời gian sống ở chùa để thụ giáo thêm học thuyết của Đức Phật. Việc ở chùa ăn chay niệm Phật nghe giảng kinh của các vị vua chúa Thái Lan đã ảnh hưởng lớn đến sự bành trướng Phật giáo trong dân chúng.



TRƯỜNG QUÂN-Y

TRƯỜNG QUÂN-Y QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Một ít lịch sử

Trường Quân Y ra đời vào tháng 8 năm 1951, giữa lúc tình hình chính trị và Quân sự đòi hỏi sự khẩn trương sinh Quân-đội Quốc gia Việt-Nam.

Thoạt tiên, Trường đặt cơ sở tại Bệnh viện Patterson phố hàng Chuối (Hà-nội) và mang tên là :

Trường Quân-Y Trưng-Uương

★ Vị Giám đốc đầu tiên của Trường là Y sĩ Trung tá PHẠM-BIỂU-TÂM, Giáo sư Thạc sĩ Trường Đại học Y-được Hà-nội.

Trường Quân y Trưng ương có nhiệm vụ đào tạo các Y, Dược, Nha sĩ hiện dịch để cung ứng cho nhu cầu Quân đội Quốc gia Việt Nam. Số sinh viên gia nhập trong niên học 1951 — 52 là 54 người. Đa số là Sinh viên thuộc các trường Đại học Hà-nội và Saigon. Một số khác được tuyển lựa từ các Sinh viên Y, Dược, Nha khoa được gọi nhập ngũ tại các Trường Võ-bị Nam-Định và Thủ-Đức.

★ Vị Giám đốc thứ hai của Trường là Y sĩ Trung tá NGUYỄN-ĐÌNH-HÀO, tại chức từ năm 1952 đến năm 1954.

★ Sau đó, Y sĩ Thiếu tá BÌNH-VĂN-THẮNG, giữ quyền Chỉ-huy-trưởng Trường Quân-y Trưng-ương cho đến khi Trường di chuyển vào Nam.

Trong suốt thời gian 3 năm kể từ ngày thành lập, Trường Quân Y Trưng ương được tổ chức rất hoàn bị : Tất cả Sinh viên đều ở nội trú trong doanh trại đầy đủ tiện nghi, việc học tập cũng được kiểm soát rất chu đáo. Do đó, nên trong mấy năm liên tiếp, Sinh viên Quân Y luôn luôn là các phần tử xuất sắc tại Trường Y, Dược Hà-nội.

Vào Nam :

— Năm 1955, theo phong trào di cư, Trường Quân Y Trưng ương được di chuyển vào Nam, cùng với làn sóng người di tìm tự do. Trụ sở của Trường đặt tại bến Bạch-Đằng. Y sĩ Thiếu tá TRẦN-ANH được bổ nhiệm làm Giám đốc và Trường đổi tên là :

Trường Đại-Học Quân-Y

Năm 1956, nhằm thống nhất việc đào tạo cán bộ Quân Y các cấp, Trường Đại Học Quân y được biến thành :

Trung-Tâm Huấn-Luyện Quân-Y

Dưới quyền Chỉ huy của Y sĩ Trung tá NGUYỄN-TÁNG-NGUYỄN, Cơ sở đặt tại Quân Y Viện Chi Lăng, đường Nguyễn bình Khiêm (Saigon), sau dời về số 4, đại lộ Hùng Vương (Chợ lớn). Trường đổi danh hiệu vì sát nhập Đại-học Quân Y với « Trung tâm Huấn luyện Quân Y Tá » trước kia chỉ có nhiệm vụ đào tạo Quân Y Tá các cấp, từ Chứng chỉ Năng lực số 1, số 2 (CCI, CCH), bằng Chuyên môn (B) đến các Sĩ Quan Trợ Y.

Vai trò « Trung Tâm Huấn luyện Quân Y » như thế càng thêm quan trọng, vừa rèn luyện Quân Y tá vừa đào tạo các Quân Y, Dược, Nha sĩ hiện dịch.

Lần lượt, quyền Chỉ huy Trường Trung Tâm Huấn Luyện Quân Y được giao cho :

— Y sĩ Trung tá NGUYỄN-HỮU-THU, năm 1957.

— Y sĩ Trung tá HOÀNG-VĂN-ĐỨC, từ ngày 17-8-1960.

— Y sĩ Trung tá NGUYỄN-QUANG-HUẤN từ ngày 8-11-63.

— Y sĩ Đại úy LÊ-PHƯỚC-THIỆN, Quyền Chỉ huy Trường từ ngày 27-10-1964.

— Y sĩ Trung tá NGUYỄN-TUẤN-PHÁT, từ ngày 1-12-1964.

Số Cán bộ xuất thân từ Trung Tâm Huấn Luyện Quân Y càng ngày càng tăng và cũng theo đà lớn mạnh của Quân đội, lò đào tạo người lính Quân y càng ngày càng xứng đáng với chức vị của một đại quân trường thuộc loại nòng cốt của Quân đội.

Năm 1961, Trường đổi danh hiệu là :

Trường Quân-Y

Đề thích ứng với nhu cầu huấn luyện gia tăng gấp bội Trường Quân Y được dời về một cơ sở mới, được xây cất tại Khu Quân sự Phú Thọ và bắt đầu hoạt động từ tháng 4-1964.

DOANH TRẠI

Tọa lạc trên một thửa đất khoảng 4et, giữa những cơ sở Quân sự vùng Phú Thọ, sau chợ Trần quốc Toàn.

Trường Quân Y gồm có 3 khu kiến trúc :

- Bộ Chỉ huy và khu Quân huấn.
- Doanh trại Sinh viên và khóa sinh.
- Khu Bệnh xá.

Bộ Chỉ-Huy và khu Quân-Huấn

Ở mặt tiền đường, Bộ Chỉ huy và khu giáo huấn ở trong những dãy nhà trệt, khung trảng nối liền bằng những hành lang rộng rãi và mát mẻ.

Ngoài các văn phòng của Ban và Sở, tại Bộ Chỉ huy còn có một phòng hội lớn dành cho các phiên họp của Bộ Chỉ huy hoặc thuyết trình hay tiếp đón quan khách.

Một Câu lạc bộ Sĩ quan, bài trí trang nhã, đề dùng cho Sĩ quan và quan khách nhà Trường.

— Ban Trợ huấn, với những đầy đủ dụng cụ giáo huấn và y khoa dùng để biểu diễn hoặc tập dạy thực tiễn cho các khóa sinh.

Một Thư viện có trên 10.000 quyền sách Việt-Anh-Fr Pháp có giá trị, từ những bộ sách chuyên môn cầm nang của Sinh viên Quân y đến những quyển sách phổ thông khác, cùng với báo chí y khoa Anh và Pháp. Ngoài ra Thư viện còn có một phòng đọc sách rộng rãi và đầy đủ tiện nghi để giúp Sinh viên nghiên cứu tại chỗ.

Khu Quân-Huấn và 2 dãy nhà :

- 4 lớp học lớn chứa được 100 khóa sinh,
- 8 lớp học nhỏ chứa được 50 khóa sinh,
- 5 lớp chuyên khoa với các dụng cụ đặc biệt cho mỗi ngành để huấn luyện :
- Chuyên viên Quang tuyến.
- Nha tá.
- Phụ tá phòng thí nghiệm.
- Chuyên viên tiếp huyết.
- Dược tá.

TỔ CHỨC

Trường Quân Y là một đơn vị tự trị, thống thuộc :

- Nha Quân Y về phương diện kỹ thuật.
- Bộ Tổng Tham Mưu, Tổng Cục Quân Huấn về mặt Hành Chánh và Quản trị quân số.



TRƯỜNG QUÂN-Y TRONG BUỔI LỄ CHÀO CỜ HÀNG TUẦN

Cùng một nhiệt-huyết, chung một lý-tưởng, các chiến-sĩ từ bốn-phương qui-tụ tại đây để rèn-luyện, nhận-lãnh kiến-thức chuyên-môn, cũng như các Sinh-Viên Quân-Y-ST tương-lai của Quân-Đội, hàng tuần họp một với ST-Quan Cán-Bộ tự ôn lại lời thề lịch-sử đối với non sông dưới bóng Quốc-Kỳ.

Trường được đặt dưới quyền điều khiển của một Chỉ Huy Trường và một Chỉ Huy Phó và một Bộ Tham mưu gồm có 3 khối:

- Khối Hành Chánh
- Khối Huấn Luyện
- Khối Chiến tranh Chính trị.

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN TẠI TRƯỜNG QUÂN-Y

Trách vụ của Trường Quân y nhằm vào sự đào luyện Sĩ quan và binh sĩ các cấp và thuộc đủ ngành chuyên môn của binh chủng Quân y.

A.— Huấn-Luyện Sĩ-Quan Quân-Y:

1.— Y-Dược Nha-Sĩ Hiện-Dịch:

Theo sát sự tổ chức Trường Quân y tại các nước tiến tiến trên thế giới, đồng thời áp dụng linh động hoàn cảnh riêng của Việt-Nam, Trường Quân y, một mặt vẫn nhờ các Trường Đại Học Dân sự phụ trách công việc huấn luyện chuyên môn cho Sinh viên Quân y, mặt khác nhà Trường vẫn nhận lấy trọng trách kiểm soát công việc học tập để nâng cao năng suất thu huấn tại Đại học đường, đồng thời bổ túc việc giáo huấn về phương diện Quân sự và công dân nghĩa vụ, để tạo ra mỗi sinh viên thành một Quân y sĩ với tất cả sự đòi hỏi của danh từ này.

— Huấn luyện kiểm soát:

Việc huấn luyện này được thực hiện tại Trường Quân y ngoài thời gian sinh hoạt tại Đại Học Đường và gồm các buổi khảo hạch cùng các buổi phê bình bài khảo hạch chung cho cả ba phân khoa Y-Dược Nha.

Ngoài ra, còn có các buổi bình giảng về chương trình thi nói trả tổ chức cho sinh viên Quân y (chương trình này khoảng 25 tới 50% chương trình lý thuyết giảng tại Đại học đường).

— Huấn luyện bổ túc:

Công việc huấn luyện bổ túc này rất quan trọng và nhằm 2 tiêu chuẩn:

1.— Quân sự:

Phần huấn luyện Quân sự vì nhằm đào tạo người Quân y sĩ thành một Sĩ quan thấu triệt các nguyên tắc căn bản về quân sự chiến thuật, chiến lược để tự vệ khi hữu sự cũng, chiến đấu và chỉ huy khi cần thiết.

Do đó, mỗi sinh viên Quân y đều phải trải qua bốn giai đoạn huấn luyện, thực hiện

giữa khoảng những niên khóa Đại Học lúc nghỉ hè.

— Giai đoạn sơ khởi:

Học 2 tuần lễ tại Trường Quân y về cơ bản thao diễn và Quân kỷ.

— Giai đoạn I và II:

2 kỳ, 6 tuần mỗi kỳ tại Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat.

— Giai đoạn I: Chiến thuật cấp Tiểu đội

— Giai đoạn II: Chiến thuật cấp Trung đội.

— Giai đoạn III:

Vào cuối niên khóa chót khi sắp được bổ nhiệm ra đơn vị: Học 6 tuần lễ tại Trường Quân y, về hành chánh Quân y và các môn chuyên khoa Quân y.

2.— Công dân Nghĩa vụ.

Sinh viên phải tham gia mọi sinh hoạt học tập của người Quân nhân, cần thấu triệt chính sách của chính phủ và thẩm nhuần đường lối của cuộc cách mạng Quốc gia. Nhà trường quan niệm rằng mỗi cán bộ Quân Y là một cán bộ Chính trị xã hội, một cán bộ Công dân nghĩa vụ, nên người Sinh viên Quân Y cần có một quan niệm chính xác về vai trò của một Quân nhân tri thức, có trách nhiệm nặng nề đối với tất cả các tầng lớp dân chúng mà họ sẽ được may mắn tiếp xúc và phục vụ. Cho nên các Sinh viên Quân Y đều phải tham gia mọi sinh hoạt học tập của Trường cũng như tất cả các công tác cứu tế xã hội của Quân đội. Thị dụ điển hình là công tác cứu lụt 1964 tại miền Trung. Sinh viên Quân Y đã góp phần quan trọng và hữu ích.

2.— Sĩ quan Quân Y trừ bị:

Các Y, Dược, Nha sĩ được trưng tập phục vụ trong ngạch trừ bị đều được qua Trường Quân Y để học lớp Quân Y nhập môn. Mục đích là để giới thiệu các quan niệm căn bản về nếp sinh hoạt của ngành Quân Y trước khi đi ra phục vụ tại các cơ sở quân đội.

Cũng một hướng ấy, các Chuẩn úy Trợ y cựu Cán sự y tế điều dưỡng được động viên, sau khi đã thụ huấn quân sự tại Trường Bộ Binh Thủ Đức, phải qua lớp Quân Y nhập môn trước khi được bổ nhiệm đi các Tiểu đoàn. Các khóa Quân Y nhập môn kéo dài 2 tuần.

3.— Sĩ quan Hành chánh Quân Y

Trường Quân Y còn đảm nhiệm huấn luyện các Sinh viên sĩ quan đã học quân sự tại Trường Bộ binh Thủ Đức và phần hành chánh tổng quát tại Trường Hành chánh Tài chánh (Gò Vấp) để thành những Sĩ quan Hành chánh Quân Y. Các khóa Hành chánh Quân Y kéo dài 8 tuần lễ tại Trường Quân Y.

B.— Huấn luyện khóa sinh/Y tá Hạ Sĩ quan trừ bị và tân binh.

Hiện thời để kịp cung ứng nhu cầu cán bộ cho các đơn vị chương trình huấn luyện được rút ngắn theo thời chiến.

Chương trình huấn luyện khóa sinh Y tá, Hạ sĩ quan trừ bị và tân binh gồm có các môn sau đây:

- Hành chánh Quân Y
- Cơ thể học
- Điều dưỡng
- Cứu thương, ngoại khoa dã chiến.
- Y khoa phòng ngừa, vệ sinh.
- Nội khoa và ngoại khoa,
- Dược học và thí nghiệm,
- Chiến tranh chính trị.

Nếu tính về lượng thì đây là phần to tát nhất trong công tác của Trường Quân Y vì hàng năm hàng chục ngàn khóa sinh đã qua Trường Quân Y để chịu giáo huấn.

CÔNG-TÁC HUẤN-LUYỆN ĐÃ THỰC-HIỆN ĐƯỢC TỪ NGÀY THÀNH-LẬP TRƯỜNG QUÂN-Y ĐẾN NAY

(Tính đến ngày 1 tháng 9 năm 1965)

★ SĨ QUAN:

— Y-Dược Nha-sĩ hiện-dịch	404 người
— Y-St Giải-phẫu binh-đoàn	55 —
— Y-St Trung-tập	261 —
— Sĩ-quan Hành-chánh Quân-Y	306 —
— Sĩ-quan Trợ-Y	198 —

★ HẠ SĨ-QUAN VÀ BINH-SĨ:

— B í Quân-y	532 —
— Hạ-sĩ-quan Trừ-bị Quân-Y	496 —
— CC2 Y-Tá	2004 —
— CC2 Nha-tá	95 —
— CC2 Dược-tá	52 —
— CC2 Quang-tuyến	25 —
— CC2 Bảo-tồn Y-cv	51 —
— CC2 Y-khoa Phòng ngừa	39 —
— CC2 Tiếp-huyết thí-nghiệm	110 —
— CC2 Tế-mô	73 —
— CC2 Phòng mô	33 —
— CC2 Y-tá Phi-hành	32 —
— CC1 Quân-y	5108 —
— Tân-binh Quân-y	7475 —

Con số chuyên viên Quân Y được đào tạo tuy lớn, nhưng với đà thăng tiến của Trường Quân y, với những cố gắng vượt bực của toàn thể cán bộ sẽ còn triển vọng gia tăng thêm nhiều nữa trong những năm sắp tới.

Để đặt tiêu chuẩn cho sự thăng tiến đó, xin mượn lời của một nhà Văn hào nói rằng:

« Chúng ta ở thế hệ trẻ, còn muốn một cái gì hơn nữa ».

TÌM HIỂU NƯỚC BẠN

(Tiếp theo trang 13)

Do đó các thanh niên Thái Lan ai cũng phải có 1 thời kỳ theo học tại chùa để được thấm nhuần đạo Phật và việc này đã trở thành 1 phong tục cổ truyền trên đất Thái cho tới nay. Các môn phái Phật giáo ở Thái Lan được thống nhất thành phái Tiểu thừa theo Tích Lan từ thời các Quốc Vương Sukhothai và Phật giáo đã trở thành quốc giáo tại Thái Lan.

Cũng vì vậy dân tộc Thái, nền văn hóa và các phong tục Thái đều chịu ảnh hưởng hết sức sâu sắc của giáo lý Đức Phật.

Mỗi một làng Thái đều có 1 ngôi chùa và chùa không những là nơi thờ Phật mà còn có thể là nơi hội họp của dân làng, là nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng tinh thần, là nhà trường, là nhà tế bần. Trên toàn xứ Thái, có trên 20.000 ngôi chùa và ở tại các chùa này có tới 250.000 vị sư, các vị này đều mặc áo màu vàng, sống khổ hạnh độc thân và mỗi buổi sáng phải đi khất thực.

V) Văn hóa.

Về văn hóa Thái Lan có thể nói là cũng hoàn toàn ở trong phạm vi ảnh hưởng của đạo Phật.

Từ thế kỷ thứ IV, những nhà điêu khắc Thái đã để lại những pho tượng Phật, lâu đài, đền, chùa với 1 kiến trúc cổ kính làm cho du khách ngoại quốc ca tụng. Những pho tượng vì đại bên cạnh những pho tượng thật nhỏ bằng đồng đen, tuyệt mỹ không đâu có thể sánh được.

Về hội họa Thái, phần lớn những bức họa trên tường ở các lâu đài, chùa đều diễn tả cuộc đời của Đức Phật.

Văn chương cổ điển Thái phần nhiều là những chuyện cổ tích về đạo Phật viết theo lối văn vần, mãi về sau này mới có những sáng tác theo thể văn xuôi do ảnh hưởng văn hóa Tây phương.

VI) Tinh thần hợp tác quốc tế của Thái Lan.

Là 1 quốc gia tại Đông Nam Á và luôn luôn có thiện chí bảo vệ hòa bình thế giới, Thái Lan thường nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế trên mọi lĩnh vực.

1) Thái Lan nhận thấy nếu chiến đấu lẻ tẻ thì khó mà thắng được Cộng Sản nên cần phải mở rộng phạm vi tranh đấu bằng cách liên kết các dân tộc Á Châu thành 1 lực lượng duy nhất để cùng theo đuổi mục đích tiêu diệt Cộng Sản.

Bởi tinh thần đó ngay từ lúc đầu Thái Lan là hội viên sáng lập ra tổ chức Liên Minh các dân tộc Á Châu chống Cộng và đã cùng các quốc gia khác hoạt động tích cực để phát triển tổ chức này.

2) Liên phòng Đông Nam Á được thành lập ngày 8-9-1954 và trong tổ chức này có sự tham gia của Thái Lan với tinh cách quốc gia hội viên

Mục đích của tổ chức này là thắt chặt mọi liên lạc giữa các quốc gia hội viên để giúp đỡ nhau về kinh tế cũng như về văn hóa. Điều quan trọng là một sự phối hợp quân sự để tạo thành 1 lực lượng hùng hậu để khi hữu sự chống trả mọi cuộc tấn công bất ngờ của Cộng Sản.

3) Thái Lan tham gia vào kế hoạch mở mang khai thác hạ lưu sông Cửu Long. 4 quốc gia Thái Việt, Miên, Lào đã cùng nhóm họp hồi tháng 8-1959 tại hội trường Diên Hồng Sài Gòn để thảo luận về dự án trên.

Phần lớn chương trình thực hiện sẽ do ngân quỹ Liên hiệp Quốc đài thọ, ngoài ra Huat Kỳ tình nguyện giúp đỡ 2 triệu Mỹ kim và Tân Tây Lan 100 ngàn Mỹ kim.

Dự án mở mang khai thác hạ lưu sông Cửu Long không những trong tương lai sẽ giúp 4 quốc gia thực hiện công cuộc cải tiến dân sinh để nâng cao đời sống nhân dân mà còn là một công trình kiến thiết góp phần xây dựng thế giới tự do bảo vệ hòa bình và hạnh phúc cho nhân loại.



QUÂN NHÂN tìm hiểu



PHI-CƠ QUÂN SỰ HOA-KỲ NĂM 1965

Sưu tầm của BÍCH-HOÀI

CSCH đã từng giới thiệu với các bạn quân nhân những phi cơ quân sự của Hoa Kỳ được sử dụng ở chiến trường Việt-Nam. Kỹ nghệ đóng phi cơ quân sự của Hoa Kỳ cải tiến không ngừng vì những đòi hỏi trong phạm vi chiến thuật cũng như chiến lược.

Hoa Kỳ có rất nhiều loại phi cơ quân sự khó mà kể hết được. Trong kỳ Đại Hội Quốc Tế về Hàng Không và Không gian năm nay, có ba thực hiện ý nghĩa nhất về kỹ thuật áp dụng trong việc sản xuất phi cơ quân sự.

Một máy bay có tốc lực Mach 3 (3 lần tốc lực âm thanh).

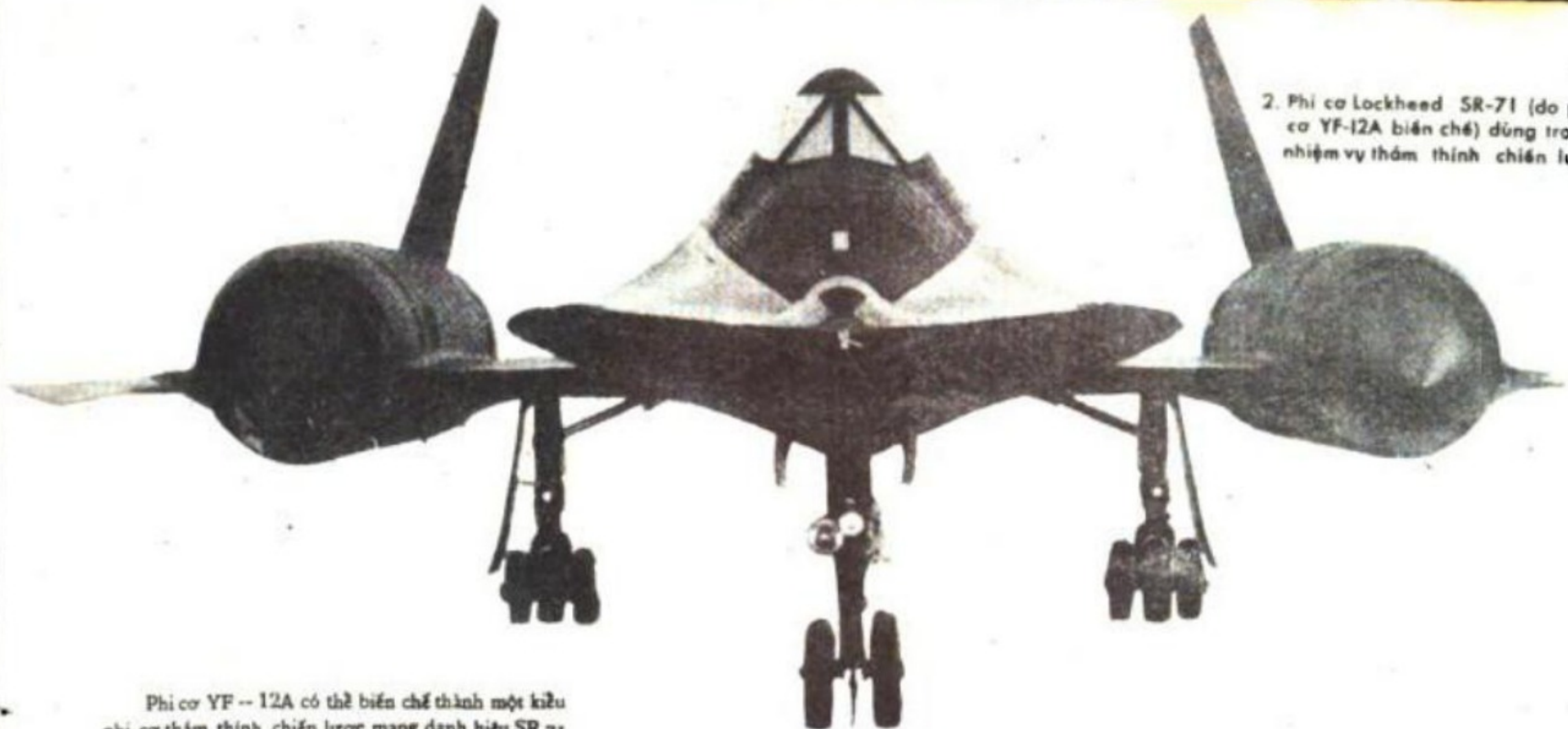
Đó là chiếc Lockheed YF-12A với hình dáng thon thon và mũi dài khoảng 30 thước dùng làm chỗ chứa nhiên liệu. Phi cơ YF-12A là loại phi cơ chặn địch (mang danh hiệu hành sự A-11) được bắt đầu nghiên cứu thực hiện năm 1959 dưới thời Tổng Thống Eisenhower. Thành tích của phi cơ này vượt qua thành tích của tất cả phi cơ khác trên thế giới. Phi cơ có một phi hành đoàn là hai người, trong đó có một xạ thủ. Phi cơ có thể đạt đến tốc lực hơn 3200 dặm/giờ và vượt qua cao độ 21000 thước. Ngày 1 tháng 5 vừa rồi, một chiếc YF-

12A đã bay được 3317 dặm/giờ và bay cao 24000 thước, đoạt kỷ lục trước đây của các phi cơ Nga Sô. Vọng ra-đa trên phi cơ giúp phi cơ hoạt động tự lập không cần đài kiểm soát ở dưới đất. Các hỏa tiễn không địa của phi cơ có tầm hoạt động rất xa và được gắn đầu đạn thường hay đầu đạn nguyên tử. Các hỏa tiễn gần có thể bắn trúng mục tiêu với tốc độ 6400 dặm/giờ. Hai máy tua-bin phản lực hiệu Pratt và Whitney có một sức đẩy là 29480 kilô.

Phi cơ được đóng bằng một thứ kim khí nhẹ có thể chống chịu được với "bức ường nhiệt năng". Cũng nên nhớ rằng hợp kim nhôm cổ điển không chịu nổi tốc lực 2600 dặm/giờ.



1. Phi cơ Lockheed YF-12A dùng trong nhiệm vụ chặn phi cơ địch



2. Phi cơ Lockheed SR-71 (do phi cơ YF-12A biến chế) dùng trong nhiệm vụ thám thính chiến lược

Phi cơ YF-12A có thể biến chế thành một kiểu phi cơ thám thính chiến lược mang danh hiệu SR 71 có tầm hoạt động xa và có thể lên cao đến 32 cây số.
Một phi cơ cánh xấp

Đó là chiếc General Dynamics F-111.
Những đòi hỏi về việc cất cánh hay hạ xuống ở những vùng gần chiến trường đã khiến cho hãng General Dynamics áp dụng một kỹ thuật bạo dạn: chế những cánh có thể xò ra xấp vào trong khi bay theo sự điều khiển của phi công.
Phi cơ F-111 hoạt động nhờ 2 máy tua-bín phản lực hiệu Pratt và Whitney có sức đẩy là 17.240 kilô. Phi cơ đã bay thử lần đầu tiên ngày 21-12-64 và lần thứ hai ngày 6-1-65. Cánh phi cơ có thể đổi góc từ 16 độ đến 72 độ. Phi cơ có tầm hoạt động 8000 cây số và bay cao hơn 5000 thước. Hỏa lực của phi cơ gấp 5 lần hỏa lực của những chiếc pháo đài bay được sử dụng hồi đệ nhị thế chiến.
Phi cơ có hai chỗ ngồi, có thể được dùng trong những nhiệm vụ yểm trợ chiến thuật (bay với tốc lực thường) và phá hủy công sự phòng thủ của địch cũng ngăn chặn phi cơ địch (bay với tốc lực siêu thanh).

Một loại máy nữa là tàu không gian nữa là phi cơ

Phi cơ mang danh hiệu XB-70 có một cái cổ dài như cổ vịt. Thân phi cơ hình tam giác. Phi cơ có 6 máy phản lực và khi đậu thân phi cơ cách mặt đất 9 thước. Phi cơ XB-70 có đặc tính của một phi cơ khu trục nhờ ở tốc lực, một phi cơ phóng pháo nhờ ở tầm hoạt động và một phi cơ chở nhiên liệu nhờ ở dung lượng. Phi cơ do hãng North American chế tạo sau 10 năm nghiên cứu và thực hiện tốn đến hơn một tỷ mỹ kim.

Phi cơ hoạt động với 6 máy tua-bín phản lực hiệu General Electric có sức đẩy là 84.960 kilô. Khi bay, phi cơ cân nặng 240 tấn. Tốc lực tối đa của phi cơ là 3185 cây số và cao độ được tính vào khoảng từ 21 đến 24000 thước. Tầm hoạt động của phi cơ được 12000 cây số.

Trong khi bay phi cơ có thể hạ bớt đầu cánh xuống lườn phi cơ để giữ thăng bằng và làm bớt sức cản.

Khả năng của phi cơ Hoa Kỳ thật là vô tận. Hoa Kỳ vẫn chưa bằng lòng với những thực hiện tối tân nhất trong năm 1965. Sang năm 1966, chắc chắn là còn nhiều loại phi cơ mới khác được nghiên cứu để thực hiện. Với cái đà tiến này, những phi cơ được dùng trong trận đệ nhị thế chiến chắc phải vào bảo tàng viện nằm nghỉ ngơi mất.

BÍCH HOÀI



3. Phi cơ General Dynamics F-111 cánh xấp



4. Phi cơ XB-70 «Valkyrie» với hình dáng lạ lùng



ĐAU ĐƯƠNG THÀNH PHỐ



Truyện ngắn của
TƯỜNG LINH

THỦY vội vàng xếp sách lại và đưa tay lên đặt nơi ngực. Nàng nghe rõ nhịp tim của nàng đập nhanh. Đôi mắt Thủy nhìn đắm đắm vào ngọn đèn để bàn nhưng chính ra nàng đang nhìn suốt vào một khoảng không gian nào đó thật xa, thăm thẳm...

Thủy không thể tiếp tục học bài được nữa. Đôi mắt nàng bất động. Thủy để bàn tay trên lồng ngực mạnh hơn nhưng cứ chỉ ấy càng khiến Thủy nghe rõ nhịp tim của nàng hơn.

Mười hai giờ kém tám phút. Đêm có vẻ yên lặng từ trung tâm thành phố đến tận vùng giáp ranh, nơi Thủy đang ở. Tám phút nữa là đến nửa đêm. Từ một đồn, một bốt hay một nơi nào đó, tiếng súng nổ liên hồi. Súng bắt đầu nổ từ mười hai giờ kém tám phút. Những tiếng súng vọng về tận thành phố yên tĩnh này. Máy lúc gần đây, những tiếng súng liên hồi ấy, thỉnh thoảng lại nổ gần thành phố của Thủy. Những trận đánh mà kẻ vẫn hoa gọi là « đại chiến » thường xảy ra vào khoảng nửa đêm về sáng. Cái yên lặng của đêm làm cho những tiếng súng như gần thành phố của Thủy hơn. Những tiếng súng vang rền trong đêm từ một vùng nào đó có lẽ chỉ cách thành phố trong tầm đại bác. Nghe tiếng súng, tim Thủy đau nhói, hồi hộp. Đã có nhiều đêm rồi, đã có nhiều lần rồi, tim Thủy đau nhói và hồi hộp như đêm nay.

Thủy vẫn nhìn đắm đắm vào ngọn đèn. Đôi mắt nàng hé ra từ bao giờ như muốn kêu lên, muốn nói lên một lời gì đó — có lẽ là vô nghĩa — nhưng nàng vẫn không kêu, không nói được. Thủy lắng nghe và theo dõi những tiếng súng. Súng nổ nhiều quá, dữ dội

quá. Mười hai giờ kém tám phút. Tiếng súng nghe gần đến nỗi Thủy có cảm tưởng rằng nàng chỉ xuống thang gác và chạy một mạch là tới nơi trận đánh đang diễn ra.

Cuộc chiến đã kéo dài hai mươi năm trên đất nước này. Đối với mọi người, cuộc chiến tranh tiếp nối ấy là môn huấn luyện vũ khí với một chương trình khá dài. Đạn ông, con trai thì thành thạo mọi thứ vũ khí cơ hữu trong giai đoạn họ làm công việc hồng thường là lên đường giết giặc. Những người quá hay chưa đến tuổi cầm súng, những phụ nữ, thiếu nữ ở thành thị, thôn quê cũng không còn lạ gì với súng đạn. Ít nhất họ cũng biết cách tránh đạn, cũng phân biệt được súng ta, súng địch. Hai mươi năm khói lửa đã dạy cho mọi người biết rằng những trái đạn đại bác hay bích kích vừa bay vèo hú trên đầu là chẳng có việc gì đến mình. Họ biết tránh đại bác bằng cách nhảy ngay vào một hố đại bác mới nổ, đất còn nóng. Họ biết rõ hình dáng trái lựu đạn nào thuộc loại tấn công, trái nào thuộc loại thủ, quăng đường nào có thể có mìn, vết thương như thế nào không nguy hiểm hay đáng chịu chết... Họ biết nhiều lắm. Có thể nói rằng không một dân tộc nào biết về vũ khí, về chiến tranh một cách rành rẽ và tế nhị như người dân Việt trong vòng hai mươi năm nay.

Tuy sinh trưởng và lớn lên trong thành phố nhưng Thủy cũng không lạ gì cho lắm về những loại súng. Nàng có thể gọi đích danh mỗi thứ súng bằng cách nghe tiếng nổ của nó. Đêm nay, tiếng nổ nhiều và dữ dội tại một nơi nào đó cách thành phố không xa, Thủy có thể « lọc » được từng loại súng. Nàng nhận ra ngay tiếng đạn bích kích loại lớn. Tiếng đạn nổ âm, âm vang sau tiếng « phụp » nhỏ khi quả đạn thoát khỏi nòng. Đại bác nổ lớn hơn, gấp hơn, tiếng nổ đánh và oai vệ. Tiếng lựu đạn nghe như những quả bóng cao su của trẻ con bị nổ rất gần. Tiếng đại liên đồn, ầm, quật tháo; tràng tiếng nổ dài hay ngắn rất bất thường. Tiếng trung liên

nhỏ hơn nhưng nhiều và siêng năng hơn. Súng trường và tiểu liên, Thủy nghe không rõ lắm vì bị ảnh hưởng của gió và vì sự lẫn lộn của những thứ súng lớn hơn.

— Má ơi ! má !

Thủy sợ quá. Nàng gọi má để cầu cứu sự viện trợ tinh thần của bà.

— Má ơi !

Thủy gọi một lần nữa. Phía dưới căn gác, tiếng má nàng nói lên :

— Mày sợ hả Thủy ? Nghe vậy chờ xa lắm đó.

— Chắc ở quận ?

— Không phải đâu, xa hơn.

— Đồn Ngã Ba ?

— Có lẽ thế. Đánh nhau sớm quá. Mười hai giờ chưa ?

— Dạ chưa, kém ba phút. Súng nổ năm phút rồi đó.

Má Thủy lặng yên. Chắc bà đang lắng nghe. Thủy lại gọi :

— Má ơi ! Lên đây với con, má !

— Làm gì ?

— Thì lên với con mà. Con... con sợ quá !

— Sợ gì ? Bộ mày mới nghe tiếng súng lần đầu sao ?

Thủy không gọi nữa. Nàng thấy mình vô lý vì dù sao đi nữa thì nàng và cả thành phố này vẫn cứ bình yên, vẫn còn cách xa nơi có nhiều tiếng súng.

Bên dưới, má Thủy lại gọi nàng :

— Mày nghe không Thủy ? Có mày lay rồi đó.

— Dạ.

— Lẹ thiệt !

— Dạ. Má lên trên này mà xem hỏa châu. Thế nào cũng phải thả hỏa châu.

Má Thủy không trả lời. Thủy nghe tiếng dép kéo lệch xệch trên nền nhà rồi tiếng bước chân động nhẹ lên từng bậc thang gác.

Thủy đứng lên, bước lại mở cửa sổ. Nàng vịn hai tay vào chấn song sắt trông ra ngoài trời đêm. Tiếng máy bay và tiếng súng gọi hương mắt của nàng nhìn về phía ấy. Thủy chưa thấy gì cả. Đêm đen. Những vì sao vô danh nhấp nháy trên nền trời. Khi ánh mắt Thủy đã quen với bóng đêm, những vì sao tiếp tục hiện ra. Trời đêm nay rất nhiều sao nhưng Thủy không quan tâm tới điều đó. Nàng chờ đợi những đóm hỏa châu tạo nên vùng ánh sáng cần thiết cho những người bị tấn công. Súng cứ nổ và nổ nhiều. Tiếng động cơ máy bay vang rền một chỗ như đe dọa, như tìm kiếm.

— Đồn Ngã Ba !

Thủy nói vừa đủ cho nàng nghe và cau mày. Má nàng đã lên gác. Bà bước tới đứng bên cạnh Thủy, cùng nhìn ra ngoài cửa sổ. Vài giây sau, từ hướng có tiếng súng, một vùng ánh sáng xanh lóc lên, tỏa rộng. Hỏa châu như những chiếc bóng ánh sáng lơ lửng trên nền trời. Thủy buột miệng reo :

— Rồi !

— Ồ, thả rồi.

Hỏa châu thả liên tiếp, mỗi lúc mỗi nhiều thêm và tỏa rộng. Những tràng đại bác 20 ly của máy bay khu trục vang rền, kéo dài, hết loạt này đến loạt khác.

Thủy nghe tiếng thở dài rất khẽ như trút bớt phần lớn sự lo âu của má nàng. Bà quay vào đứng bên bàn học của Thủy. Một lúc sau, Thủy cũng quay vào. Má nàng đứng lặng nhìn lên bức ảnh bán thân của Thái — anh của Thủy — trên tường, ngay nơi chiếc ghế Thủy ngồi học. Thủy cau mày ái ngại. Nàng biết má nàng sẽ buồn, sẽ khóc như bao lần khác khi bà đứng tại đây nhìn lên di ảnh của Thái. Có lẽ vì vậy, má nàng khi lên căn gác này, Thủy ân hận về việc nàng đã gọi bà lên gác với nàng. Những tiếng súng đêm nay nhắc bà nhớ đến Thái. Chuẩn-ủy Trần-Ngọc-Thái, anh của Thủy, con trai đầu lòng của má nàng đã hy sinh tại một nơi cách thành phố quê hương anh trên hai mươi cây số. Thái chết cũng trong một trận đánh chiến. Những bạn đồng đội của Thái kể lại rằng trong phút hấp hối, Thái đã cố gắng nở một nụ cười khi anh biết đồn anh vẫn đứng vững như nhiều năm nhiều tháng đã qua nó vẫn đứng vững. Giây phút cuối cùng của đời chiến sĩ, cái phần tinh táo tối thiểu còn lại trong người Thái thoáng ghi nhận được hình ảnh của chiến thắng. Đối với anh, đối với những người lính, thế là đủ. Vâng, thế là đủ. Tuy nhiên, đối với những kẻ thân thuộc của người lính — như Thủy và má nàng — thì như thế vẫn chưa đủ. Tình thương con em bắt họ tham lam hơn. Họ muốn con em họ trong quân đội cứ chiến thắng mãi nhưng không bao giờ chết.

Bởi vậy, cái chết mang đầy đủ những nét huy hoàng của Thái vẫn không làm cho má anh nguôi khuấy theo thời gian. Thủy cũng buồn vô cùng nhưng cách hiểu lộ tình cảm của những người thuộc lứa tuổi Thủy v. khác hơn những người như má nàng. Thái chết đã hơn một năm rồi nhưng lúc nào nhìn di ảnh của Thái gây lâu là má của Thủy lại khóc. Những khi ấy, Thủy quay mặt sang chỗ khác. Chờ một lúc, nàng lại nói với má nàng câu nói quen thuộc :

— Má cứ khóc hoài ! Phần anh ấy đã yên rồi. Từ khi nhập ngũ là anh Hai đã sẵn sàng chấp nhận điều đó. Chiến tranh mà !

Thủy dùng câu nói ấy nhiều đến nỗi nàng nhàm chán với chính mình nhưng không biết phải nói gì khác hơn. Đôi lúc Thủy nghĩ rằng trước vong linh và di ảnh của người anh yêu thương, nàng có bổn phận phải ở mãi trong căn nhà này để thỉnh thoảng lại nói với má nàng câu nói quen thuộc ấy.

Đêm nay Thủy lại nói với má nàng như thế. Má nàng gạt nước mắt và thần thờ bước xuống thang gác.

Thủy ngồi lại bàn học và nhìn đăm đăm vào ngọn đèn nhưng chính ra nàng đang nhìn suốt vào một khoảng không gian nào đó thật xa, thăm thẳm. Ở đó, từ khoảng không gian xa thăm thẳm ấy, Thủy thấy hiện lên khuôn mặt của hai người thân yêu. Thái — anh nàng — và Lộc, người yêu của nàng. Thái thì đã yên nghỉ vĩnh viễn trong lòng đất với những điều kiện thật đẹp của người lính. Lộc vẫn còn sống. Anh là đồn phó của đồn Ngã Ba. Trận đánh đêm nay có lẽ xảy ra tại đồn Ngã Ba. Lộc đang ở đó. Thủy tin rằng đồn Ngã Ba không hề gì. Thế nhưng, chính lúc này, lòng Thủy vẫn không bớt nổi băn khoăn. Chiến thắng rực rỡ của một đơn vị không có nghĩa tuyệt đối là những người tạo nên chiến thắng ấy đều được bình yên. Chiến tranh mà !

Gương mặt, vóc dáng của Lộc — Thiếu úy Lộc — hiện ra trong tâm thức Thủy thật gần, thật rõ. Mái tóc ngắn ít khi chải, nụ cười với hai hàm răng thật trắng, đôi mắt to, đen... Lộc như đứng bên cạnh nàng, đang nhìn nàng và mỉm cười. Đồng thời, Thủy lại nghĩ ngay đến cảnh lửa khói bão bùng xảy ra đêm nay tại đồn Ngã Ba. Lộc đang ở đó...

Nhà Thủy ở đầu con đường chính chạy vào thành phố. Nơi đây, Thủy thường tự cho nàng là người thứ nhất của thành phố nhìn thấy những gì từ bên ngoài vào. Những chuyến xe ô tô, những đoàn công — voa, những chiếc xe có dấu hồng thập tự xả hết tốc lực, vùn chày vùn rù còi tiến vào thành phố... Thủy thường thấy trước mọi người.

Cách đây hơn một năm, vào buổi chiều, chiếc xe có dấu hồng thập tự có hai quân xa hộ tống từ ngoài kia chạy vào và dừng lại ngay trước nhà Thủy. Đơn vị trưởng của Thái thể theo lời yêu cầu của má anh để thi hài anh được « trở về » nhà anh.

Từ đó, Thủy sợ nhất là mỗi lần nghe tiếng còi ra của một chiếc xe có dấu hồng thập tự từ ngoài kia chạy vào thành phố. Những chiếc xe ấy chở người bị thương vào dân y viện hay quân y viện tại đây.

Thủy nghĩ nhiều tới Lộc. Thủy càng băn khoăn nhiều hơn khi nhớ đến một câu Lộc thường nói với nàng : « anh yêu em cũng như yêu chiến trường. Chiến công và chết trẻ — chết vì chiến đấu — là hai tiêu chuẩn hấp dẫn nhất của bọn anh ». Thỉnh thoảng, viết thư cho Thủy, Lộc lại nhắc đến câu này.

« Yêu em cũng như yêu chiến trường ». Thủy từng lo âu : chiến trường và nàng, bên nào sẽ giữ được Lộc vĩnh viễn đây ?

Nơi xảy ra trận đánh, tiếng súng đã thưa dần. Lâu lâu, một tiếng đại bác nổ rền, đơn độc.

Thủy không muốn lại giường vì đêm nay nàng không thể nào ngủ được. Nàng cầu mong bây giờ tới sáng và mãi mãi, những chiếc xe có dấu hồng thập tự sẽ không chạy vào thành phố.



LÁ THƯ CỦA MỘT NGƯỜI KHÔNG QUEN



L.T.S. — Trong cuộc thi « Buồn Vui Chiến Trường Kỳ II » của báo « Chiến Sĩ Cộng Hòa », anh Song Man có dự thi và đã được giải nhất. Anh ngỡ ý rất cảm động về kết quả không ngờ đó, nhưng một kết quả không ngờ khác làm cho anh xúc động nhiều hơn.

Đó là lá thư của cô VTH gửi cho anh sau khi đọc truyện « TRÂM » đã được giải nhất của anh.

Anh Song Man đã sao nguyên văn bức thư ấy gửi đến nhờ chúng tôi đăng lên một báo. Vì anh nghĩ rằng : « phở biến những tâm tình cao quý trong những giòng chữ đẹp đến tầm mắt mọi người » là một việc nên làm.

Để làm vui lòng một chiến hữu và đề cao tình người hậu phương, chúng tôi xin phép cô VTH cho đăng lá thư này trong mục Thư Hậu Phương.

C.S.C.H.

Saigon, ngày 1 tháng 11 năm 1965

Mến gửi anh Song Man,

Có lẽ anh rất ngạc nhiên khi nhận được thư này nhưng xin anh đọc hết sẽ rõ.

Nhân xem truyện « TRÂM » do anh viết trong mục « BUỒN VUI CHIẾN TRƯỜNG » báo chiến sĩ Cộng Hòa số 158 ngày 20 tháng 10 năm 1965, tôi có cảm tưởng như anh mang một nỗi buồn muốn thoát kẻ thù những người thân mất đi. Nỗi buồn ấy càng sâu đậm hơn trên bước đường hành quân trong những khu rừng rậm, nhất là « những chiều âm u có gió lá rì-rào, mưa bay sùi sụt » (chữ trong truyện « Trâm » chú thích của người chép lại thư này).

Thế rồi tình cờ anh lại gặp Trâm, người bạn gái thuở thiếu thời, Trâm ví như mùa xuân đem tươi vui đến anh, nhưng nguồn vui ấy chưa trọn vẹn thì Trâm đã vội đem theo dưới lòng huyết lạnh để riêng lại cho anh thêm một niềm xót thương vô bờ !

Anh Man ạ, truyện « Trâm » dù có thật là nỗi lòng của anh ghi lại trên trang báo hay chỉ là một sáng tác tưởng tượng tôi cũng vẫn cảm thấy một nỗi buồn men mang khó tả. Bởi vậy, tôi đã không ngần ngại gửi thư này đến anh mong rằng có thể an ủi phần nào đối với nhân vật trong truyện, dù nhân vật ấy chỉ là tưởng tượng chứ không phải anh chàng nào.

Anh ạ, Saigon lúc này vẫn vui, nhất là ngày Quốc Khánh hôm nay có cuộc diễn binh nhộn nhịp lắm. Tuy vậy, tôi cũng không đi xem mà ở nhà viết thư cho anh vì có lẽ tôi cũng như anh : hay buồn vô duyên cớ, nỗi buồn không biết từ đâu đến mà sao cứ men-màn mẩn-mắc đẳng đặc lẽ thế ; không biết tả sao cho đúng. Tôi thích trong những buổi chiều tàn, ngồi nhìn mưa rơi gió thổi, nghe lá rụng xào xạc sào sào được ngắm nghĩ thầm về tiếng « buồn ». Tôi nói thật đấy, không phải khóc gió than mây đâu, anh đừng cười nhé.



À, có đoạn anh viết : « Tôi không chờ mong thư từ như các bạn khác, vì trên đời này không còn ai nhớ đến tôi mà gửi thư cho tôi nữa. Tôi quan với cuộc sống cô độc từ lâu rồi. Vậy ra anh quên rằng nơi hậu phương vẫn còn có biết bao người em gái hằng nhớ tới các anh sao ? Thôi nhé, từ nay đừng quá « bi » như vậy nữa mà có « người em nhớ hậu phương » giận anh đấy !

Anh mến, hôm nay anh có về Saigon dự lễ không ? Hay anh đang bận hành quân hoặc đang đồn trú nơi xa xôi nào ? Giờ này nhiều đoàn quân đang diễn hành trên đại lộ Thống Nhất, tuy tôi đang ngồi viết thư gửi anh, nhưng vẫn được biết tường tận qua đài phát thanh. Vui lắm anh ạ, nhưng càng thương cảm nỗi nhọc nhằn của các anh nơi đường xa hiểm trở.

Thời xin tạm ngừng viết để chờ đợi. Cầu chúc cho anh luôn luôn vui vẻ, khỏe mạnh nhé. Về địa chỉ của anh, tôi viết theo địa chỉ đăng trên báo, không biết anh có nhận được không. Lạy trời cho thư con đường thất lạc !

Mến chào anh

(Ký tên)

Người em hậu phương

Đợi thư anh

Em chờ anh — chờ lá thư yêu mến
Đã lâu rồi em chẳng được thư anh
Sao vậy anh ? — chắc anh bận quân hành
Nên không rảnh biên thư về em gái
Anh quên em hay anh còn ngần ngại
Sợ em lười bỏ học chỉ đọc thư
Môn công-dân sử-dịa em hứng hờ
Giờ lý-hóa em tính sai bài toán
Không đâu anh em gái vẫn hiền ngoan
Và chăm chỉ dù thư tình có đến
Anh còn nhớ ngày xưa anh đã hứa
Mỗi một tuần anh gửi một lá thư
Mà bây giờ anh để em đợi chờ
Cho em giận em buồn anh đâu biết
Đợi thư anh tính hơn ba tuần lễ
Đi học về có bao giờ buồn thế
Cây bên đường cũng lặng lẽ như em
Đợi thư hoài em học mãi cứ quên
Bao thác mắc em nhớ về trận tuyến
Thương người anh chỉ yêu màu áo trắng
Treilly buồn tay trái có chữ « V »
Cao nguyên sâu mây tím có kéo về
Chiếc mũ lưới có nguy trang bằng lá
Trời vào mưa bây giờ không còn nắng
Ở xa trường có ước ao anh không
Hồn anh yếu có vương chút bụi hồng
Miền đất đỏ núi rừng anh đồn trú
Trời về đêm có buồn lên tay súng
Phiên gác nào anh có nhớ em không
Ở phương nào anh có sợ em buồn
Đề em đợi em chờ thư anh mãi
Hay anh sợ... đã bảo rằng không phải
Viết thư về... yên trí... sẽ chăm ngoan
Thư không về em sẽ giận sẽ hờn
Em sẽ khóc và sẽ lười hơn nữa...
Không nhớ em nên anh sai lời hứa
Đề mỗi chiều áo trắng thấy bóng hờ
Đề mỗi chiều mây trắng thấy hương hờ
Thư không đến nghĩa là buồn thế đó
Chiếc cặp tay nép vào tà áo nhỏ
Em cúi đầu lặng bước dưới hàng cây
Anh biên cương có biết ở nơi này
Người em gái đợi thư anh nhiều lắm
Người em gái thêm đọc giòng mực thấm
Nhưng tờ thư kẻ lẻ chuyện biên cương
Được thư anh em không muốn gì hơn...
Em thôi khóc thôi buồn và thôi đợi...

THƯƠNG-ĐÃ-THẢO
nỗi buồn cô đơn



Thơ đôn vi

Ngày tháng đợi chờ

..Mấy tuần rồi, em hờ hờ sách vở.
Mẹ mắng hoài, em gái khóc... anh ơi !
Công thức Quang em quên hết cả rồi
Bài toán Điện đề hoài không tính nữa
Giờ Hình học, em ngồi bên song cửa
Nhìn lá rơi trong khoảng vắng sân trường.
Nhìn mây bay theo gió nhẹ... em buồn
Giây phút ấy... cô bé làm thí sĩ
Em gái nhớ người đi ngoài chiến lũy
Nên ướt nhoe, mi lạnh buốt — xót xa
Em gái buồn... cô giáo chẳng buồn tha
Bất chừng mình câu toán Hình vừa học
Em luống cuống... đề rồi em gái khóc
Giọng giận hờn, cô giáo trách em thơ :
« — Sao dạo này cô bé lại thần thờ ?
Không chăm ngoan như những ngày trước nữa... ?
Thấy chưa anh, em bắt đền anh đó.
Chỉ tại anh say chiến đấu quên lời
Em tủi hờn nên chỉ mộng mơ thôi
Em biếng nhác học hành... cô giáo phạt !
Mẹ lại mắng : « — Cô độ rầy hư nhất !
Quên học bài chỉ cần bút làm thơ... !
... Nếu yêu em, anh đừng bắt em chờ
Và anh nhớ mai này về đúng hẹn !

M.H. HOÀNG-LINH-PHƯƠNG

Niềm vui chiến thắng

Trời xanh thăm đón anh về chiến thắng
Em vui mừng anh có biết không anh
Anh hiện ngang của Không đoàn cảm tử
Anh hào hùng của phi đội Thần Phong
Anh vẽ cùng đàn chim tất oai hùng
An lành với chiến công đầy rực rỡ
Chiều hôm nay trời xanh ngàn lòng gió
Đất mẹ hiện vui đón những con yêu

★

Với chiến thắng huy hoàng anh đã tạo
Tặng vật gì cho xứng đáng đây anh
Một vòng hoa ?... chưa đẹp buổi quân về
Em ngược mặt lên trời tìm sao vậy
Em sẽ hái những vì sao sáng chói
Đẹp huy hoàng như Chiến Thắng Vĩnh Linh
Cái vai anh những chiến sĩ oai hùng
Cho mắt sáng chợp tình thương dâng sóng

★

Nhìn chiến thắng đem về em mơ mộng
Xin gửi anh những giấc mộng êm đềm
Xin tặng anh tất cả những hương đêm
Và cả nửa những mộng mơ thầm kín
Anh tặng em tặng toàn dân chiến thắng.
Chỉ có gì xin tặng lại bài thơ
Thư chân thành của người em mơ mộng
Trọn vẹn về anh : Chiến Thắng Vĩnh Linh

Như-Lam-Hạnh

Công chúa ngày xưa

Ngày ấy xa rồi, anh nhớ không
Thời em còn nhỏ, má chưa hồng
Tóc chưa biết chải bồng hờ hững
Mây xám chưa vào gò mắt trong
Còn anh : cậu bé tuổi mười ba
Mẹ vẫn thường kêu : đường nhất nhà !
Tập tễnh viết văn rồi gửi báo
Mang toàn hình ảnh đẹp như hoa.
Có một buổi cùng ngồi nghe mẹ kể
Chuyện ngày xưa, toàn hoàng tử, tiên nga
Anh nâng nắp đậy gọi em là công chúa
Mặc áo vàng và đầu đội mũ hoa
Rồi anh tự phong mình làm hoàng tử
(Ông hoàng từ không bao giờ được lên ngôi cứu người !)
Thần dân chưa lần nghe nhắc đến tên
Và bị bỏ quên trong những chuyện thần tiên
Những chuyện cổ tích con đầy mộng mi)
Từ hôm ấy, trong vương quốc không nhà vua cai trị
Có một nàng công chúa tuổi còn thơ
Đến trường nhiều hôm trễ hẳn một giờ
Bị cô giáo đánh đòn và bắt quỳ nửa buổi
Ông hoàng từ, giờ tan trường đến đợi
(Đã chẳng thương còn cười nhạo người ta !)
Lại dọa về nhà mách mẹ mách bà
Công chúa thêm, công chúa ọ ọ lên khóc
Công chúa dỗi, hai ngày không đi học
Không thêm vào « ngự uyển » hái hoa
Giận ông hoàng, giận lấy cả cung nga
Lần thứ nhất, công chúa hôn lén lút
Hoàng tử theo đó đánh và kẻ lè
Xin được đến con búp-bê thật to
Thêm một xâu hoa bướm đã ép khô
Và xé giấy đỏ màu làm vương-miền
Vương miện và thêm hoa vàng, đỏ, tím...
Còn cài thêm hai cánh bướm xanh lam
Thấy xinh xinh, công chúa chịu làm lành
Nhưng còn dặn : một lần này thôi đấy !
Tóc công chúa choàng lên vương-miền giấy
Hoàng tử khen : ô, lộng lẫy như tiên !
Lại ước ao : ... có đôi cánh loài chim
Đề lên tận thiên đình vào cung Quảng Hàn
Đề với hai tay và tấm lòng dâng cảm
Đề tìm chị Hằng mượn áo tiên nga
Đề hiểm nguy, mưa bão chẳng nề hà
Cũng chẳng sợ bị Ngọc-Hoàng bắt tội
Nếu em muốn thì dù là bị tội
Anh cũng tìm hái trái cấm cho em
Vào vườn đào, anh trộm quả đào tiên
Không khiếp sợ uy quyền Tây-vương-mẫu...

Thơ mộng quá, tuổi học trò huyền ảo
Như trăng sao, đầy hoa bướm, thần tiên
Rồi tháng năm qua — Mười mấy năm liền
Còn chuyện cổ tích trở thành kỷ niệm !
Ông hoàng từ, ngày nay thành lính chiến
Chính thức giả tử cung điện vàng son
Đường hành quân, giày mấy lượt đá mòn
Mưa gió cũng không sờn gan chiến sĩ
Chuyện ngày xưa (vẫn còn trong nhật ký)
Đem vào đời làm kỷ niệm đêm trăng
Anh không còn mơ lên cung Quảng Hàn
Đề nâng nắp tìm chị Hằng mượn áo
Đề hái trộm đào tiên Tây-vương-mẫu
Đề đan mây trời làm vòng ru em...)
Vì con đường anh đi đã quá thần tiên
Tự nó đã quá kiêu hùng, thơ mộng
Em kính cần tôn anh làm Thần Tượng
Rất chân thành, bằng hành động lớn lao
Của hôm nay, của cả những ngày sau
(Tên Thần Tượng sẽ đi vào lịch sử)
Rồi nếu ai muốn biết thêm chuyện cổ
Hỏi : — còn bây giờ « công chúa thì sao ?
« Công chúa » trả lời giọng rất tự hào :
— Em bé nhỏ, chỉ xin làm người yêu của lính !

GIANG-NGỌC

ĐỌC THƯ EM

Trọn mùa hành quân, hôm nay về hậu-cứ
Chờ thư xanh mười lá gửi về anh,
Mở ra xem những lời thư dĩ dỏm
Buồn, vui, yêu, hờn giận trách... vô tình !
« Ai không biết những chàng trai xứ Quảng
Và Huế rồi mơ... cô gái sông Hương,
Phải không anh đào Ái-Vân cao lắm
Mây trắng giăng ngang ngăn cách tâm-tình ».

— Trách nữa đi em, lời thư em đẹp lắm !
Rây-rức nhiều cho chín đỏ tâm-linh.
Bởi vì yêu sông, yêu biển, yêu đất liền
Nên anh làm một chiến binh !
Miền xa xôi đất se trời nắng hạ,
Sương khuya rừng vàng nội cỏ long-lanh,

Gió chiều nay mang từ lòng bể cá
Ngọt ngào thay đổi mới biếc giai-nhân
Tiếng hát từ xa, tiếng hò cuối xóm,
Mỏi rọ nghèo khó trắng tiếp đầu non !
Anh nhớ bây giờ đó xưa lớp-nếp
Anh thương bây giờ có kẻ thương anh !
Dòng sông Thu người đi đau giá buốt
Đã lâu rồi chưa có dịp thăm em.

Đàn giới tuyến súng hờm theo dáng địch
Thương quê nhà thư viết vội trong đêm
— Ở ngoài « ni » anh nhớ về quê mẹ,
Đôi nhíp-nhỏ lòng đem nhớ thương thêm
Mang chiến thắng hẹn quân và phố thị
Đẹp dòng sông xanh ánh mắt long-lanh
Hỏi chiến-công gửi về em trong « nở ».
Dệt lời thơ trong khói súng say nồng...
Tả áo tím chiều nay thơ-thuật quá,
Anh phương này đang đọc tiếp thư em.

PHÚ-CÁM
(4162)

Em vẫn yêu anh

Cho L.V.H.

Anh có biết ! những chiều mưa tháng tám
Tây đô buồn như nghĩa địa hoang vu.
Đã nơi đây không có gió mùa thu
Nhưng lá chết vẫn vật vờ trôi tả...
Không nghe lạnh mà sao buồn buốt giá
Buồn lên mi em khẽ gọi tên anh
— Nơi Quang Trung anh có nhớ Tây thành
Còn ngâm hát ? Những bài thơ em gửi ?
Em không muốn anh vẫn còn buồn tới
Mặc cảm nhiều qua những cánh thư xanh
Anh không tin ? Những lời nói chân thành
« Tình yêu đó bằng lòng dâng anh hết »
Dù anh chẳng sang giàu... tương lai chết
Không cấp bằng hiện tại bị người khinh
Cho ngày sau cha mẹ chẳng khờng nhìn
(không chấp nhận anh vào hàng con rể)
Bạn bè có xi-xăm to nhỏ chề
« Con bé điên mới chọn lựa người yêu
Trung si « quên » lương tháng có bao nhiêu
Tao biết trước rồi đây đời nó khổ »
Em sung sướng nhận phần không may đó
Đề suốt đời chung thủy với người yêu
Dù ngày mai có phải chịu trăm điều...
Em nghĩ đó chính là phần thử thách
Bằng lòng nhận không bao giờ oán trách
Và suốt đời yêu chỉ có anh thôi...

KIỀU-MỘNG-HÀ
(Tây-Đô)



DU KÍCH

QUÂN - ĐỘI và NHÂN DÂN

★ TÔ-KIẾU

Sự liên hệ giữa Quân đội và Nhân dân

Quân đội và Nhân dân không có nghĩa là một « Quân đội Nhân dân ». Nếu vấn đề này ra, chúng tôi muốn đề cập đến sự liên hệ giữa một bên là nhân dân và một bên là Quân đội do ở chỗ, trước đây, giữa Quân đội và Nhân dân vốn có nhiều điểm khác biệt.

Quan-niệm tổ chức Quân đội của các nước Tây phương.

Theo quan-niệm tổ chức của các nước Tây-phương, Quân đội là một tập thể tách rời quần-chúng, có một nếp sống khác biệt với thường dân. Từ quân-luật, quân-kỷ, quân-phong đến mọi sinh-hoạt khác của người lính sĩ đều khác biệt với đời sống quảng đại của quần chúng. Người lính không sống lẫn lộn với người dân cũng như người dân không có phép liên-lạc thường xuyên với người lính, lui tới những đồn lính hoặc các căn cứ quân-sự. Với quan-niệm đó, người lính ở trong Quân đội, mặc nhiên « a như mình đang theo đuổi một nghề nghiệp : nghề binh. Có người nhập ngũ từ tuổi Thanh niên vào phục vụ dưới cờ cho đến khi đầu bạc, leo từ cấp binh nhì cho đến cấp Đại-Tướng.

Quân đội tổ chức theo lối nhà nghề đó có nhiệm-vụ bảo-vệ Tổ Quốc, chống xâm lăng hoặc đi xâm lăng nước khác. Người dân sau khi nộp thuế cho Chính-phủ nuôi sống Quân đội xong tự cho là mình đã hết nhiệm-vụ, có quyền theo đuổi quyền sống riêng tư của mình : việc đánh giặc giữ nước hoàn-toàn trông cậy vào tay Quân đội. Chỉ khi nào tình hình nước nhà nguy ngập Chính-phủ ban hành Lệnh Tổng-động-viên thì Thanh-niên mới phải nhập-ngũ thi-hành nhiệm-vụ Quân đội.

Ngoài ra, giữa Quân đội và dân-chúng ít có liên-lạc mật thiết với nhau. Có nhiều người dân Pháp không hề biết hoặc không cần biết đến đời sống của những người lính thuộc Quân đội Viễn-chinh Pháp suốt trong thời kỳ Quân đội này đang phơi-xương, đổ máu trên bán đảo Đông-dương.

Tình trạng này chấm dứt từ khi có một thứ quân gọi là quân « Du kích » và một thứ chiến tranh gọi là chiến-tranh nhân-dân phát sinh.

Từ chiến-tranh Nhân-dân đến Quân-đội Nhân-dân

Chiến-tranh nhân-dân là một thứ chiến-tranh giữa một dân-lộc nhược-tiểu nổi lên đánh lại một Quân-đội xâm-lăng. Vì nước đó nghèo lại yếu ; một mình Quân-đội, không đủ sức ngăn nổi quân thù cho nên Chính-Phủ đã động-viên toàn thể nhân-dân đứng lên tham gia kháng-chiến. Do thế đã nảy sinh những người dân quân, ban ngày cày cuốc như thường tới đến cầm súng, đêm mìn đi diệt quân thù ; những người lính chủ lực sống trà trộn trong nhân dân, linh động từ bỏ nếp sống quân ngũ riêng biệt, dứt khoát với những lễ-lối chiến tranh quy-ước để thực-hiện một thứ chiến-tranh không trận tuyến. Hiện trạng đó đã làm xáo trộn những quan-niệm quân-sự cơ-hữu, buộc các nhà lãnh đạo quân-sự phải đi tìm cách đổi phỏ.

Sự kiện này không phải mới xảy ra từ khi các nước Cộng-Sản tổ-chức chiến-tranh nhân-dân, Quân-đội quân-nhân mà trước đây Clausewitz khi bàn đến cuộc chiến tranh giải phóng của dân Phổ chống Napoléon đã viết trong chương thứ 19 của cuốn binh thư thứ tư của ông rằng : « Đối với nước Âu-Châu văn-minh, chiến-tranh nhân-dân là một hiện tượng của thế-kỷ thứ 19 ».

Clausewitz không đề cập đến khía cạnh chính trị nhưng ông nhấn mạnh một cách tổng quát rằng phải xem chiến tranh nhân dân là một kết quả tự nhiên của sự ly khai giữa chiến tranh với cái hình thức quy ước của nó. Điều đó nói lên « sự bành trướng tăng cường, của cuộc diễn tiến sôi nổi của cái mà chúng ta gọi là chiến tranh ».

Theo quan-niệm của Clausewitz, chiến tranh nhân dân nói rộng ra không thích nghi khi thực hiện một trận đánh lớn cần phải có một lực lượng tập trung trong không gian và thời gian mà hoạt động chiến tranh nhân dân cần lan rộng ra trên diện địa, càng lan rộng ra chừng nào, càng tổ chức nhiều đợt đột kích ở bất cứ mọi nơi, càng đoạt được cái thắng lợi của ngọn lửa âm dưới đồng tro, nhúm cháy dần dần đến độ tiêu diệt hết quân thù. Chiến tranh nhân dân, theo Clausewitz, cũng cần đến yếu tố thời gian lâu dài cho nên gọi là chiến tranh trường kỳ trong đó dần dần quân phải phối hợp với chủ lực quân và cả hai đều hành động theo một kế hoạch chung. Một điều kiện quan trọng để đạt đến sự thành công của chiến tranh nhân dân, ngoài những điều kiện như là chiếm các căn cứ địa nơi rừng núi, sinh lý ; mở rộng vùng hoạt động quân sự ; điều khiển chiến tranh trong nội địa, đó là điều kiện phải có sự ủng hộ nhiệt thành của nhân dân.

Tổ chức của Quân đội Cộng sản.

Cũng một quan-niệm đó, MAO-TRACH-DÔNG đã thành công trong cuộc Vạn lý

Trường chinh, tổ chức Quân đội nhân dân và phát triển du kích. Đó là lối tổ chức Quân đội của các nước Cộng sản. Giữa Quân đội và nhân dân không còn sự cách biệt nữa. Dân quân bán vũ trang tiến dần thành chủ lực quân và khi cần thiết, chủ lực quân cải trang thành nhân dân khiến cho ta khó phân biệt ai là quân, ai là dân và đâu là bạn, đâu là thù ? Dân chúng bị lôi cuốn vào chiến cuộc thi hành nhiệm vụ tiếp vận, bổ sung cho quân đội khiến cho lực lượng, đơn vị Quân đội không lúc nào thiếu hụt, diệt hết lực lượng này lại có lực lượng khác. Quân đội Cộng sản không chú trọng nhiều về hình thức không nề nề, công kênh, máy móc mà trái lại rất mềm dẻo, linh hoạt. Không đóng đồn bốt cố định, chúng lưu động khắp mọi nơi, lẫn vào nhân dân. Khi không đụng địch thì chúng trà trộn với nhân dân, bắt nhân dân huấn luyện đánh giặc với bất cứ khi giới thố sư nào hiện có hoặc tự tạo ra và đánh bất cứ lúc nào, ở đâu. Lúc chạm trận địch, chúng không ngần ngại đẩy nhân dân tham chiến, chúng đẩy nhân dân vào chiến cuộc, mượn tay địch giết dân để có dịp khơi sâu căm thù. Càng khơi sâu căm thù chúng càng có dịp lợi dụng nhân dân. Binh sĩ chúng lẫn mình vào trong nhân dân, chúng tôn nhân dân lên làm *Mệ chiến sĩ*, Chỉ chiến sĩ và tự nhận là con, là em để dễ bề lợi dụng, các kho tàng vô tận của nhân dân về nhân, tài, vật lực.

Chúng đề cao khẩu hiệu « Quân với Dân như cá với nước » và quan-niệm sử dụng nhân dân như những làn sóng của Đại dương mệnh-mông làm ngập lụt quân thù của MAO-TRACH-DÔNG đã được dân em của y là bọn Việt Cộng, noi theo trong cuộc chiến tranh xâm nhập Miền Nam hiện hay.

Trên nguyên-tắc, Việt Cộng đã tổ chức một thứ Quân đội gọi là « Quân đội nhân dân ». Chúng có thành công hay không, vấn đề đó còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác mà chúng ta sẽ bàn đến sau, nhưng trước mắt chúng ta thấy Việt Cộng đang ra sức tránh thù nhân dân, Thấu hiểu sự lợi hại của yếu tố nhân dân, chúng ta không thể nào không cứu xét đến vấn đề tồn vong đó. Do thế mà Ấp Tân Sinh, có Nghĩa Quân có Địa Phương Quân, có Thanh niên chiến đấu ra đời, có hàng rào chiến lược, có những tổ chức nhân dân để ngăn chặn sự phát triển của dân quân du kích Việt Cộng. Kế hoạch đã có, hình thức đã có nhưng điều quan trọng nhất là phải nắm cho được dân, làm cho dân bỏ địch theo ta, thực hiện chủ trương quân với dân là một nghĩa là san bằng những sự cách biệt giữa Quân đội và nhân dân để thực hiện một Quân đội nhân dân đúng nghĩa. Chúng ta thấy rằng, hiện nay, với chủ trương đó, Quân đội chúng ta càng ngày càng bớt nặng nề, công kênh, trái lại trở nên linh động, mềm dẻo và các cuộc hành quân phản du kích có sự tham gia nhiệt thành của dân chúng càng ngày càng thấu hoạch được nhiều thắng lợi lớn. Một mặt chúng ta có lực lượng mạnh và vũ khí tối tân, một mặt chúng ta tránh thủ được nhân dân, điều đó giúp chúng ta thành công ở hai mặt phản du kích cũng như trên địa chiến.

Việt Cộng có tranh thủ được nhân dân không ?

Câu trả lời vừa có, vừa không. Có lúc ban đầu khi chúng còn dùng chiêu bài kháng chiến để lừa bịp nhân dân và khi bộ mặt thực của chúng đã lộ rõ thì nhân dân không còn tin ở chúng nữa. Những thủ đoạn, manh khỏe xảo quyệt của chúng dùng để lôi cuốn nhân dân đã không đánh lừa được ai. Nếu

bây giờ, dân chúng ở đôi vùng hẻo lánh còn theo chúng chẳng qua là vì áp lực khủng bố của chúng mà thôi. Cộng sản rất lo sợ khi nhân dân — qua những kinh nghiệm xương máu — thấy rõ là bị lừa phỉnh. Khi nhân dân đã không bị mê hoặc vì cái lý tưởng bịp bợm của Cộng sản nữa tất du kích phải chết. Lý do là nhân dân chỉ chịu hy sinh, gian khổ, lao mình vào cuộc chiến tranh trường kỳ, khi nào họ thấy rằng cuộc chiến tranh đó thực sự là một cuộc chiến tranh nhân dân phục vụ quyền lợi của nhân dân chứ không vì một đảng phái. Du kích chịu chiến đấu trong điều kiện thiếu thốn, gian khổ là vì họ có một lý tưởng, một chính nghĩa để noi theo. Khi chính nghĩa đó đã mất, tất nhiên hoạt động du kích sẽ nguội lạnh, đi đến chỗ bế tắc. Cộng sản biết rõ điều này hơn ai cả cho nên chúng vẫn nguy hiểm, xảo trá, tuyên truyền lừa bịp luôn cả hành động khủng bố dã man để cố lôi kéo nhân dân về phía chúng.

Sự cần thiết của một quân đội nhân dân

Một khi đã thấy rõ Việt Cộng không có nhân dân, chúng ta đoán trước sự thất bại của chúng vì một cuộc chiến tranh nhân dân không thể nào thành công được khi không có nhân dân tham gia.

Cái thế nhân dân hiện đang ở về phía ta, nhất là sau cuộc cách mạng lật đổ chế độ thực dân, dân chủ giả hiệu Ngô Triều, nhân dân lại càng phấn khởi sát cánh với Quân đội để diệt Cộng.

Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải cùng cố cái thế nhân dân là chúng ta đã tranh thủ được. Quân đội chúng ta hiện nay không thể tổ chức, sinh hoạt như một Quân đội nhà nghề. Chúng ta cũng không tổ chức Quân đội nhân dân với hậu ý bịp bợm lợi dụng xương máu nhân dân cho một tham vọng bị đi.

Điều mà chúng ta nhắm thực hiện, là tạo cho được một Quân đội nhân dân đúng nghĩa về hình thức, cũng như nội dung. Về hình thức, Quân đội chủ lực của ta sẽ kết hợp chặt chẽ với Nghĩa Quân, Địa Phương Quân, Thanh niên chiến đấu, hồ tương chiến đấu một cách mềm dẻo, linh động, nhẹ nhàng, không nặng nề, công kênh, mây móc như trước đây. Ta sẽ có lập hóa du kích với nhân dân, phá vỡ các căn cứ địa du kích trong nông thôn, không cho chúng phát triển, thu hẹp dần dần Địa bàn hoạt động của chúng.

Về nội dung, người Binh sĩ của ta đến nhân dân, hòa mình vào trong nhân dân không phải với tư cách của một người lính quân đội viễn chinh hoặc mị dân để lừa dân và bóc lột dân như Việt Cộng mà trái lại, đến với nhân dân bằng tất cả chân tình, nhiệt thành giúp đỡ, hướng dẫn nhân dân cùng chúng ta phục vụ một quyền lợi chung đó là quyền lợi tối cao của Quốc Gia Dân Tộc.

Chúng tôi không đề cập ở đây những phương sách thân dân, tranh thủ nhân dân vì vấn đề ấy là một vấn đề tế nhị gây mực. Chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh ở điểm chúng ta cần thiết phải tổ chức một Quân đội nhân dân đúng nghĩa trong hoàn cảnh đất nước hiện nay, chúng ta có nhân dân. Cuộc chiến đấu chống lại sự xâm nhập của Đế quốc Cộng sản là một cuộc chiến tranh nhân dân. Cuộc chiến tranh đó không cho phép một ai có quyền đứng ở bên ngoài mà tất cả đều phải tham gia chiến đấu. Giữ cho vững cái thế nhân dân, biến cải các hình thức chiến đấu cho thích hợp với tình trạng, địa thế nước nhà, lấy của địch mà đánh địch, đó là những yếu tố nhất định sẽ đưa ta đến thành công khi chính nghĩa đã ở về phía ta.



NẾP SỐNG ĐẸP

KỶ-LUẬT TẠO NÊN NGƯỜI CHIẾN-SĨ HIỀN NGANG !

Kỷ luật đối với Quân đội cũng như thức ăn đối với cơ thể, thứ nhất — 'Quân đội của chúng ta lại là Quân đội một Quốc gia độc lập, đang phải chiến đấu chống Cộng Sản xâm lăng và bên cạnh lại có Quân đội các nước bạn đồng minh đang cùng chiến đấu giúp chúng ta — do đó, nếu thiếu kỷ luật, tự nhiên Quân đội sẽ trở nên vụng về, nhầm lẫn, không có quy củ, mất hẳn định hướng và lẽ cố nhiên sẽ bị các chiến sĩ bạn xem thường, đồng thời sẽ không bao giờ đạt được thắng lợi về vang.

Bởi thế cho nên, chúng ta là một binh sĩ. Tự nhiên chúng ta phải biết tuân kỷ luật và không cần phải ai bảo ai, chúng ta sẽ tự phải đào luyện cho mình một tinh thần kỷ luật.

Kỷ luật thường đến với chúng ta một cách lặng lẽ âm thầm, có nhiều lúc ta không tự biết nữa. Thí dụ : khi ra đường, đến những nơi xa các cơ quan kiểm soát hành vi của chúng ta, chúng ta có thể nói năng khiếm nhã, cử chỉ lỗ lã, y phục xốc xếch ; ai biết chúng ta ở đâu để cấm đoán, để trách phạt ! Tuy nhiên, chúng ta sẽ không làm thế, vì lương tâm của ta, vì danh dự Quân đội không cho phép chúng ta tự hạ phẩm giá của mình, bởi phẩm giá của chúng ta là phẩm giá của một chiến sĩ.

Rất tự nhiên, tinh thần kỷ luật đã đến với chúng ta, phải đến cùng một lúc với lý trí chúng ta, buộc chúng ta phải trọng lấy nhân cách, giữ lấy giá trị của một quân nhân, vì mỗi một cử chỉ, mỗi một hành vi hay mỗi một lời nói của chúng ta, nhất nhất đều được dân chúng quan sát, ghi nhớ để kính trọng, mến yêu chúng ta và do đó để đánh giá Quân đội.

Tinh thần kỷ luật sẽ giúp người quân nhân trong việc bồi bổ tư tưởng, sửa đổi hành vi cho xứng đáng với phẩm cách của một chiến sĩ Quốc gia đã được trau dồi qua đủ mọi thử thách từ tiền tuyến đến hậu

phương. Với tinh thần kỷ luật thuần túy đó, chúng ta sẽ trở nên tuyên truyền viên đắc lực cho công cuộc diệt trừ Cộng sản xâm lăng và xây dựng hòa bình cho nhân loại.

Luôn luôn chúng ta hãy cố gắng, đứng nên tự mãn với sức hiểu biết của mình. Kỷ luật nhiều khi đối với chúng ta có phần đáng ghét lắm đấy, nhưng khi ta đã tự đào luyện cho ta một tinh thần vững chãi thì sự đáng ghét và khắc nghiệt đó không còn có nghĩa lý gì nữa. Mà tinh thần vững chãi ấy lại nằm vồn vện trong lý trí của chúng ta, trong sự tự trọng và luôn cả sự hiểu biết của chúng ta nữa. Có nhiều khi, chúng ta tuân kỷ luật một cách triệt để không phải vì sợ cấp chỉ huy quá phạt mà thật ra vì muốn tránh cho lương tâm khỏi khiển trách. Không có Tòa án nào nghiêm khắc bằng Tòa án lương tâm, thứ nhất là lương tâm ấy chứa đựng cả một tinh thần.

Là quân nhân, lẽ cố nhiên nếp sống đẹp như trên đã có sẵn trong người chúng ta, chảy dài theo huyết quản để nhắc nhở cho chúng ta phải luôn nhớ rằng mình là một quân nhân, đang mang trọng trách giữ nước, đang đóng vai trò lãnh đạo quốc gia, làm gương mẫu cho mọi công dân quốc gia. Vì đó, đã may mắn mang danh là một chiến sĩ, chúng ta phải biết tuân kỷ luật, trọng kỷ luật và mến kỷ luật. Chỉ có yếu tố kỷ luật mới tạo được sức mạnh hùng hậu cho Quân đội, mới khiến cho chúng ta, đâu bất cứ ở nơi đâu, trông trường hợp nào, cũng tạo được cho chúng ta trở thành người chiến sĩ hiền ngang và có thể dành về cho đất nước những thắng lợi về vang và nâng cao cho Quân đội VNCH của chúng ta một phẩm giá huy hoàng.

V.H.



Nat'oc

TOÁN HỌC TRÊN THẾ-GIỚI

Cách đếm của người La Mã ngày xưa

Ngày nay trên khắp thế giới, chúng ta dùng một loại số giống nhau để tính toán. Nhưng ở nhiều thế kỷ trước, người Tây Phương thường dùng một hệ thống những con số được thông dụng trong Đế Quốc La-Mã. Hiện nay những ký hiệu được gọi là "số La-Mã" thường vẫn còn được dùng nhất là trên các mặt đồng hồ.

Cách viết số của người La-Mã ngày xưa khác với bây giờ. Theo cách xưa người ta không dùng phương pháp trừ mà chỉ cộng thêm vào.

Số La-Mã xưa	Số thập phân
I	1
II	2
III	3
IIII	4
V	5
VI	6
VII	7
VIII	8
VIII	9
X	10

Những con số căn bản được dùng trong hệ thống La Mã gồm có:

I cho 1, V cho 5, X cho 10, L cho 50, C cho 100 D cho 500, M cho 1000.

Các con số I, X, C và M có thể lặp lại bốn lần để ghi bội số của những con số đó. Thí dụ:

IIII ...	4
XXXX ...	40
CCCC ...	400
MMMM ...	4000

Các con số V, L và D không bao giờ được lặp lại bởi vì VV tương xứng với X, LL bằng C và DD bằng M. Trong hệ thống La Mã, không có số nào tương xứng với số 0 (không).

Ngày nay, người ta dùng cả phương pháp cộng lẫn trừ để viết số La Mã. Con số nhỏ đặt bên

phải một con số lớn hơn có nghĩa là cộng số nhỏ đó vào số lớn. Thí dụ:

$$VI \dots 6 \rightarrow V + I$$

$$XI \dots 11 \rightarrow X + I$$

Con số nhỏ đặt bên trái một con số lớn hơn có nghĩa là trừ con số nhỏ đó ra khỏi số lớn. Thí dụ:

$$IV \dots 4 \rightarrow V - I$$

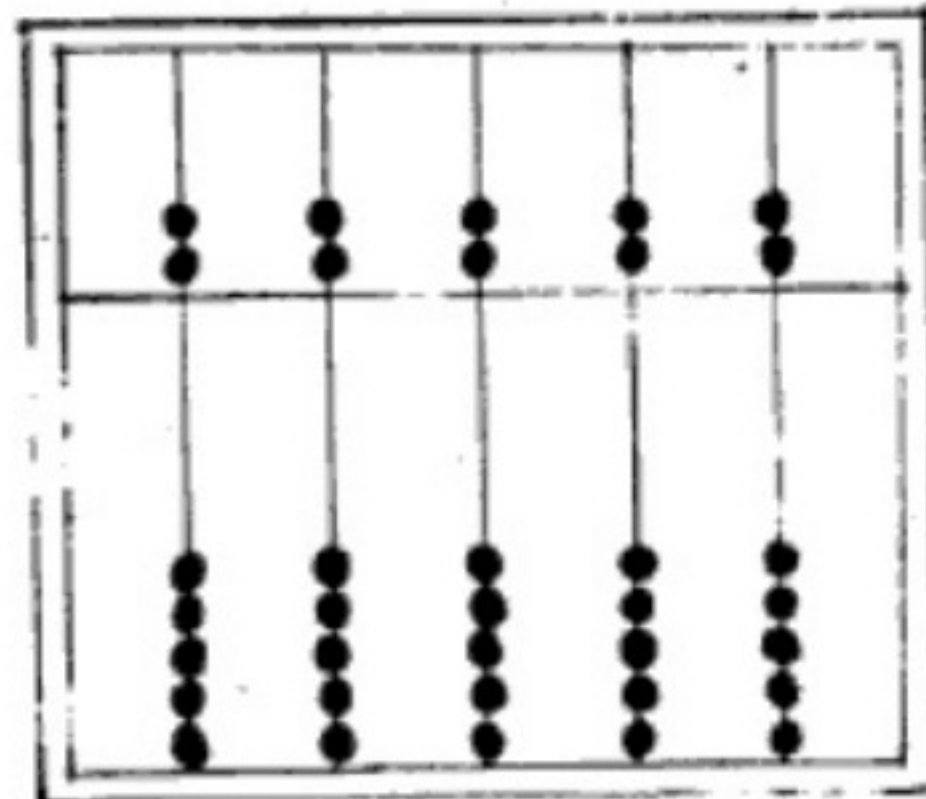
$$IX \dots 9 \rightarrow X - I$$

Như vậy, các con số I, X, C, và M chỉ lặp lại ba lần thôi thay vì bốn lần theo cách xưa.

VIII	8
IX	9
XIII	13
XIV	14

Số học của người Trung Hoa và Nhật Bản.

Người Trung Hoa dùng Suan-pan (bàn toán) và người Nhật Bản dùng Soroban để làm toán. Bàn toán đó làm rất giản dị. Trong một cái khung hình chữ nhật người ta căng giấy đều nhau theo hàng dọc. Ở gần 2 phần ba sợi giấy về phía trên người ta căng một sợi giấy hàng ngang. Phần trên của mỗi sợi giấy hàng dọc có sáu viên gỗ tròn, phần dưới có 5 viên. Một viên gỗ ở trên có giá trị bằng 5 viên ở hàng dưới. Một viên gỗ ở dưới có giá trị bằng hai viên gỗ ở phần trên bên phải. Hiện nay người ta dùng cộng sắt hay đồng nhỏ thay thế cho sợi giấy.



Cho đến thế kỷ thứ 10, người Trung Hoa còn dùng những thẻ bằng tre hoặc bằng gỗ để tính toán. Các con số được xếp như sau:

I	II	III	IIII	IIII	T	II	IIII	IIII
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Christophe Colomb không khám phá được hết mọi sự

Christophe Colomb chỉ mới khám phá được Mỹ Châu chứ còn nền văn minh của Mỹ Châu thì có tự bao giờ. Người Maya ở Nam Mỹ đã phát triển một hệ thống đếm giống như hệ thống La-Mã nhưng lại có những khả năng rộng lớn hơn.

Hệ thống đếm thập phân của chúng ta bắt nguồn từ việc con người bắt đầu đếm bằng ngón tay và chúng ta có 10 ngón cả thảy. Người Maya, vì những lý do thực tiễn, đã đếm đến cả ngón chân vì vậy đã phát triển một hệ thống đếm trên căn bản 20. Sau đây là 20 con số đầu trong hệ thống đếm của người Maya:

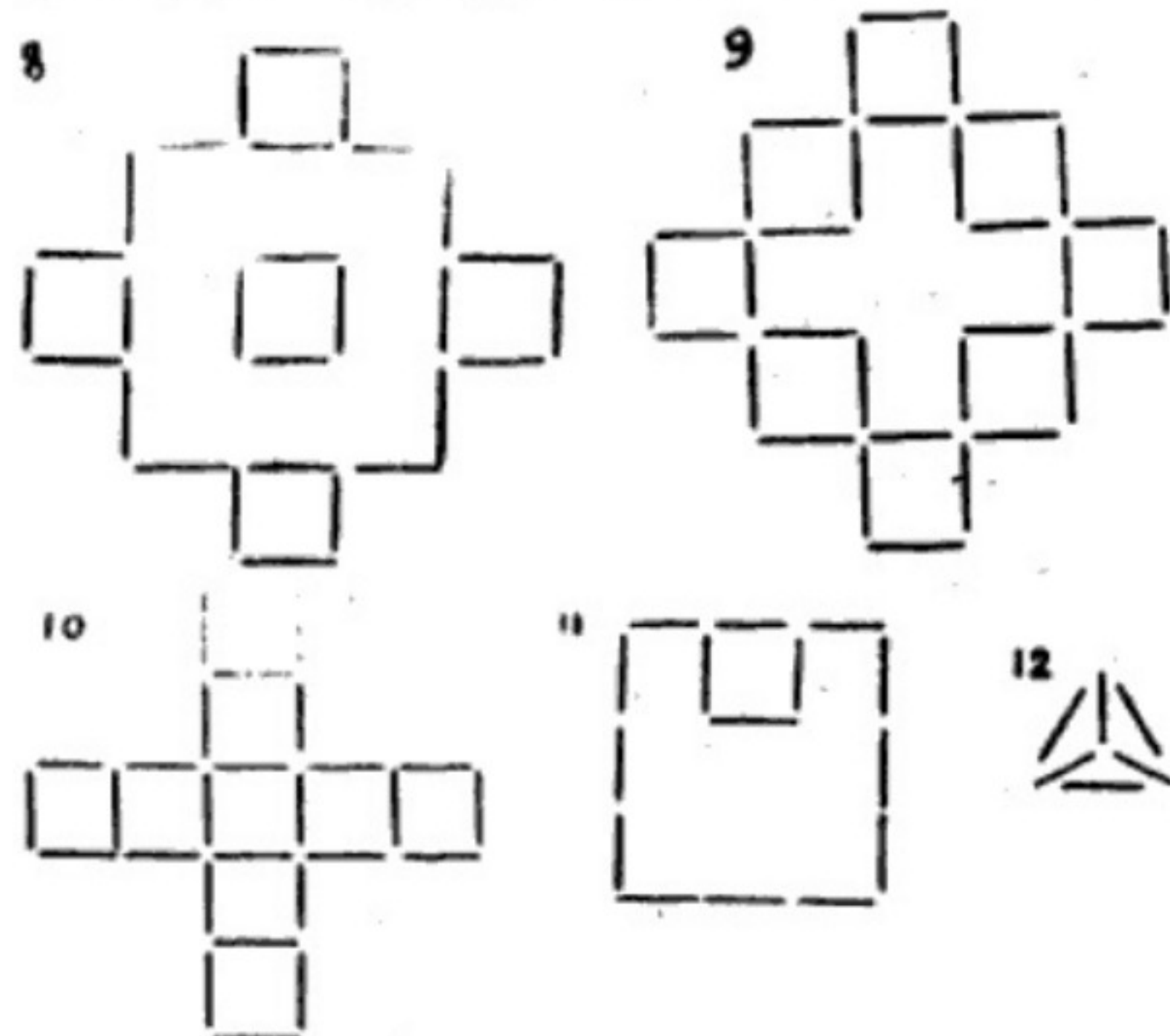
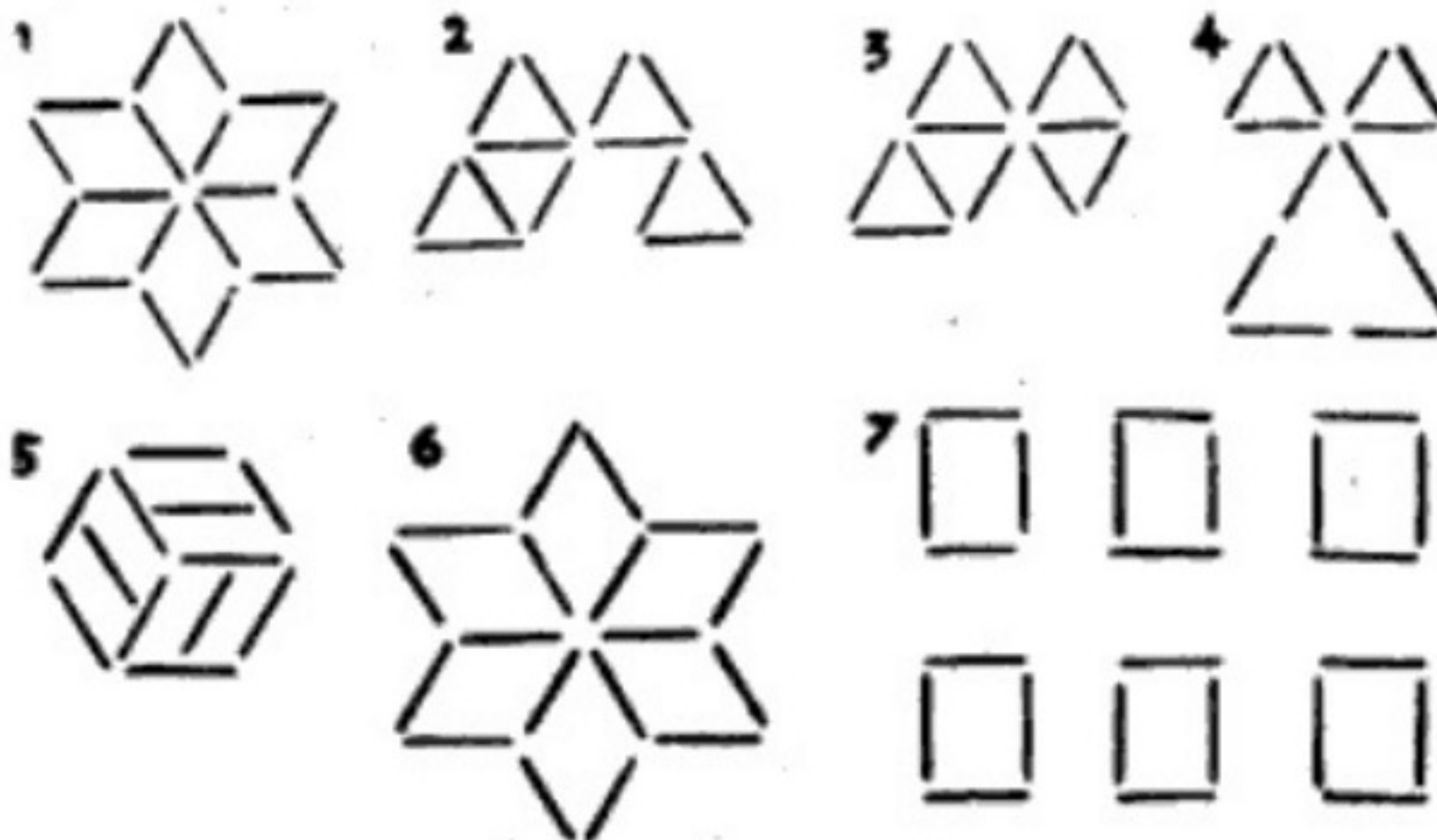
Số Maya	Số thập phân
	0
	1
	2
	3
	4
	5
	6
	7
	8
	9
	10
	11
	12
	13
	14
	15
	16
	17
	18
	19

T.T.T.

BÀI GIẢI

HÌNH HỌC QUE DIÊM

số 138





CUỘC KHỞI NGHĨA ĐẦU TIÊN TRONG LỊCH-SỬ

Năm kiến Võ thứ 10, Vua Quang Vũ nhà Đông Hán sai Tô Định sang làm Thái Thú quận Giao Chỉ. Tô Định vốn người tàn ác, lại hay dùng chính sách cai trị bạo ngược nên lòng người đều oán giận.

Với chính sách đồng hóa, người Tàu tìm hết cách biến nước ta thành một quận hạt của Trung Quốc. Nhà Triệu vừa bị diệt, nhà Tây Hán đã vội chia lãnh thổ ra làm 9 quận để rồi đồng hóa lần lần.

Các quận Nam Hải, Hợp Phố, Thương Ngô, Uất Lâm trở thành đất đai thiết thuế của nhà Hán. Để thế quan lại nhà Hán lại khắc nghiệt, tham nhũng, thiếu bản lòng nhân. Chúng bắt dân lên rừng tìm quế, xuống biển mò châu, cổ bóc lột vợ vệt; nếu không mang bằng lộc về nước được thì lại nghĩ cách dẫu vàng, dẽ của, dẽ con cháu sau này sang lấy lại. Nhưng đến đời Đông Hán, chính sách thực dân lại tàn bạo hơn: đất đai tư nhân bị chiếm đoạt, dân gian bị biến thành nông nô, phong tục lễ giáo bắt phải theo Tàu... Chính sách triệt để xâm lược đó đã kích động quá mạnh đến dòng sống sử.

Bấy giờ tù trưởng Châu Diên là Thi Sách và vợ là Trưng Trắc thấy lòng dân đã sôi sục quyết chiến, liền võ trang sĩ tốt, chuẩn bị quân lương, rồi gửi cho Tô Định một lá thư khuyến cáo gắt gao. Trước nguy cơ hăm dọa, Tô Định giả vờ mời Thi Sách đến thương lượng về việc bức thư rồi phục binh bắt giết. Liền đó thành Mê Linh bị bao vây. Bà Trưng liền khởi nghĩa, loan truyền trong dân chúng khẩu hiệu:

Nhiều điều phải lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Sau khi tế cáo trời đất đứng lên lãnh đạo phong trào chống xâm lược, bà Trưng tuyên thệ 4 điều:

- 1— Khôi phục nghiệp cũ Hùng Vương.
- 2— Trả thù cho chồng.
- 3— Giết Tô Định và đuổi sạch quan lại Hán tộc.
- 4— Gả Trưng Nhị cho ai lập được công to.

Lần sống cách mạng nổi lên mãnh liệt, dân quân đồng lòng sống chết với giặc. Bọn Tô Định phải chạy trốn về Quận Nam Hải. Các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố cũng nổi lên theo nên chẳng bao lâu Hai Bà cũng được 65 thành trì. Tất nước thống nhất, bà Trưng lên ngôi vua, đóng đô ở Mê Linh.

Mới độc lập chưa được 1 năm, toàn dân chưa thỏa vui mừng. Hai Bà chưa kịp chuẩn bị đầy đủ chương trình khắc phục và kiến thiết thì có tin nhà Hán động binh phục thù.

Tháng chạp năm Tân Sửu, vua Quang Vũ sai Mã Viện làm Phục ba tướng quân đem 20.000 quân sang đánh. Vì lực lượng ở hợp, nên sau hơn 10 tháng tranh phong ở hồ Lãng Bạc và Cẩm Khê, Hai Bà không đương nổi với quân Mã Viện, là một danh tướng ngoài



★ HÀ TIỆN SỐ DÁCH I

Dân Tô-cách-lan vốn nổi tiếng là hà tiện số dách. Có hai người dân Tô-cách-lan giận nhau, cãi nhau và đòi đấu súng. Nhưng ở Tô-cách-lan luật pháp cấm không được đấu súng để giải quyết mâu thuẫn giữa hai người. Họ bèn phải sang nước Ai-nhì-lan.

Sáng hôm sau, hai người gặp nhau ở chỗ bán vé máy bay. Một người nói:

— Bán cho tôi một vé khứ hồi.

Người kia nói:

— Bán cho tôi một vé đi Ai-nhì-lan mà thôi.

Người thứ nhất nghe vậy bèn cười có vẻ mỉa mai:

— Anh biết chắc là tôi sẽ giết anh chứ gì?

Người thứ hai nhìn thẳng vào mặt địch thủ và trả lời gọn lỏn:

— Anh đừng lầm như vậy. Nếu muốn trở về, bao giờ tôi cũng dùng vé máy bay của địch thủ...

★ CHẾT RỒI!!!

Một thanh niên vừa hỏi một cô gái đẹp để và nết na làm vợ. Sau khi làm lễ hỏi được ít lâu, anh ta hỏi ông bố:

— Thành thật mà nói, ba nghĩ thế nào về người vợ sắp cưới của con.

Ông bố đáp:

— Ba có thể kết luận rằng: con biết cách chọn bạn trăm năm hơn là vợ của con...

★ ĐÀN BÀ I

Vợ: Minh ơi cái nón em đội có thắng không?

Chồng (nói liền): Thắng lắm! Thôi, chúng ta đi nhanh kẻo trễ!

Vợ: Nếu vậy thì em phải lên gác một tí đã. Cái nón này phải đội nghiêng một bên mới đúng "mốt"...

★ LẠI... ĐÀN BÀ I

Chồng: Em bảo chúng mình phải mua một chiếc xe mới thì lấy tiền đâu mà trả?

Vợ: Tại sao anh lại muốn gây rắc rối bằng cách nêu ra hai vấn đề một lúc làm gì?

☆ Ô HỒ I TRẺ CON I

Bé Tý bắt đầu đi học lớp mẫu giáo. Cả một buổi sáng, cô giáo bắt chú đọc có mỗi một chữ A thế mà chú vẫn không đọc được. Dù bị la, bị mắng chú vẫn nín thin.

Một bà bạn của mẹ chú đến thăm thấy vậy bèn hỏi:

— Tại sao cháu không đọc được chữ A? Đâu có khó khăn gì lắm! Chỉ việc há miệng ra là lên là được rồi!

Bé Tý nói nhỏ vào tai bà ta:

70 tuổi có tu đường nhiều trên kỹ thuật chiến tranh, nên thế cũng phải chạy đến xã Hát Môn (Sơn Tây) và gieo mình xuống sông tự vẫn.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã chấm dứt thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất kéo dài 149 năm và đã mở đầu cho những cuộc tranh đấu chống xâm lược, bạo quyền trong lịch sử dân tộc, mà nguyên nhân là do lòng ái quốc của dân tộc và lòng căm phẫn đối với chính sách cai trị bạo ngược của quan lại Trung Quốc.

Hai bà Trưng mất, giang sơn lại lọt vào tay quân Tàu, nhưng tinh thần tranh đấu và chiến công của Hai Bà vẫn còn vang mãi trong tâm hồn dân Việt để tăng thêm sức mạnh cho những cuộc khởi nghĩa sau này.

HUỆ KHÁNH

— Cháu biết lắm. Đâu có gì là khó. Nhưng nếu cháu đọc được chữ A thì người ta lại bắt cháu đọc chữ B, rồi chữ C, và cứ thế mà kéo dài mãi không bao giờ dứt!

☆ Cùng một giống nói dối cả!

Sau một ngày đi câu, Tý hỏi Mão:

— Máy câu được bao nhiêu cá?

— Một trăm mười chín con.

— Thế thì tao hơn mày. Tao câu được một trăm ba mươi hai con.

— Thì lẽ tất nhiên là mày thắng tao!

— Vì sao?

— Vì mày bắt tao trả lời trước!

☆ Nụ cười nước ngoài I

Tô Tô gọt phai tên bạn giữ đường bèn gọi lại bảo:

— Nay tại bay, chỉ tao vừa đi Pháp về, và sáng nay tao nhìn trộm qua lỗ khóa, tại bay có biết tao thấy gì không?

— Thấy gì?

— Tao thấy những hình xăm rất đẹp! Ở đùi bên phải của chị tao thì xăm hình ông Đờ-gôn và ở đùi bên trái thì xăm hình ông Cát-xép.

— Thế còn ở giữa?

Tô Tô hơi bối rối nhưng rồi cũng đáp:

— Ở giữa thì tao không chắc lắm, nhưng có lẽ là hình của ông... Phi-đen Cát-trê!

☆ Dễ xúc cảm I

Con chó của ông Bá vừa đẻ được 3 con. Ông Bá nhất định không nuôi và quyết đem đi bán xuống nước cho chết! Chú Bé Cu, con ông Bá, nghe nói vậy bèn khóc òa và đòi:

— Cho Cu con chó ấy!

Ông Bá nạt lớn:

— Không được! Tao sẽ đem chết hết!

Chú bé vẫn khóc và đòi:

— Ba cho Cu con chó ấy đi ba!

Bà mẹ thấy vậy mới nói:

— Thằng nhỏ thế mà dễ xúc cảm.

À quay lại phía Bé Cu, bà dịu dàng hỏi:

— Con muốn xin con chó ấy để làm gì?

Bé Cu ngưng khóc và đáp tỉnh khờ:

— Để tự tay con đem nó xuống nước cho chết!

☆ Ô HỒ I Văn học sử I

Trong một cuộc tiếp tân văn nghệ, người ta giới thiệu nhà văn Thanh Nam với một nữ ca sĩ mềm mại nhưng rất đẹp. Nữ ca sĩ bèn hỏi:

— Có thật ông là Thanh Nam (x) không?

— Thật chứ! Nhưng tại sao cô lại hỏi như vậy?

— Tại vì lần trước người ta giới thiệu với em thì sĩ Tân Đà, nhưng mãi một tuần sau em mới biết ông ấy chỉ là kẻ giả mạo...!

(1) Tên nhà văn Thanh Nam do Hồ Hề mượn tạm, chứ không phải chuyện do T.N. kể lại

NHẬT BÁO **tiên tuyên**
TIẾNG NÓI CỦA QUÂN ĐỘI MIỀN NAM TỰ DO

Hãy quả Thưởng
sĩ ôi! em vừa
lìm được sao
bắc đầu giữa
ban ngày.



CHÚA TRẦN
CÁO QUỐC TẾ



-Giày của chú kéo bằng Fermeture làm gì có
giày mà chú ngồi cột.



HỘI ĐỒNG
TRƯNG BÌNH

-Đo theo kiểu...
thì học hậu xe đẹp



-Mời này giờ lại mình « sứt » mấy cú rồi vậy em.



-Dạ, đây xin cô chiếc móng cho...

Mỹ Chưa

ĐON V!



-Anh cho em gột con chim này để
tập bay.



-Chú là một cây nhảy dù không đợi giấy phép bây
giờ nhảy dù theo lệnh tôi đang hoảng mà chú còn
ngồi nữa ơ.



-Ấy Ấy! Cái hôn của anh sao mà nóng hổi vậy?



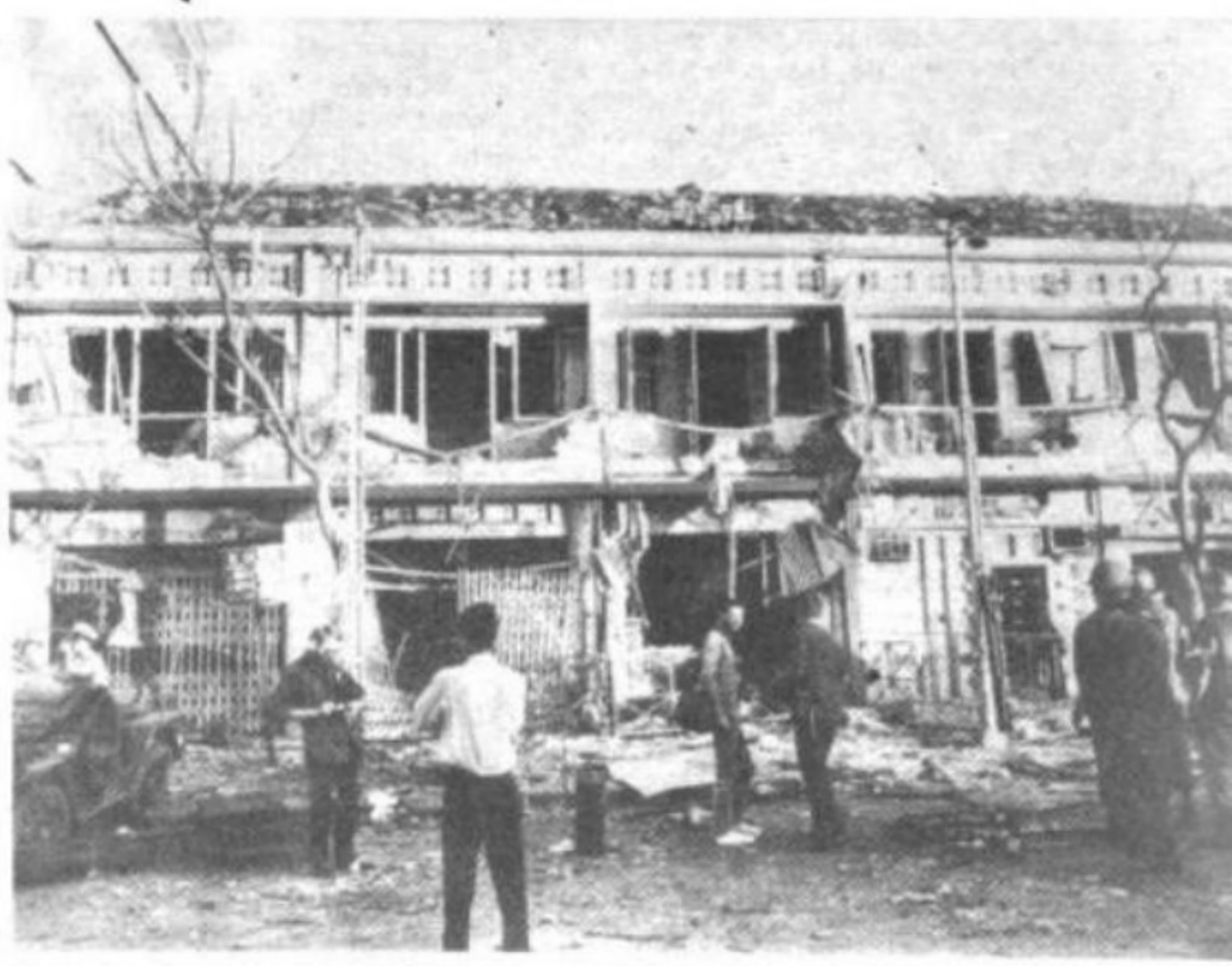
-Tại sao Anh không đi trong hàng.
Thưa Thượng sĩ vì em độc thân nên em đi một mình vậy.



Cy gia vươ sực sủi vươ nưi - Tờ cớ tội tình gì ?

CHÚNG LẠI GÂY THÊM TỘI ÁC!

Thất bại tại Cao nguyên, thất bại tại duyên hải, thất bại tại đồng bằng, VC xoay qua khủng bố và tàn sát dân lành vô tội. 6 đồng bào bị chết và gần 100 đồng bào bị thương đa số là đàn bà trẻ em đi kiếm ăn độ nhật từ sáng sớm tại bến xe Nguyễn cư Trinh là nạn nhân vụ nổ mìn của VC ngày 4-12-62 trước cư xá thương binh Đồng Minh.



Cư xá thương binh Đồng Minh (Métropole) quá vững chắc nên chỉ bị hư hại chút ít ở mặt tiền. Trái lại, chính nhà cửa, quán hàng, xe tắc xi, xe xích lô, xe đồ của đồng bào ta bị hư hại và bị tàn phá nặng nề hơn. Đa số nạn nhân của VC là những đồng bào lao động, tiểu thương, đẩy từ sáng sớm đi lại lo việc làm ăn.

Tiếng nổ của bọn VC gây ra khá lớn, nhưng lòng căm thù của dân tộc và tiếng nguyện rủa của nhân dân Việt Nam và thế giới còn lớn hơn...



PLEIME

CHIẾN-TRƯỜNG QUYẾT-ĐỊNH?

(Tiếp theo trang 7)

quân này đã ghi được những chiến công như đã nói trên) và gần 100 binh sĩ nữa đang nằm ở các tiền đồn, các tổ tiên sát và bảo vệ. Như vậy, trong Trại chỉ còn khoảng 100 tay súng, phân phối thưa thớt trên 600 thước chu vi Trại, ở các ổ súng cộng đồng, để phòng thủ và phản kích lại Việt-Cộng. Tất cả những người còn trong Trại đã can đảm và liều lĩnh phi-thương để đẩy lui Việt-Cộng trong hơn mười đợt xung-phong liên tiếp. Thiếu-Ủy NGUYỄN-VĂN-THIỆU Trại-Phó và đương nhiên là Chỉ-Huy cuộc phòng-thủ chống-trả và đẩy lui Việt-Cộng. Họ thống liên lạc vào lúc này đã bị cắt đứt từ trại về Bộ Chỉ-Huy các Toán B và C không thể nào liên-lạc được và từ Trại ra toán hành-quân của Đại-Ủy NHÂN cũng bị gián-đoạn. Vào quá nửa đêm, Đại-Ủy NHÂN mới hiểu rõ được tình-trạng nguy-nghập ở Căn-cứ nên đã ra lệnh cho quân tiến về Trại và cũng giờ kỷ 30 Chỉ-Huy C đặt tại tỉnh lỵ Pleiku mới liên lạc với Quân Đoàn II xin máy bay thả bom soi sáng. Máy chiếc C.123 đã được phái đến để liên tiếp thả bom soi sáng cho Trại Pleime. Tinh-thần chiến đấu của binh sĩ trong trại vụt tăng lên khiến cho họ tiếp tục đẩy lui những đợt tấn-công mạnh mẽ của đối-phương. Bom soi sáng cho ta đã ghi nhận được tổn thất của Việt-Cộng: binh lính lết từng đợt tấn công là từng đợt ngã xuống như sừng rùng khiến chúng phải vừa rút xuống hầm hố vừa lôi kéo tử thi và người bị thương, một số trong những ổ súng cộng đồng của đối-phương dần dần im bất vì bị phá hủy, nhiều vũ khí quân trang rơi rớt lại ngoài vòng đai Trại.

Vào sáng sớm ngày 20-10-1965, các loại phi-cơ oanh-tạc lần lượt đến yểm trợ, từ những chiếc Skyraider nặng đầy bom đạn đến những chiếc F100 nhanh như tốc-độ âm thanh đã dội hàng tấn bom xuống chung quanh Trại khiến Việt-Cộng phải lui ra và không dám ngóc đầu lên khỏi hầm hố. Tuy nhiên người ta phải nhận rằng Việt-Cộng vô-trang rất hung hãn, nhất là đơn vị phòng không của chúng.

Ngoài các ổ phòng-không ở khu Nam và Đông-Nam Trại, Việt-cộng còn chủ-trương kiên trì nằm vào ở các cây sừng cộng-đồng khác để bám sát Trại, nhất là các ổ súng Đại-Liên 30 và 50 của chúng. Đáng kể nhất là những ổ Đại-Liên 50 của chúng đặt sát hàng giây kẽm gai ngoài cùng, ở phía Bắc doanh Trại. Sở dĩ ta chưa thể diệt được hai ổ súng này là vì chúng đặt dưới thung-lũng, quá thấp đối với tầm súng bắn thẳng của ta và gần kề bên Trại nên máy bay không thể dội bom được. Hình như nhiệm vụ chính của những ổ súng này là ngăn chặn đường xuất-quân hoặc tiếp-viện của ta. Hai ổ súng đã gây nhiều tổn thất về sinh mạng cho những Đơn-vị mở đường và những đoàn quân tiếp-viện cho Trại. Ngoài ra Việt-Cộng còn nhắm vào việc đánh úp và triệt hạ các Đơn vị tiếp-cứ bằng không-vận khi chúng đã bố trí sẵn tại các chỗ hiểm yếu, các khu đất trống mà

chúng tưởng quân tiếp-viện của ta sẽ dùng đó làm lối nhảy dù, thả dù hay đổ bộ bằng trực thăng vận. Nhưng mà không bao giờ ta làm vừa lòng Việt-Cộng trong dự-tính này. Đoàn quân tiếp-viện của ta đã đến Pleime bằng một cách khác.

Đoàn quân chủ-lực và đầu tiên đến tiếp cứu Pleime chính là những Đơn-Vị Biệt Cách Nhảy Dù của Lực-Lượng Đặc-biệt, những người đã có nhiều chiến công nhất và cũng là những kẻ đã mang chiến công Vũng-rô tháng 3 năm 1965 và Đức-Cơ 2 tháng trước đây.

Vào ngày đầu tiên khi Việt-Cộng tấn công Pleime với Trung-Đoàn thì những Đơn-Vị này đang yểm trợ cho các Toán DELTA trong cuộc hành quân DELTA 14 thuộc khuôn khổ THẦN PHONG 5. Các toán DELTA vừa làm xong nhiệm-vụ xâm-nhập thì những Đơn-vị Biệt-Cách Nhảy-Dù được lệnh lên đường đi Pleiku tiếp-cứ cho Trại PLEIME.

Vào 5 giờ 30 chiều ngày 20-10, đoàn quân tiếp-viện đến Pleiku chuẩn bị sẵn sàng ra phi trường trực-thăng đi làm nhiệm vụ tăng cường và tiếp-cứ cho Trại Pleime. Tin-tức từ mặt trận đưa về khiến mọi người nôn nao chờ đợi cho trời chóng sáng. Từ 5 giờ sáng hôm sau, tức ngày 21-10-1965 dưới sương lạnh của trời Pleiku, những Đơn-vị Biệt Cách Nhảy-dù thực-dự và di chuyển ra phi trường. Chuyển trực-thăng đầu tiên gồm 20 chiếc mang quân số xuống Plei-Le-Tott, trên 5 cây số phía Bắc Pleime. Họ đổ bộ trực-thăng vận tải chỗ này thật ngoài dự-tính của Việt-Cộng. Vào 10 giờ sáng, khi đã hoàn tất cuộc trực-thăng vận, đoàn quân di chuyển bộ về hướng Nam, xuyên qua rừng rậm sâu: sâu để hướng về Pleime. Trên đường di-chuyển bộ, vào lúc 3 giờ chiều, đơn-vị đi cuối đoàn quân bắt gặp 1 tiểu-đội Việt-Cộng mặc đồ vàng. Súng nổ địch chạy tán loạn, để lại một xác chết với hai thùng đạn Đại-Bác 37 ly và một số tài liệu. Lực soát đồ đạc của tử thi, người ta biết chắc được rằng, nạn nhân là phu xạ thủ của khẩu đội 57 ly. Đoàn quân tiếp-cứ Pleime, vì phải len lỏi giữa rừng đầy gai góc và gặp một vài trường hợp trở ngại như trên đây thành ra không thể đến

Căn cứ trước khi trời tối. Đoàn quân bắt buộc phải dừng chân lại chờ sáng ở một khu rừng cách xa Pleime 1 cây số về phía Bắc.

Và tiếng súng, tiếng bom vang nổ liên hồi tại Pleime suốt từ phút thứ nhất của trận địa.

Việt-Cộng cố bám sát hàng rào dây kẽm gai ngoài cùng của trại dưới những hố Đại-Liên và Trung-Liên chìm sâu dưới thung lũng khiến cho những khẩu Đại-Liên của ta không tài nào triệt hạ được đối-phương. Từng đoàn máy bay liên tiếp oanh tạc xung quanh trại nhưng chỉ có thể tiêu diệt được những cánh quân ngoài xa. Sở dĩ hạ quân Việt-Cộng nằm sát hàng rào thứ nhất của Trại vẫn còn hoạt động mạnh mẽ,



Thiếu-Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II và Vùng II Chiến Thuật :

« Các nguồn tin ngoại quốc loan không được rõ ràng khiến cho mọi người không nhận định đúng tầm mức quan trọng chiến lược của trận Pleime, Chu Hồ và Chu Phong ».

Bom đạn vẫn nổ rộn rã đêm ngày. Vào giờ thứ 23 của trận địa, nghĩa là hơn 1 ngày tức là 8 giờ tối ngày 20-10-1965, đơn vị di hành quân của Trại do Đại-Ủy NHÂN chỉ huy mới đến Căn cứ. Và cũng từ giờ này, địch quân lợi dụng đêm tối, pháo kích súng cối và Đại-Bác vào Trại. Trận địa đêm nay có phần sôi nổi hơn nhưng về phía ta, nhờ máy bay thả bom soi sáng suốt đêm nên yên lòng và hăng say đẩy lui Việt-Cộng trong những đợt tấn công mãnh liệt và liên tiếp vào Trại. Một đêm thứ hai của trận địa qua đi, Việt-Cộng vẫn không thể tiến hơn được nhưng chúng vẫn lợi dụng hầm hố để bám sát hàng rào thứ nhất của ta.

Một ngày nắng ráo tiện lợi cho việc phi cơ oanh kích các điểm nghi ngờ của Việt-Cộng chung quanh Trại và thả dù tiếp-tế đạn dược, thực phẩm và nước uống xuống giữa Trại. Việc tiếp-tế thả dù này khiến cho một số nhà cửa trong Trại bị sập đổ cùng với mấy binh sĩ bị chết đập. Một số dù vì gió mạnh và vì thả quá cao nên đã rơi dính trên hàng rào giây kẽm gai hoặc rơi ra ngoài, giữa lúc không một ai dám phi mạng để liều lĩnh ra tháo gỡ kiện hàng. Chính vì vậy, những chuyến thả dù tiếp-tế sau đó đã được lệnh bay thật thấp và thả đúng giữa Trại mặc cho có hư hại nhà cửa, đứt giây trời hoặc giây điện chằng chịt của hệ thống Truyền-tín và ánh sáng trong Căn-cứ, và còn những người trong Trại dĩ nhiên là khôn khéo nấp mình dưới hầm hố mỗi khi có thả dù tiếp-tế.

Chiều ngày 21 này, một Đại-đội trong căn cứ được lệnh ra ngo i Trại để mở đường cho đoàn quân tăng cường vào Trại. Nhưng, như đã nói trên, những đơn vị Biệt-Cách Nhảy-Dù chưa thể tới nơi vì đường đi khó khăn và vì phải thanh toán một vài mục tiêu phụ trên lộ trình di chuyển. Trước khi đêm trận địa thứ ba đến, đại-đội mở đường phải trở về Trại. Trên đường về Đại-Đội này thu lượm được một khẩu Đại-Liên 50 và một súng cối 81 ly của địch bên những xác Việt-Cộng nằm ngổn ngang vì những cơn mưa bom của máy bay. Về phía những Đơn-vị Biệt-Cách Nhảy-Dù, họ phải dừng quân chờ sáng giữa một khu rừng rậm cách xa Trại khoảng một cây số về phía Bắc.

Một đêm có bom soi sáng thả liên tiếp, cả súng đạn nổ tưng hồi rộn rã chậm chạp và nặng nề qua đi.

Người ta đều nhận rằng áp lực của Việt Cộng đã giảm bớt so với những đêm trước. Chúng vẫn cố bám sát hàng rào dây kẽm gai ngoài cùng của Trại, bắn Đại Liên cầm chừng, cầu súng cối vào Trại với nhịp độ thưa thớt và không đều, hình như chúng chỉ cố chứng tỏ rằng chúng vẫn còn có mặt chung quanh và chưa chịu rời vòng đai bao vây để dồn lực lượng phục kích đoàn tiếp viện.

Trời vừa rạng sáng, ngày 22-10-65 tức là ngày thứ ba của trận địa, một Đại Đội trong Trại lại mở đường máu để tiếp nhận những đơn vị tăng cường. Cũng vào giờ này, những chiến sĩ Biệt-Cách Nhảy-Dù đang tiến về phía Nam, gần Trại Pleime, những Đai-Liên của

Việt Cộng sát hàng rào phòng thủ phía Bắc của Trại bắt đầu hoạt động ráo riết vì hình như chúng đã biết được đoàn quân tiếp viện của ta đã sắp tới. Vì thế ngay khi Đại đội mở đường từ trong Trại vừa tới đoạn đường sát cánh hàng rào phía Bắc đã bị nhữn Đai Liên của địch bắn chặn, gây thiệt hại cho Biệt Kích Quân và làm bị thương mấy người khác. Đại đội này không thể nào tiến lên được nên đành phải rút về Trại đang khi những Đơn vị tiếp viện đã tới khúc đường có thể nhìn rõ Căn cứ. Đoàn quân này tiến chậm chạp cẩn thận về phía Trại. Địch chưa ngờ khi Đơn vị đầu tiên của đoàn quân tiếp viện vượt qua xa trường của những Đai liên Việt Cộng. Có tiếng la ó reo mừng của những binh sĩ trong Trại khi trông thấy đoàn quân tiếp viện tới. Nhưng cũng vừa lúc đó, các họng súng Đại liên của Việt cộng bắt đầu nhả đạn, quất sát trên mặt đường mà đoàn quân tiếp viện đang di chuyển vào Trại. Súng đủ cỡ trong căn cứ bắn sát một đất không cho địch quân ngóc đầu dậy. Và đoàn quân tăng cường, vừa bắn vào địch vừa yểm trợ lẫn nhau. Trên đoạn đường súng đạn nổ ròn rã này, Thiếu Úy NGUYỄN-VĂN-BẦY một Sĩ quan Lực lượng Đặc biệt Việt Nam tử thương. Thiếu úy BẦY đã anh dũng đến nư nước khi Chỉ Huy Trung đội né tránh được làn đạn của địch.

Đúng 10 giờ sáng đoàn quân tiếp viện vào trận trong Trại, sau những phút súng sừng vì hội ngộ, ta bắt đầu soạn thảo kế hoạch tiến quân để tiêu diệt những Đai súng phòng không của Việt Cộng chung quanh Trại. Địch càng hàng ta càng có nhiều chiến công. Vì thế ngay buổi chiều và trọn một ngày hôm sau những Đơn vị Biệt Cách Nhảy Dù và Biệt Kích Quân liên tiếp mở những cuộc phản công tiêu diệt Việt Cộng. Những tên địa hạ quân Việt Cộng giống như lũ chuột cống, chui rúc trong hang hẻm, lâu lâu ngóc đầu lên bắn xả vào trong Trại hoặc nhả đạn phòng không vào máy bay thả dù tiếp tế. Phải diệt cho được bọn chúng. Nhưng không phải là dễ dàng. Ta phải tuyển lựa những toán xung kích và cần chiến hào sát tới miệng hầm hố của địch, thấy lựu đạn vào đó cho bọn chuột chết lần mòn đi. Những trận đánh xáp lá cà vô cùng khốc liệt, giữa những Đơn vị địa hạ quân và phòng không Việt Cộng với những chiến sĩ phân du kích của ta, xảy ra tại khu đất trũng phía Bắc doanh trại, sát cánh hàng rào dây kẽm gai ngoài cùng. Ta chiếm từng mô đất từng bờ cỏ, men theo các điểm che dấu để bỏ sát hầm hố của địch, mặc cho súng đạn của địch cày nát cỏ cây, tung mù cát bụi, ta vẫn cố gắng tiêu diệt từng hầm hố và từng ổ của địch, lấy điểm tựa của địch làm bàn đạp cho ta, lấy súng của địch bắn giết địch. Những trận và vũ khí địch bắn giết địch. Những trận đánh kiểu này, không tránh khỏi sự tổn thất cho cả hai bên. Thiếu úy TRƯƠNG-THANH cho cả hai bên. Thiếu úy vào ở sông phòng PHONG đã can đảm nhảy vào ở sông phòng

không của địch, tiến thẳng ngay họng súng đang khạc đạn của địch để tặng chúng hai quả lựu đạn mãnh. Cũng vì thế, khi ném xong hai quả lựu đạn Thiếu úy PHONG đã bị địch bắn bắt người trở lại. Và dĩ nhiên, địch chết dưới hai tiếng nổ chát chúa và Thiếu úy PHONG cũng đã anh dũng đến nư nước với chiến công anh dũng nhất: diệt được Đai súng phòng không lợi hại nhất của địch tại sát cánh hàng rào phòng thủ phía Bắc của Trại. Từ những hy sinh và những chiến thắng trên đây, các toán xung kích của ta đã tràn ngập lên khu vực sông nằng và địa hạ quân Việt Cộng, tiêu diệt chúng và thanh toán chiến trường phía Bắc Căn cứ Pleime. Bù lại những tổn thất tương đối nặng về nhân mạng (4 Sĩ quan Việt, Mỹ và 8 Hạ sĩ Quan, Binh sĩ) ta giết được trọn một Đơn vị địch phía bắc doanh trại và thu được trên một trăm súng đủ loại, nhất là 3 khẩu súng phòng không và Đại liên, 2 súng cối 81 ly.

Trong cái buồn mất đi mấy chiến hữu, ta cũng có niềm vui chiến-thắng và tự lời nguyện ước trả thù cho những người đã chết cho chiến quả ngày hôm nay, các chiến sĩ Lực-Lượng Đặc biệt quyết thanh-toán chiến-trường diệt địch cho đến tận cuối cùng.

Chiều 25, đoàn quân tiếp-viện bộ, có đủ xe tăng, thiết-giáp, đủ súng Đại-bác và các đội cơ-giới rầm rộ tiến đến Pleime. Một Trung-Đoàn Việt-Cộng, tức Trung-Đoàn 101 sau đêm đánh trại đầu tiên đã rút đi tăng-cường thêm để mai phục và chờ đợi đoàn quân này. Vì thế trên đường đi Pleime, đại đơn vị này đã bị Việt-Cộng phục kích với hai ba đợt xung phong và mai phục trên một tuyến dài ngót 10 cây số. Việt-Cộng muốn tạo thành những trận phục kích lịch sử như trận Lã-Ngã, An-Khê trước đây, nhưng chúng đã thất bại, thất bại nặng nề so với những tổn thất của ta. Địch chết 135 tên, để lại 3 chục súng đủ loại, có cả súng cối 81 ly và Đại-Liên. Địch thảm bại đã tan rã và đành để cho đại đơn vị ta tiến thẳng đến Pleime. Cuộc di chuyển dài 40 cây số đường đồi núi và rừng rậm với 4 ngày lặn lội vất vả cũng không làm ta mệt mỏi. Trái lại, ngày sáng sớm hôm sau, cuộc hành quân giải tỏa Dân Tháng 21 diễn tiến sang giai đoạn thanh toán trận địa Pleime. Thiết giáp, Biệt Động Quân, Bộ Binh và Lực Lượng Đặc Biệt, dưới sự yểm trợ của Pháo Binh và Không Quân đã mở một cuộc càn quét để tiêu diệt lần cuối cùng lũ chuột địa hạ quân Việt Cộng và các Đai phòng không của địch, thu lượm chiến lợi phẩm.

Chiến thắng về cuộc hành quân này được ghi nhận bằng những con số như sau:

Về địch:

- Hơn 1.000 địch quân bỏ xác.
- Bị bắt sống 6.
- Tu thu lượm 111 súng gồm có 1 SKZ, 2 BKP 81 ly, 1 súng B.40 chống chiến xa, 11 Đại Liên 50, 2 Đại Liên 30, 7 Trung Liên, 46 Tiểu Liên, 2 phòng lựu M. 79, 35 súng trường, 5 Carbine, 2 Garant M. 1.

Chiến thắng này cũng là màn cuối cùng của 5 ngày 6 đêm khói lửa tại Pleime. Ngày tươi đẹp nhất chính là ngày các tướng Lãnh trong Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia đến gần huy chương cho những chiến sĩ có công đầu trong việc đẩy lui và tiêu diệt Việt Cộng.

Có gái Thượng những đêm trước còn phải cho đạn súng cối vào chiếc gùi đeo trên lưng tiếp tay cho chồng để anh phân kích Việt Cộng, hôm nay nhoeo miệng cười sung sướng nhìn người chiến sĩ đang đứng nghiêm

trang nhận huy chương của Thượng cấp gắn trên ngực, cậu em mới 14, 15 chưa biết gì về súng đạn thế mà sau những ngày phụ giúp đào hầm, tải đạn, lau súng hôm nay cũng hãnh diện chỉ cho mọi người thấy xác một Việt Cộng gục trên hàng rào làm bằng chứng cho tài thiện xạ của em... thật vô cùng cảm động. Cuộc chiến đấu ngày hôm nay không còn bị cô độc lẻ loi như hôm nào nữa. Ngày nay, anh chiến sĩ cầm súng giết giặc, vợ con và em cháu cũng đã phụ giúp một tay cho công cuộc diệt trừ Cộng Sản sớm thành công.

Hai người em gái bé hồng trong ban Y tá trại Pleime, giờ mới rảnh tay để nuôi một giấc ngủ tròn mộng, mộng tuổi trẻ và mộng chiến-thắng loại Cộng đồ, sau những ngày vất vả cực nhọc tải-thương, băng bó và cấp-cứu cho người chiến-sĩ giữa doanh-trại lúc nào cũng mù-mịt cát bụi khói lửa và bom đạn... Cậu mong hai em được giấc ngủ ngon say, bồi bổ sinh lực dành cho những ngày sắp tới...

Đang khi đó, Việt-Cộng sau những thảm-bại liên-tiếp trong kế-hoạch tấn-công mùa mưa nay lại gánh thêm những tổn thất vô cùng nặng nề với hơn một ngàn quân bị loại khỏi vòng

chiến, hơn trăm súng bị tịch thu, thử hỏi rằng chúng còn đâu tinh-thần chiến-dấu nữa... Người ta ngạc-nhiên về điểm liêu-linh của chúng khi chúng mang hơn hai Trung-Đoàn để đánh một tiền-dồn nhỏ bé như Trại Pleime, không có nhiều lợi điểm về chiến-thuật cũng như chiến lược, để rồi rước lấy thất bại về cho mình. Phải chăng chúng lúng lúng trước khi đẩy chết giống như ngọn đèn dầu bùng lên trước khi tắt lịm. Còn nếu Việt-Cộng muốn đổi hướng cho con đường xâm nhập binh lính và vũ khí của chúng vào Miền-Nam chuyển từ Đức-Cơ sang vùng này, muốn đánh tan Pleime cho chúng được dễ-dàng hành-dộng thì ta đã trả lời cho chúng rồi đó. Trại Pleime còn đứng vững vững để ngày đêm tung hàng trăm chiến-sĩ phân du-kích ra chung quanh tìm kiếm-chúng, theo dõi, bám sát và tiêu-diệt chúng. Việt-Cộng còn muốn gì nữa không? Hay là chúng cố làm một tiếng vang để cho mạnh miệng đòi hỏi và tranh-dấu trong một hội-nghị đình-chiến mà bắt buộc chúng phải chấp nhận trong một tương-lai rất gần. Nếu như vậy thì chiến thắng trong trận Pleime đã bịt miệng chúng lại mất rồi.

Pleime! Đất đỏ gió lạnh và sương mù. Nhưng ở đây những tay súng thiện-xạ đang hăng hái lùng địch, say sưa chiến đấu với một tâm lòng yêu quê hương tha thiết và chân thành. Những chiến-sĩ Pleime đã ghi những nét vàng son nhất trong lịch-sử chống Cộng của Việt-Nam và còn tiếp tục viết cho pho sách Việt mỗi ngày một dày, mỗi ngày một sáng chói...

NGUYỄN-THÉ-HÙNG

(Trích Nội-San « 4 PHƯƠNG » số đặc biệt Pleime của Lực-Lượng Đặc-Biệt)

ĐÓN ĐỌC:

CHIẾN-SĨ CỘNG-HÒA
XUÂN BÌNH NGỌ

Cả một sự ngạc nhiên thích thú!!!

Cả một sự đổi mới toàn bộ từ nội dung đến hình-thức và đã được sự đón nhận nồng nhiệt của độc giả toàn quốc

KỂ TỪ KHI

NHẬT BÁO **tiền tuyến**
 TIẾNG NÓI CỦA QUÂN DAN MIỀN NAM TỰ DO
PHÁT-HÀNH MỖI NGÀY
8 trang 3 ĐỒNG

- ★ Truyện dài nào cũng hay và hấp dẫn, từ võ hiệp, tình cảm cho đến xã hội, trinh thám.
- ★ Tin tức dồi dào, nhanh chóng và xác thực.
- ★ Tài liệu quý giá và hữu ích giúp cho người đọc mở rộng tầm hiểu biết.
- ★ Mỗi ngày giới thiệu 1 đơn vị của Quân đội, 1 chiến sĩ xuất sắc và thơ, truyện do quân nhân sáng tác.



QUÂN DAN ĐỀU ĐỌC

NHẬT BÁO **tiền tuyến**
 TIẾNG NÓI CỦA QUÂN DAN MIỀN NAM TỰ DO
8 TRANG 3 ĐỒNG

VỚI MỘT BỘ BIÊN TẬP HÙNG HẬU :

HÀ THƯƠNG NHAN HOÀNG HAI THUY PHAN LẠC PHÚC HOÀNG ANH TUẤN VÂN QUANG
 NGUYỄN ĐẠT THÌNH MẠI THẢO THIỀU VÕ HUYỀN VU THẠCH LÊ HOÀI NGỌC HUY VÂN
 THIÊN KHAI HỒNG PHẠM TÔ KIỆU NGÂN HỒNG DƯƠNG VIỆT HÙNG PHẠM HUAN
 BANG TAM LƯU BANG VIÊN HỒNG HUY PHƯƠNG TƯỜNG LINH DƯƠNG HÙNG CƯỜNG



TRANG ĐỐ VUI

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KỲ 139 (THÁNG 11-1965)

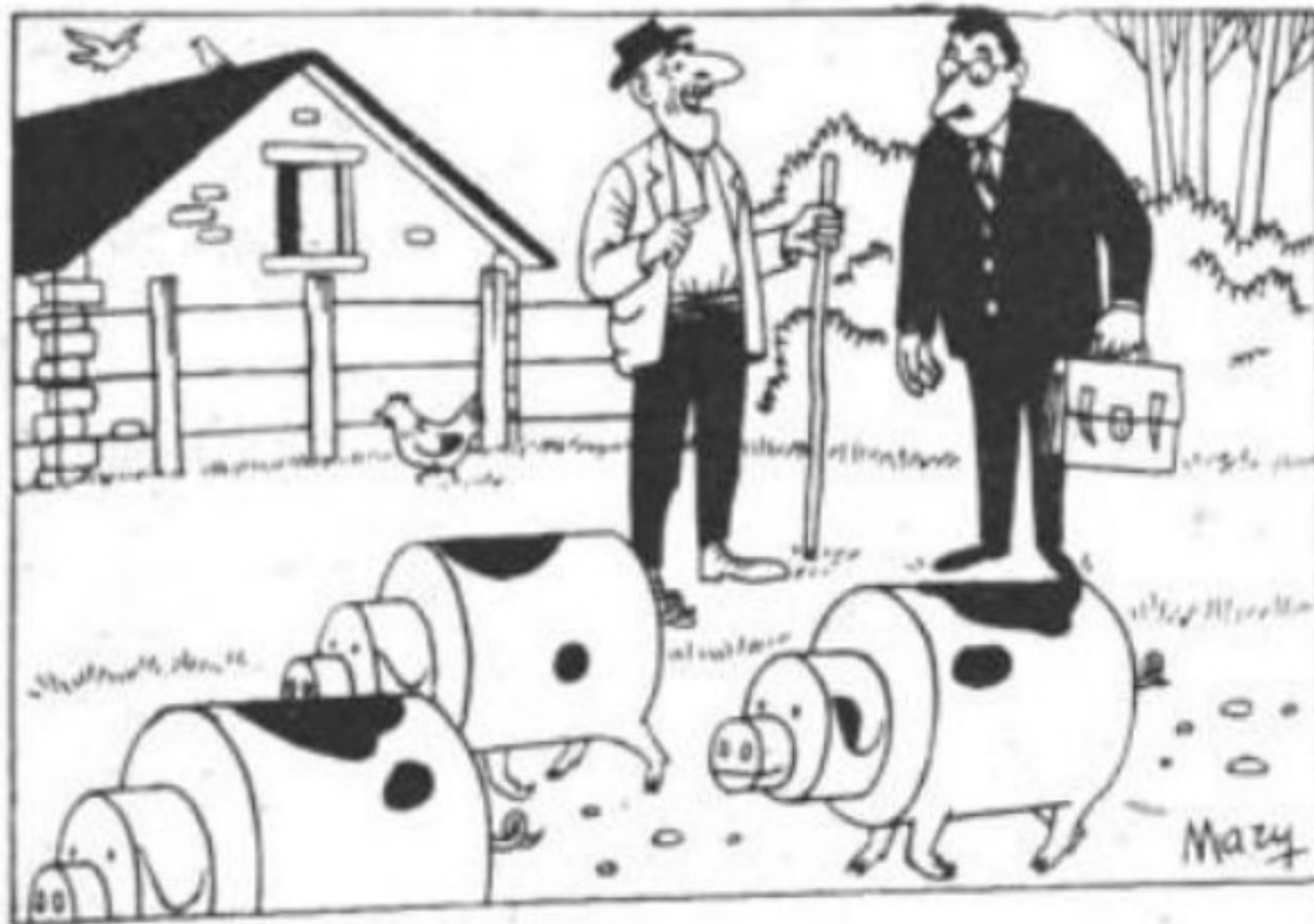
1.— Câu đố lịch sử :

Những lần khởi nghĩa trong thời gian Việt Nam bị Bắc thuộc :

- ★ Cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng năm 40 sau Tây-lịch.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu năm 248.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Lý-Bôn năm 543-544.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Triệu quang Phục năm 548.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Mai-hắc-Đế năm 722.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Phùng-Hưng (Bố-cái đại-vương) năm 791.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Khúc-thừa-Dụ năm 906.
- ★ Cuộc khởi nghĩa của Dương-diên-Nghệ năm 931.

2.— Tìm 7 điểm sai trong hai bức ảnh dưới đây :

- 1 ★ Ngón tay của người cầm gậy.
- 2 ★ Lỗ khóa của cái cặp.
- 3 ★ Con chim bồ câu trên nóc nhà.
- 4 ★ Song sắt của hàng rào.
- 5 ★ Cột hàng rào bên tay mặt.
- 6 ★ Vết đen trên lưng con heo đi giữa.
- 7 ★ Đuôi của con heo đi đầu.



HỘP THƠ tòa soạn

BSQD Phan-ngọc-Lộ KBC 4272 :

Sở Hành Chánh và Tài Chánh số 4
đang xúc tiến việc thanh toán lương
bổng của bạn.

3.— Có tất cả 111 người dự thi kỳ 139 này.

Danh sách các bạn đáp trúng : 1) TS Nguyễn-Thiện-Liên KBC 3477.

2) TS Nguyễn-văn-Hải KBC 3670.

3) Thượng Sĩ Nguyễn cao-Hoàn
KBC 4309

4) Hoàng Giao KBC 4764

5) Phan Thanh Văn KBC 6081.

CHÚ-THÍCH CỦA TÒA-SOẠN.

Vì đợt in ảnh Ca sĩ gởi tặng quý bạn trúng giải ĐỐ VUI HÀNG THÁNG, các giải thưởng trong hai tháng 10 và 11, 1965 chưa gởi đến quý bạn. Quà tặng sẽ được gởi bảo đảm đến địa chỉ quý bạn trước ngày 25 tháng 12-1965.

Cuộc thi đố vui hàng tháng đến đây chấm dứt. Đầu năm 1966, Chiến Sĩ Cộng Hòa xuất bản hàng tuần, sẽ hứa hẹn với bạn đọc những cuộc thi Văn Nghệ, Đố Vui hào hứng có giải thưởng.

TÒA SOẠN CSCH.



- **HỌC ĐỀ TIẾN !**
- **HỌC ĐỀ CHỈ-HUY !**
- **HỌC ĐỀ CHIẾN-THẮNG !**



- ★ Bạn là Công - Chức, Tư - Chức, Quân - Nhân hay Nhân - viên Dân Chính,
- ★ Nếu Bạn muốn có đủ năng-lực để đảm-nhiệm những chức-vụ quan-trọng trong ngành hoạt-động của Bạn, Bạn cần phải học để trau-dồi kiến-thức,
- ★ Để cho việc học của Bạn chắc-chắn đạt được kết-quả mong muốn, Bạn nên ghi tên theo học tại

TRƯỜNG HÀM - THỤ VĂN - HÓA

VĂN PHÒNG : 91, Trình-Minh-Thế — SAIGON

- Một Cơ-Sở Giáo-Dục chuyên về khoa dạy học gửi bài đến tận nhà được Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục công-nhận (G.P. số : 2593/GD/HV/4) và học viên khắp nơi tín nhiệm từ mấy năm nay.
- Nhiều Giáo-sư Cử-nhân cộng-tác với một Ban Chuyên viên có nhiều kinh nghiệm về phương pháp dạy học theo lối gửi thư.
- Bài vở được soạn-thảo theo nguyên-tắc cá-biệt sau đây :
 - ★ Bài học giản-dị-hóa, tránh lối nhồi sọ, nhưng vẫn đầy đủ và cố gắng đưa mỗi vấn-đề học-tập đến chỗ chính-xác tinh-tường.
 - ★ Bài-tập chọn-lọc sát với chương trình thi
 - ★ Chữa bài thật kỹ theo phương-pháp hướng-dẫn để thấu hiểu vấn-đề
- Gửi bài đầy đủ và đúng kỳ. Giải đáp thắc mắc tường tận và nhanh chóng.
- Cấp chứng chỉ-giá trị cho những học viên mãn khóa và giới thiệu đi thi.

CHƯƠNG - TRÌNH BẢO - ĐẢM KẾT - QUẢ CHẮC - CHẮN

TRUNG HỌC : Đủ các lớp, các ban — LUYỆN THI : Tiểu Học, T.H.Đ.N.C, Tú Tài

- Muốn biết thể lệ nhập học hãy gửi thư về văn phòng Nhà trường xin cuốn **THẺ-LỆ**.

(Chaudhry gets hit hard when clearing trash can the size and, the car

VĂN-HÀO

G-67y phap : 5673 - GD,PCNY

As we report in Table 2 during the 1990s, the proportion of the workforce that was fully employed grew by 10.5% and the share of the workforce that was marginally employed fell by 10.5%.

KP Thai To Tai nam 1964
Tu H nam C, D dau nay.

- To Test the C: D drive
- To Test the C: D drive

- To the 100 C.D. also work

Duyên Lý của Học viện Văn-Học

- **Culture change plan**

- The 5th Queen + other other being C 10th 19th

- Do not use the

1. Cap along edge, with 1/4" of the 1/4" of the cap down.

^a - E06 Mm hoc i bu apr 1 + b II Pmm auc cborug trach rodu (1987)

LỚP 01: C THIO ĐUNG SACH MAUGER TOM IV VÀ CÁC BÀI LUYỆN THI

HẠNH-NGHĨA

42, Đường Nguyễn-văn-Thành — GIA-ĐỊNH

Bạn sẽ được học có kết-quả mau và chắc chắn Có luyện thi Tiểu - Học. Trung-Học, Tú-Tài rất thuận-tiện cho các Quân-Nhân, Công-Tư-Chức, và Học-sinh, không phương tiện tới trường. Có nhiều cụ hiệu trưởng trung học công lập và giáo sư đảm nhiệm, có dạy hán văn, trong lúc học có phần nào chưa hiểu học viên được hỏi bao nhiêu câu cũng được giải thích chu đáo, bài chấm mau lẹ kỹ lưỡng.

- Ghi tên lúc nào học lúc ấy,
- Trường lo giúp hồ sơ để thi.

Tư-Thực Trung-Học **HANH-NGHĨA**

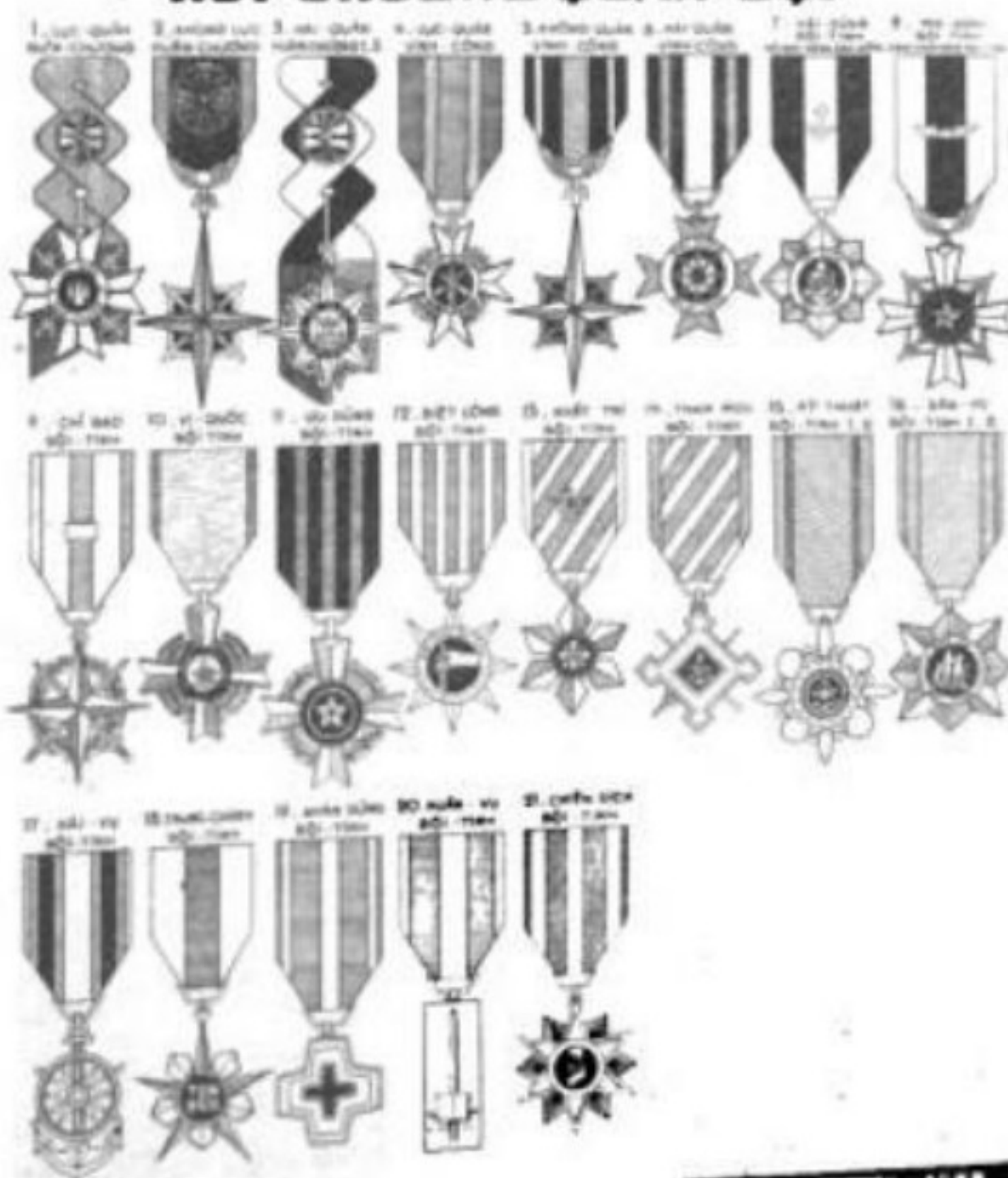
Có dạy lớp : SÁNG, CHIỀU và TỐI

Đề kỷ niệm Ban Hàm Thủ được 7 tuổi trường giảm 25% cho 500 học viên ghi tên trước nhất từ nay đến tháng 9, 1964.

154. LÊ-THÀNH-TÔN, SAIGON

DIỆN THOẠI: 22.754 - DIỆN TÍN: THANH SAIGON

HUY-CHƯƠNG QUÂN-BỘI



**Tam Tinh Hải Cầu
Bổ Thận Hoàn số 2**

VỠ.VĂN.VĂN

Trị MỘNG-TÌNH, DI-TÌNH, HUỆT - TINH, THANH-PHÈ, BỒ THẬN BỒI-TINH và BỒI BỒ SỨC LỰC. Có 2 loại: hoàn mật và viên đẹp, đồng giá. Nhà thuốc Bắc nào cũng có bán.

Kiểm nhận B.Y.T.
Số 135124-7-62

Quý Bà — Muốn tránh
cực Tiểu-sân
— Ôi mùa.

quốc đau, ăn uống không định
bản thân đã dưng.

— MẸ MẠNH MỀ, CON
ĐỂ NUÔI BÀ nên uống :

**BẢO MẪU
SIÊU THỊ THAI HOÀN**

**ĐƯƠNG THAI HOÀN
VÕ - VĂN - VÂN**

(giá hộp nhỏ 20\$0, lớn 28\$50)
KNBYT số 138-229 và 559

VÕ - VĂN - VĂN
201-211 Đ. L. Nguyễn

AI ĐAU VỀ BỊNH TRỊ

Nội Trị hay Ngoại Trị,
đại tiên có máu lẫn mủ đầu
như hậu môn có mụt và sưng,
chảy nước vàng, lâu ngày sanh
mịch lươn nên uống :
TRƯỜNG PHONG TRÍ
LÂU HOÀN số 57 **VỎ**
VÂN-VÂN già 25\$, uống
đang nhiều ngày, do **VỎ-**
VÂN-THÊM kê chế.

K.N. số 139 B.Y.T. Q.C.D.P.
24 - 7 - 62

DƯỢC PHÒNG
Thần-thai-Học Sài Gòn

Bạn là :

- QUÂN-NHÂN trấn đóng ở các đồn ải xa xôi ?
- CÔNG hay TƯ CHỨC suốt ngày bận việc trong sở ?
- Người không may gặp phải hoàn cảnh phải bỏ học từ lâu ?
- Học sinh sắp đi thi Tú Tài, T.H.Đ.N.C.

Nếu bạn muốn :

- Tiếp tục tự học một cách dễ dàng chắc chắn : **TIẾN-BỘ.**
- Trau dồi về các ngành : văn chương, khoa học, kỹ thuật : **THÀNH-CÔNG.**
- Bỏ túi những khuyết điểm để có thể nắm chắc kết quả : **THI ĐÓ.**

Bạn hãy ghi tên theo học trường :

TRUNG-TÂM HÀM-THỤ

23, NGUYỄN-VĂN-GIAI, ĐAKAO — SAIGON

Giấy phép số : 16.472/GD/PC/HV/22

- Cơ sở hàm thụ sáng lập đầu tiên và hoàn hảo nhất Việt-Nam.
- Tổ chức cải tiến theo phương pháp mới nhất của các trường Hàm Thu Âu Mỹ.
- Bài vở soạn theo đúng chương trình mới và thể thức ra đề thi mới của Bộ V.H.G.D.
- Tỷ lệ thí sinh thi đỗ niên khóa vừa qua là 25%, ngang với các trường dạy tại chỗ danh tiếng nhất THỦ-ĐỒ, Riêng Tú-Tài ban C đầu 50%.

NIÊN-KHÓA 1965-1966 :

Có đủ các lớp Trung Học: từ Đệ thất đến Đệ nhất A.B.C.

Đặc Biệt :

- 1) Luyện thi THĐNC và TÚ-TÀI.
 - 2) Sinh ngữ : Anh, Pháp, mọi trình độ.
 - 3) Lớp vô tuyến điện : Ráp và sửa máy Radio.
- do một số kỹ sư : G.S. trường cao đẳng điện và G.S. lớp vô tuyến điện của Hội Kỹ sư và Kỹ thuật gia Việt-Nam phụ trách.

TRÍCH DANH-SÁCH GIÁO-SƯ

TRIẾT

- TRẦN-QUỐC-HOAN : Cử-nhân Giáo-khoa Văn-chương.
TRẦN-XUÂN-TIẾN : Giáo-sư triết Pétrus-Ký, Saigon.
NGUYỄN-SĨ-TẾ : Hiệu-Trưởng Trường-Sàn.

VIỆT

- NGUYỄN-ĐỨC-HOÀN : Giáo-Sư Bồ-Đề, Saigon.
VŨ-KỶ : Giáo-Sư Pétrus-Ký, Saigon.

PHÁP

- LÊ-TRUNG-NHIÊN : Tiến-ST Văn-chương Pháp, Giáo-Sư Trường Đại-Học Văn-khoa, Saigon.
NGUYỄN-NGỌC-DIỂM : Cử-nhân Giáo-khoa và Cao-học Văn-chương Pháp, G.S. Chu-văn-An, Saigon.
PHAN-KHẮC-TRUU : Cử-nhân Luật-khoa.

ANH

- ĐỖ-KHÁNH-HOAN : Cử-nhân Giáo-khoa Văn-chương Anh M.A. Đại-học-đường Columbia, New York, G. S. Đại-học Văn-khoa, Saigon.
PHẠM-QUỐC-DZUNG : Giáo-Sư Trung-Tâm Hàm-Thụ.

TOÁN

- HOÀNG-HỒNG : Kỹ-Sư, Giáo-Sư Chu-Văn-An, S. G.
ĐẶNG-VĂN-NHÂN : Cử-nhân Khoa-học, G. S. Hưng-Đạo, Saigon.

ĐỒ-THỌ-QUYNH

: Giáo-Sư Trung-Tâm Hàm-Thụ.

LÝ-HÓA

- NG-XUÂN-NHIÊN : Cử-nhân Lý-Hóa, G.S. Hưng-Đạo, Saigon.
TRẦN-CHÍ-CÔNG : Giáo-Sư Bồ-Đề, Saigon.
ĐẶNG-ĐÌNH-ĐẠT : Giáo-Sư Mạc-Etnh-Chí, Saigon.

CÔNG-DÂN

- NG-VĂN-NĂNG : Giáo-Sư Trung-Tâm Hàm-Thụ.
CÔ NG. THỊ-KIM-OANH : Cử-nhân Xã-hội học, G.S. Gia-Long, Saigon.
NGUYỄN-TRÍ-TỬ : Cử-nhân Luật-Khoa.

VĂN-VẬT

- PHẠM-NGỌC-TÙNG : Y-khoa Bác-sĩ.
NGUYỄN-DƯƠNG-KIM : Giáo-Sư Trung-Tâm Hàm-Thụ.

SỬ-ĐỊA

- CÔNG. THỊ-KIM OANH : Cử-nhân Nhân-chúng-học, Gia-Long, Saigon.
NGUYỄN-VĂN-NĂNG : Giáo-Sư Trung-Tâm Hàm-Thụ.

LỚP VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

- CAỒ-BẮC-TUYẾN : Kỹ-Sư Vô-Tuyến-Điện Paris, G.S. Cao-Đẳng Điện, Saigon.
NGUYỄN-XUÂN-LANG : Kỹ-Sư Vô-Tuyến-Điện Hội-viện Hội Kỹ-Sư và Kỹ-thuật-gia, Saigon.

Muốn biết thêm chi tiết xin biên thư về TRUNG-TÂM HÀM-THỤ, 23 Nguyễn-văn-Giai, Saigon để lấy cuốn thể lệ với đầy đủ chi tiết.

Chú ý : Đề khuyến khích các bạn quân nhân, công chức hiện học, nhà trường đặc biệt giảm 10% học phí cho các bạn công chức hạng C và hạ sĩ, 20% học phí cho anh em binh sĩ và các bạn công chức hạng D.

— TIỆN ĐƯỜNG
GIAO THÔNG
— SẴN CHỖ XE
ĐẠU



PHƯỚC - HÙNG

29 : Phạm-ngũ-Lão (trước chợ mới Bến-Thành)

Đ.T. 23.664 SÀI GÒN

(NGAY SAU BẾN AUTOBUS, CÔNG TRƯỜNG
DIỄN-HỒNG)

**MÁY DỆT CÁC LOẠI PHÙ HIỆU, HUY HIỆU MAY
VÀO ÁO BẢO ĐẢM KHÔNG LOANG MÀU**

Tất cả vật dụng Quân Đội HẢI, LỤC, KHÔNG QUÂN:
Mũ, Cát-Kết, Bê-Rê, Gourka, Huy Hiệu, Phù Hiệu, Cáp Hiệu,
Huy Chương, Giấy Bưu Chương, Găng Tay, Ghét, Cà Vạt,
Giấy Lưng, Vớ.

Thêu và may Quốc Kỳ, Hiệu Kỳ, Giấy Da, Coupe
Thê thao.

THẺ DANH HIỆU KHẮC MÁY 10 PHÚT LẦY

Đã được tin nhiệm lâu năm nhờ việc làm tinh xảo

Chủ nhân kính mời

PHƯỚC-HÙNG

THÀNH - PHÁT

HUY-CHƯƠNG QUÂN-ĐỘI

91, Đường Lê - Thánh - Tôn

Điện thoại: 20.880 SÀI GÒN

Sau Dinh Gia-Long



Sản xuất tất cả vật dụng

HẢI — LỤC — KHÔNG — QUÂN

Mũ-kết, Bê-rê, Phù-hiệu, Cáp hiệu, Huy-chương,
Găng, Ghét, và Cà-vạt, v.v...

Thêu và May:

QUỐC - KỲ QUÂN - KỲ ĐOÀN - KỲ

KHẮC BẢNG TÊN LẤY LIỀN

Và tất cả những tặng phẩm của các Sư-Đoàn
hoặc Huân-Bài hay Coupe Thê-Thao

CON NIT NÓNG và BAN

(và ngừa được chứng lâm kinh
trong lúc nóng cao độ)

Cho uống thuốc CHÍ - LINH hiệu
NHÀNH-MAI. Thuốc còn trị các chứng
ban : ban đỏ, ban trắng và ngừa được
chứng lâm kinh. Các hiệu thuốc Bắc có
bán. Sài-gòn do NHÀNH-MAI, 24 Trần-khát-
Chân (gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 534 ngày 20-11-63.

Thuốc kiết NHÀNH MAI

TRỊ : Kiết đâm, kiết máu, đau bụng
khó chịu, hãy uống thuốc kiết-Nhánh-Mai.
Các tiệm thuốc Bắc có bán. Saigon do
NHÀNH-MAI, 24 Trần-khát-Chân (gần
chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 536 ngày 20-11-63.

có thai... Ạ MỪA.

BÓN... MỆT, MỎI LUNG
có huyết đư. Hãy uống thuốc DƯỠNG
THAI hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm
thuốc Bắc đều có bán. Saigon do NHÀNH
MAI 24 Trần khát Chân (gần chợ Tân Định)
KN. BYT số 334 ngày 20-11-63.

Ghẻ ngứa (NHÀNH-MAI) (Sát trùng, trị ngứa).

TRỊ : Các chứng ghẻ ngứa mọc nơi kẽ
tay chân, khắp châu thân và trẻ con ngứa
lấy lựa cả đầu. Các tiệm thuốc Bắc đều có
bán. Sài-gòn do NHÀNH-MAI, 24 Trần-
khát-Chân (gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 534 ngày 20-11-63.

Thuốc siêng NHÀNH MAI

Trừ đâm, trị siêng kinh niên, người
lớn và trẻ con siêng theo con nước. Các
tiệm thuốc Bắc có bán. Saigon do NHÀNH
MAI, 24 Trần-khát-Chân (gần chợ Tân-
Định).

K.N. BYT số 535 ngày 20-11-63.

Bạch đái NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm
xanh xao mỗi mệt, hãy uống thuốc BẠCH
ĐÁI và TỬ CUNG hiệu Nhánh-Mai. Các
tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do
Nhánh-Mai, 24 Trần-khát-Chân (gần chợ
Tân-Định).

K.N. BYT số 594 ngày 18-12-63.

Ăn không tiêu (đi tiêu lỏng)

No hơi, ướng bụng, ợ chua... hãy uống
thuốc TIÊU-THỰC Nhánh-Mai. Các hiệu
thuốc Bắc có bán. Saigon do Nhánh-Mai
24 Trần-khát-Chân (gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 537 ngày 20-11-63.

XỎ THUỐC XỎ NHÀNH - MAI

Xỏ đâm độc, phần nóng nhiệt, lòi
kim và trị bốn, sau khi xỏ rất khỏe
khoản. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.
Saigon do Nhánh-Mai, 24 Trần-khát-Chân
(gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 535 ngày 20-11-63.

Thuốc Dán Hiệu Con Rắn

TRỊ : Ghẻ, nhọt, tức ngực, hạch đâm,
sưng trặc, nhức đầu đập đỉnh, nước ăn
chưa và các chứng bệnh ngoài da. Các tiệm
thuốc Bắc đều có bán. Saigon do NHÀNH
MAI, 24 Trần khát Chân (gần chợ Tân
Định).

KN. BYT số 536 ngày 20-11-63.

Kinh kỳ KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít,
đau bụng, khó chịu, hãy
uống thuốc ĐIỀU KINH
NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc
Saigon do Nhánh-Mai, 24 Trần-khát-Chân
(gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 594 ngày 18-12-63.

Thuốc Ho « BÁC BỮU » NHÀNH MAI

TRỊ : Ho gió, ho cảm, ho khan tiếng,
ho đâm. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.
Saigon do Nhánh-Mai, 24 Trần khát Chân
(gần chợ Tân Định).

KN. BYT số 536 ngày 20-11-63.

Lưỡi đỏ đỏng trắng, đen

Làm cho con nít bú không được, hãy
thoa thuốc đen (Thoa miệng) Nhánh Mai.
Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do
Nhánh Mai, 24 Trần khát Chân (gần chợ
Tân Định).

K.N. BYT số 535 ngày 20-11-63.

Ngày KHỎA CHIẾN Y



Ca-Si
MAI-HUONG

Slow Rock C

Ngày nay mới khoa học chiến y nâng đồn kho nói với
(Cũ già với những luyện) thương lòng thấy mãi củ vắn

tôi cho đủ thời gian xa cách những anh ở rừng sơn chỉ
vương thời thành cũng nhau ngăn cách anh ra đi bảo vệ tất

trai. Nguyên nhớ ghi câu ước thề câu núi sông mau thái
quê Đẹp hết xong quân bao tân ngày

bình để tất nước hết điều linh. (Cũ già với những luyện) đó muốn dân ngóng
.

chờ đợi anh. Hồi người tôi yêu mến tôi chiến sĩ phong sương dãi dãi với nắng
mưa dầm ngày đồn biên giới gác nhin đồn núi xa ngăn chặn lối bước quân

thủ cho toàn dân ta no ấm người ở có thắm lòng tôi. Ngày

nao chấm dứt chiến chinh, ngày ấy anh đây sẽ về tổ cũng người yêu dấu

sống bên nhau nơi miền quê ấm êm. Đồng lúa xanh tươi đón chào mình

sống yên vui thái bình từ đây.

FINE

KEM **HYNOS** Phosphaté
KHOA HỌC TINH VI



QUÂN-ĐỘI
LÀ NƠI
TẬP-TRUNG
NHỮNG
TRAI HÙNG
BẮT VIỆT